

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐẠI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
Gv NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Ngọn đuốc Tự do Tây Tạng !!!

Lần đầu tiên trong lịch sử Thế vận hội thời mới, một hình thức tẩy chay độc đáo đã xảy ra hôm 24-03-2008 mới rồi, trong chính ngày thấp ngọn đuốc thế vận tại chân núi Olympus, miền nam Hy Lạp. Qua mặt lực lượng an ninh trên 10.000 cảnh sát, 3 thành viên Tổ chức Phóng viên Không Biên giới (RSF-Reporters Sans Frontières), trong đó có chính Tổng thư ký Robert Ménard, đã đem vào địa điểm hành lễ một "lá cờ thế vận" mà thay vì nền trắng lại là nền đen, thay vì 5 vòng tròn 5 màu lại là 5 chiếc vòng sáng bạc. Họ đã gây gián đoạn lễ thấp đuốc Thế vận bằng cách trưng lá cờ phản đối đó lên tại chính lễ đài giữa lúc ông Liu Qi, chủ tịch Ủy Ban tổ chức Olympics và cũng là viên chức đảng ủy CS Bắc Kinh đọc diễn văn. Tiếp đến, nhiều người Tây Tạng và thân Tây Tạng đã chặn chiếc xe dẫn đầu đoàn rước đuốc (chặng đầu tiên) trong ngôi làng Olympia Cổ đồng thời hô to những khẩu hiệu phản đối Trung Quốc đàn áp dân tộc họ (theo AP và Reuters). Chưa hết, họ còn tổ chức một cuộc rước đuốc mang tên "Ngọn đuốc tự do cho Tây Tạng" song hành khắp thế giới với ngọn đuốc thế vận Bắc Kinh. (Tương tự giải Nobel song hành được các nhà dân chủ trên thế giới lập ra năm 1973 và trao cho Đức Giám mục Công giáo Helder Camara người Brazil, để phản đối giải Nobel Hoà bình tặng cho tên đồ tể Cộng sản -lại CSI- người Việt Nam là Lê Đức Thọ và tay chính khách Hoa Kỳ đầu hàng CS là Henry Kissinger).

Sở dĩ người Tây tạng có động thái như thế chính là vì hôm 10-03-2008, một cuộc biểu tình được tổ chức bởi chừng 300 nhà sư từ tu viện Drepung nằm ở ngoại ô Lhasa, thủ đô Tây Tạng, đã bị chính quyền Trung Quốc (đang cai trị Tây Tạng) đàn áp ngăn chặn. Cuộc biểu tình ôn hoà tiến về trung tâm thành phố này nhằm 2 mục đích: thứ nhất là nhắc nhở mọi người nhớ quên rằng cùng ngày ấy năm 1959, nhân dân Tây Tạng đã vùng lên chống lại việc Trung Quốc sử dụng quân đội để chiếm lãnh thổ của họ (từ năm 1950), và thứ hai là đòi hỏi nhà cầm quyền Bắc Kinh phải trả tự do cho những tu sĩ Phật Giáo khác bị bắt giữ từ tháng 10 năm ngoái. Đồng thời, từ Dharamsala, thủ đô của người Tây Tạng lưu vong bên Ấn Độ, một cuộc tuần hành khác cũng diễn ra, mà số lượng lên tới hàng ngàn người, với dự tính sẽ đi bộ từ Ấn về lại Tây Tạng vào đúng thời điểm khai mạc Thế vận hội Bắc Kinh (08-08-2008). Cuộc tuần hành này tiếc thay cũng bị cảnh sát Ấn Độ dẹp bỏ. Vài ngày sau, tại Lhasa, lại đến dân thường nhập vào đoàn biểu tình. Nhiều vụ đốt phá nhà ở và cửa tiệm của người Trung Quốc xảy ra. Dư luận cho là do mỗi phần uất của người Tây Tạng trước ách cai trị hà khắc của chính quyền Bắc Kinh, trước sự nhập cư của người Hán ngày càng đông đảo (7 triệu rưỡi đang khi dân bản địa chỉ có 6 triệu) trong mục đích tiêu diệt văn hóa, tôn giáo và chủng tộc Tây Tạng (gọi tắt là chủ trương Hán hoá). Nhưng cũng có nguồn tin cho rằng việc đó do công an Trung Quốc trá hình tăng sĩ Tây Tạng gây ra để tạo cơ hội hành động. Hiểu thế không oan, vì mười năm về trước, mặt vụ Bắc Kinh từng cải trang thành một nhà sư Tây Tạng vào tới Dharamsala để đâm chết một vị cao tăng và học giả về văn hoá Tây Tạng ngay trong Tu viện! Thế là từ hôm 15-03, cuộc đàn áp bằng súng đạn và quân đội đã bắt đầu. Tin cho biết tới nay đã có khoảng 140 người Tây Tạng bị giết chết, hàng trăm người khác bị bắt giam, hàng ngàn tăng sĩ bị cầm ra khỏi chùa của họ !!

Lại sở dĩ có cuộc biểu tình rầm rộ ở thủ đô Lhasa cũng như tại nhiều địa điểm bên Trung Quốc và trên thế giới, nơi có người Tây Tạng cư ngụ, nhân kỷ niệm 49 (mà không phải đợi đến 50) năm cuộc nổi dậy của họ chống lại Mao Trạch Đông, đó là vì họ thấy cả thế giới đang hướng về Thế vận hội Bắc Kinh. Thành thử phải lợi dụng cơ hội này để khơi lại vấn đề Tây Tạng bị Trung Quốc thống trị và tiêu diệt dần. Họ thấy đây là thời điểm thuận lợi để nhen lại ngọn đuốc đấu tranh. Ngọn đuốc này đã bùng cháy cách đây 49 năm, bị dập tắt mau chóng và nay quyết bùng lên lại. Nó không cháy bằng một hóa chất nào đó, mà cháy bằng máu của hàng trăm ngàn người Tây Tạng bị Trung Quốc tàn sát năm 1959 và sau đó, rồi bằng máu của khoảng 140 người bị các lực lượng an ninh Trung Quốc giết hại mới đây. Linh hồn của cuộc xuống đường vĩ đại này là Nghị Hội Thanh Niên Tây Tạng, một tổ chức giới trẻ từ nhiều năm nay đã bày tỏ bất đồng với chủ trương của Đức Đạt Lai Lạt Ma là muốn Tây Tạng được tự trị thay vì được độc lập. Họ đã hiểu rằng mọi hình thức "dân chủ", "nhân quyền", "tự trị", "xã hội công dân"... trong chế độ Cộng sản độc tài đều chỉ là rỗng tuếch, vô nghĩa. Theo họ, chủ nghĩa CS, chế độ CS và chính đảng CS tuyệt đối không thể dung hợp với văn hóa, tinh thần và tôn giáo của Tây Tạng (cũng như của nhân loại). Phải xóa sổ nó đi! Dù vô vọng, đây là một cuộc đấu tranh hoàn toàn chính đáng.

Chính vì thế mà họ đang được những người yêu tự do dân chủ, những nhà đấu tranh cho nhân quyền trên thế giới ủng hộ. Cụ thể tại Việt Nam, Hoà thượng Thích Quảng Độ, trong thư gửi Đức Đạt Lai Lạt Ma ngày 15-03-2008, đã viết như sau : "*Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất chúng tôi bàng hoàng xúc động trước sự đàn áp bằng vũ lực cuộc biểu tình bất bạo động của chư Tăng và nhân dân Tây Tạng. Đạo Phật mang nguyên lý hoà bình và bất bạo động. Ấy thế mà những cuộc phản kháng ôn hoà của quần chúng Phật tử Á châu -từ Tây Tạng, Miến Điện đến Việt Nam- đã bị đàn áp tàn nhẫn gây đổ máu. Chính quyền Trung quốc bảo rằng đàn áp nhằm mang lại "trật tự và ổn định". Nhưng người Phật tử ý thức rằng bạo động không thể dẹp tan bạo động, vũ lực tàn bạo không mang lại hoà bình... Theo quan điểm của tôi, Trung quốc phải tức khắc chấm dứt mọi hình thức bạo động và mở ngay cuộc đối thoại với Ngài.... Để hỗ trợ cho cuộc thương thảo này, Liên Hiệp Quốc, các chính phủ và quốc hội trong thế giới cũng như cộng đồng quốc tế cần tạo áp lực để nhà cầm quyền Trung quốc chấm dứt cuộc đàn áp vũ lực hầu đáp ứng những đòi hỏi cụ thể của nhân dân Tây Tạng".*

Nhiều người vẫn cho rằng Phật giáo, đặc biệt các Tăng sĩ, có tinh thần xuất thế, theo nghĩa không dính dáng tới việc đời, đứng đưng trước thế sự, vô cảm trước nỗi khổ thế nhân. Thế nhưng, trong lịch sử hiện đại của Việt Nam, Miến -->

TRONG SỐ NÀY



- Trg 01** ▶ **Ngọn đuốc Tự do Tây Tạng!**
Trg 03 ▶ **Tuyên ngôn Tự do Dân chủ cho Việt Nam 2006.**
 -**Khôi 8406**
- Trg 05** ▶ **Tuyên ngôn 8406 nói lên ý chí và nguyện vọng của....**
 -**Ks Đỗ Nam Hải**
- Trg 07** ▶ **HT Quảng Độ ủng hộ cuộc đấu tranh của Tây Tạng...**
 -**Phòng TTPGQT**
- Trg 10** ▶ **Tín đồ Cao Đài ở Tây Ninh bị Công an đàn áp.**
 -**Nguyễn Thanh Liêm**
- Trg 11** ▶ **Vì Quốc vận, phải tẩy chay Thế vận.**
 -**Phạm Văn Hải**
- Trg 12** ▶ **Hãy biến lễ rước đuốc Bắc Kinh thành lễ hội nhục nhã**
 -**Nhóm Chứng nhân Lịch sử**
- Trg 13** ▶ **Hãy cùng nhau chống cuộc rước đuốc Olympic Bắc Kinh**
 -**Trung Điền**
- Trg 15** ▶ **Hãy nói vì Tây Tạng**
 -**Trần Khải**
- Trg 16** ▶ **Lập trường sai lầm của CSVN trước việc BK đàn áp**
 -**Gs Âu Dương Thế**
- Trg 17** ▶ **Tâm thư của Ban biên tập nhân kỷ niệm 2 năm**
- Trg 18** ▶ **Tương lai nào cho Phong trào Dân chủ Việt Nam**
 -**Nguyễn Vũ Bình**
- Trg 23** ▶ **Tàn sát tết Mậu Thân tại Huế (bài 2)**
 -**Trần Gia Phụng**
- Trg 26** ▶ **Vinh danh cha Tadêô Nguyễn Văn Lý (thơ)**
 -**Bs Vũ Linh Huy**
- Trg 27** ▶ **Người nữ anh hùng thời đại mới.**
 -**Nguyễn Minh Cần**
- Trg 29** ▶ **Uất lức lắm, biến ta ơi!**
 -**Phạm Thanh Nghiên**

**KỶ NIỆM MỘT
NĂM PHIÊN
TÒA Ô NHỤC
TẠI HUẾ
30-03-2007**

...Điện rời Tây Tạng, sự dần thân sống chết vì đạo pháp, nhân dân và đất nước của các nhà sư đã cho thấy tinh thần xuất thế ấy phải hiểu là không dính bén với lợi lộc thế trần, không toạ rập với quyền lực thế gian, không ngửa tay xin ân huệ của chính đảng thế tục, để rồi trở thành đồng lõa với những kẻ áp bức.

Trở lại với việc những người yêu tự do dân chủ, những nhà đấu tranh cho nhân quyền trên thế giới ủng hộ Tây Tạng. Các người này hiện bày tỏ thái độ ấy bằng việc chống đối cuộc rước đuốc Thế Vận đang du hành trên quãng đường 85.000 dặm khắp thế giới, cũng như bằng việc tẩy chay chính Thế vận hội Bắc Kinh. "Chúng tôi không thể để chính quyền Trung Quốc cầm đuốc Thế vận, một biểu tượng của hoà bình, mà không kết án tình trạng nhân quyền thê thảm tại đó" (Lời ông Robert Ménard). Sau tổ chức Phóng viên Không Biên giới, lại tới tổ chức Theo dõi Nhân quyền, nhiều vị khôi nguyên giải Nobel Hoà bình, nhiều chính khách quốc tế, nhiều lực sĩ nổi tiếng, nhiều nghệ sĩ thời danh... Tất cả đều thấy TQ đang đi ngược với tinh thần Hiến chương Thế vận hội cũng như Tuyên ngôn quốc tế Nhân quyền. Ngọn đuốc Thế vận chắc chắn sẽ tiếp tục bị chống đối đặc biệt từ nhân dân của các quốc gia đang chịu ít nhiều ảnh hưởng của chính sách phi nhân và bá quyền TQ như Tây Tạng, Miến Điện, Sudan, Đài Loan, Việt Nam...

Tại VN, cuộc rước đuốc qua Sài Gòn ngày 29-04 tới đã gây nên sự phẫn nộ của rất nhiều người dân, đặc biệt là giới học sinh, sinh viên, trí thức. Trên các trang blogs quốc nội đã xuất hiện nhiều lời kêu gọi biểu tình chống nhà cầm quyền Trung Quốc. "Đuốc Tự Do Việt Nam" sẽ lại được thắp sáng trong tâm khảm người Việt quốc nội và hải ngoại lần này. Nhiều người dự tính sẽ mặc áo trắng tràn ra đường vào ngày 29-04 tại Sài Gòn để bày tỏ lòng dân chống lại chế độ bá quyền Bắc Kinh cướp đất, cướp biển và hải đảo Hoàng Trường Sa của Việt Nam cũng như giết hại ngư dân VN vô tội, khi ngọn đuốc Thế Vận ô nhục đi qua Sài Gòn. Đây cũng là dịp phản đối nhà cầm quyền CSVN, những kẻ đã chẳng biết bảo vệ giang sơn, còn tỏ ra bất hiếu trước công lao Tiên Tổ, nhu nhược trước Bắc triều Đại Hán, bằng cách dâng một phần giang sơn đất nước cho Trung cộng, nín thính trước đại nạn của cư dân biên giới và ngư dân duyên hải, còn muối mặt tổ chức cuộc rước đuốc của kẻ xâm lược trên quê hương mình. Đàng khi đảo quốc Đài Loan cương quyết tẩy chay việc đó chỉ vì không muốn bị coi là một phần lãnh thổ của Trung Quốc!

Đó là chưa kể vụ việc ngày 19-3 vừa qua, Phát ngôn viên Bộ Ngoại giao CSVN đã tuyên bố: "Mọi vấn đề liên quan đến Tây tạng là công việc nội bộ của TQ". Điều này có nghĩa là nhà cầm quyền CSVN đã công nhận Tây Tạng là một phần lãnh thổ của Trung Cộng và coi sự chiếm đóng bằng võ lực của TC ở Tây Tạng 58 năm trước đây là hợp pháp! Trên phương diện quốc tế công pháp thì đây là một quan điểm hoàn toàn sai lầm, vì như thế là nhà cầm quyền CSVN đã chấp nhận nguyên tắc quyền được dùng bạo lực của một quốc gia để chiếm đóng và cai trị một quốc gia khác. Trên phương diện quyền lợi của đất nước thì lập trường trên đây của CSVN là hết sức nguy hiểm. Vì khi chính thức công nhận việc CSTQ dùng bạo lực xâm chiếm Tây Tạng trước đây là hợp pháp, tập đoàn lãnh đạo CSVN mặc nhiên công nhận việc hải quân TC xâm chiếm Hoàng Sa của VN năm 1974, một số trong quần đảo Trường Sa của VN năm 1988, việc nhà cầm quyền TC tuyên bố 2 quần đảo này thuộc thành phố Tam Sa tỉnh Hải Nam năm 2007 là hợp pháp!?! Mà quả đúng như thế, vì cho tới nay, CSVN chẳng có động thái nào hợp ý muốn quốc dân, đứng thông lệ quốc tế khi lãnh thổ bị xâm phạm, ngoài việc trấn áp những ai phản đối quân cướp nước Trung Cộng và quân buôn dân bán nước Việt Cộng.

Ngọn đuốc Tự do Tây Tạng đã bùng cháy. Ngọn đuốc Tự do Việt Nam cũng phải bùng cháy cho tới khi chế độ CS bị thiêu hủy hoàn toàn!!! **BAN BIÊN TẬP**



Tiếng nói Thế vận hội Bắc Kinh (Babui – Danchimviet.com)

Kỷ niệm Đệ nhị chu niên Tuyên ngôn TDDC và Khối 8406

TUYÊN NGÔN

TỰ DO DÂN CHỦ CHO VIỆT NAM 2006

của 118 Nhà Đấu tranh Dân chủ quốc nội

.....08-04-2006.....

Việt Nam, 8-4-2006
Kính gửi Đồng bào Việt Nam ở trong và ngoài Nước,

Chúng tôi, ký tên dưới đây, đại diện cho hàng trăm nhà đấu tranh Dân chủ ở quốc nội và tất cả mọi người Dân nào đang khao khát một nền Dân chủ chân chính cho Quê hương Việt Nam hôm nay, đồng thanh lên tiếng :

I. Thực trạng của Việt Nam

1- Trong cuộc Cách mạng tháng 8-1945, sự lựa chọn của toàn Dân tộc ta là **Độc lập Dân tộc**, chứ không phải là **chủ nghĩa xã hội**. Bản Tuyên Ngôn Độc Lập ngày 2-9-1945 chẳng nhắc đến một từ nào về chủ nghĩa xã hội hay chủ nghĩa cộng sản cả. Hai nguyên nhân chính làm nên thắng lợi của cuộc Cách mạng ấy là **Khát vọng Độc lập Dân tộc** và **Khoảng trống quyền lực** lúc bấy giờ ở Việt Nam (thực dân Pháp đã bị quân Nhật đảo chính cướp quyền từ ngày 9-3-1945 và quân Nhật đã đầu hàng phe Đồng minh ngày 15-8-1945).

Rõ ràng mục tiêu của cuộc cách mạng ấy đã bị đảng Cộng sản Việt Nam đánh tráo. Và dĩ nhiên, **Quyền Dân tộc tự quyết** cũng hoàn toàn bị thủ tiêu. Đã có ít nhất 2 cơ hội lịch sử rất thuận lợi là năm 1954 ở miền Bắc và năm 1975 trên cả nước, để Dân tộc khẳng định **Quyền tự quyết** của mình. Nhưng tất cả đều đã bị đảng Cộng sản Việt Nam tráo trở không thực hiện. Vì một khi nền chuyên chính vô sản đã được thiết lập, thì theo Lênin, chức năng đầu tiên của nó chính là : **bạo lực và khủng bố trấn áp !**

2- Tiếp đến, ngày 2-9-1945 tại Hà Nội, ông Hồ Chí Minh, Chủ tịch Chính phủ lâm thời Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã trình trọng tuyên bố với Dân tộc và với Thế giới rằng : **“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo Hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được ; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.** Lời nói bất hủ ấy ở trong bản **Tuyên ngôn độc lập** năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là : mọi Dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do. Bản **Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền** của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói : **“Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi ; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”**. Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được...” (trích Tuyên Ngôn Độc Lập 2-9-1945).

Thế nhưng, tất cả những quyền thiêng liêng ấy của dân tộc đều bị chà đạp thô bạo ngay sau đó, khi mà chính quyền cộng sản được dựng lên.

3- Đến tháng 2-1951 Tuyên ngôn của đảng Lao động VN (nay là đảng Cộng sản VN) kỳ đại hội lần thứ 2, đã viết: **“Chủ nghĩa của Đảng là chủ nghĩa Mác-Lênin”**. Và trong Điều Lệ, phần Mục Đích và Tôn Chỉ còn khẳng định rõ ràng hơn : **“Đảng Lao động Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Ăngghen - Lênin - Xtalin và tư tưởng Mao**

Trạch Đông, kết hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng...”

Kể từ đó, nhất là ở miền Bắc sau năm 1954, rồi cả nước sau ngày 30-4-1975 thì bóng ma của chủ nghĩa cộng sản đã luôn đè ám lên đầu, lên cổ toàn Dân VN. Chính cái bóng ma ấy chứ không phải là cái gì khác đã triệt tiêu hầu hết những quyền con người của Nhân dân VN. Và hôm nay, nó vẫn đang tạm đô hộ, chiếm đóng lên cả 2 mặt tinh thần và thể chất của toàn Dân tộc VN.

II. Qui luật phổ biến toàn cầu

1- Lịch sử đã minh định rằng mọi quyền tự do, dân chủ ở bất cứ một chế độ độc đảng toàn trị nào, dù cộng sản hay không cộng sản, cũng **đều bị chà đạp không thương tiếc**, chỉ khác nhau ở mức độ mà thôi. Bất hạnh thay là cho đến nay, Dân tộc Việt Nam vẫn thuộc về một trong số ít các Quốc gia trên thế giới còn bị cai trị bởi chế độ độc đảng toàn trị cộng sản. Điều này thể hiện cụ thể tại Điều 4 của Hiến pháp Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa VN hiện hành, rằng : **“Đảng cộng sản VN... theo chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội.”** Chính vì điều này mà các quyền tự do, dân chủ của Nhân dân đã hoàn toàn bị triệt tiêu, may ra chỉ còn vài mẩu vụn mà thôi !

2- Chính hệ thống quyền lực **không hề chấp nhận cạnh tranh và không hề chấp nhận bị thay thế** này đã thúc đẩy mạnh mẽ đà thoái hoá, biến chất của toàn bộ hệ thống

ấy. Vì chẳng có qui luật và nguyên tắc cạnh tranh công bằng nào trên chính trường, nên sau những kỳ bầu cử thì toàn Dân không thể chọn được những con người và những lực lượng chính trị xứng đáng nhất. Bộ máy lãnh đạo, quản lý và điều hành do vậy ngày càng hư hỏng, rệu rã từ trung ương xuống cơ sở địa phương. Hậu quả là VN hôm nay trở thành Quốc gia bị tụt hậu quá xa so với các Nước trong khu vực và thế giới. Quốc nhục này và các quốc nạn khác khó bề tẩy xóa. **Vấn đề của mọi vấn đề, nguyên nhân của mọi nguyên nhân** chính vì đảng cộng sản VN là lực lượng chính trị duy nhất lãnh đạo Đất nước ! Thực tiễn đã xác minh rằng bất kỳ Nước nào đã bị rơi vào quỹ đạo của chủ nghĩa cộng sản thì đều **điều tàn thê thảm** cả. Liên Xô, cái nôi cộng sản, cùng với các Nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu khác, đã **dừng cầm vượt qua chính mình** để quay lại tìm đường đi đúng cho Dân tộc họ.

3- Chúng ta đều hiểu rằng : không ai có thể sửa được lịch sử, nhưng có thể bẻ chiều lịch sử. Và điều quan trọng hơn là qua những bài học của lịch sử, định hướng tốt cho tương lai. Con đường hôm qua của Dân tộc ta đã bị những người Cộng sản VN chọn một cách vội vàng, thiếu chín chắn và áp đặt cho cả Dân tộc một cách khiên cưỡng. Con đường ấy thực tế đã chứng minh là hoàn toàn sai lạc. Vì vậy Dân tộc ta hôm nay phải chọn lại con đường cho mình. Và **chắc chắn cả Dân tộc cùng chọn sẽ tốt hơn một người hay một nhóm người** nào đó. Đảng cộng sản VN cũng chỉ là một bộ phận của Dân tộc, nên không thể mạo danh Dân tộc để chọn thay ! Trước Dân tộc và lịch sử suốt hơn nửa thế kỷ qua (1954–2006), Đảng cầm quyền ấy đã **tiếm danh** chứ không **chính danh** chút nào! Bởi lẽ các cuộc bầu cử thực sự tự do hoàn toàn vắng bóng ở VN.

Từ thực trạng và qui luật trên đây, với ý thức trách nhiệm của Công dân trước vận mệnh Đất nước, chúng tôi xin được phép giải bày cùng toàn thể Đồng bào Việt Nam trong và ngoài Nước :

III. Mục tiêu, phương pháp và ý nghĩa cuộc đấu tranh

1- Mục tiêu cao nhất trong cuộc đấu tranh giành tự do, dân chủ cho Dân tộc hôm nay là làm cho **thể chế chính trị ở Việt Nam hiện nay phải bị thay thế triệt để**, chứ không phải được “đổi mới” từng phần hay điều chỉnh vặt vãnh như đang xảy ra. Cụ thể là phải chuyển từ thể chế chính trị nhất nguyên, độc đảng, không có cạnh tranh trên chính trường hiện nay, sang **thể chế chính trị đa nguyên, đa đảng**, có cạnh tranh lành mạnh, phù hợp với những đòi hỏi chính đáng của Đất nước, trong đó **hệ thống tam quyền Lập pháp, Hành pháp, Tư pháp phải được phân lập rõ ràng**, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế và trải nghiệm của Nhân loại qua những nền dân chủ đắt giá và đầy thành tựu.

Mục tiêu cụ thể là **thiết lập lại các quyền cơ bản của toàn Dân** sau đây :

- **Quyền Tự do Thông tin Ngôn luận** theo Công ước Quốc tế về các quyền Dân sự và Chính trị của Liên Hiệp Quốc được biểu quyết ngày 16.12.1966, Việt Nam xin tham gia ngày 24-9-1982, điều 19,2 : **“Mọi người có quyền tự do ngôn luận, quyền này bao gồm cả quyền tự do tìm kiếm, nhận và truyền đạt mọi loại tin tức, ý kiến, không phân biệt ranh giới, hình thức truyền miệng, bằng bản viết, bản in, hoặc bằng hình thức nghệ thuật hoặc thông qua bất cứ phương tiện truyền thông đại chúng khác tùy theo sự lựa chọn của mình”**. Nghĩa là các đảng phái, tổ chức, cá nhân có quyền thông tin ngôn luận qua báo chí, phát thanh, truyền hình và các phương tiện truyền thông đại chúng khác mà không cần đợi phép của nhà cầm quyền.

- **Quyền Tự do hội họp, lập hội, lập đảng, bầu cử và ứng cử** theo Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị, điều 21 : **“Mọi Công dân... đều có quyền và cơ hội để (a) tham gia vào việc điều hành các công việc xã hội một cách trực tiếp hoặc thông qua những đại diện được họ tự do lựa chọn”**; (b) **bầu cử và ứng cử trong**

các cuộc bầu cử định kỳ chân thực, bằng phổ thông đầu phiếu, bình đẳng và bỏ phiếu kín nhằm đảm bảo cho cử tri tự do bày tỏ ý nguyện của mình”. Nghĩa là các đảng phái thuộc mọi khuynh hướng cùng nhau cạnh tranh lành mạnh trong một nền dân chủ đa nguyên, đa đảng chân chính.

- **Quyền Tự do hoạt động Công đoàn độc lập** và **Quyền Đình công chính đáng** theo Công ước Quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa, được Liên Hiệp Quốc biểu quyết ngày 16-12-1966, điều 7 và 8 : **“Các Quốc gia thành viên của Công ước công nhận quyền của mọi người được hưởng những điều kiện làm việc công bằng và thuận lợi..., quyền của mọi người được thành lập và gia nhập Công đoàn mà mình lựa chọn, chỉ phải tuân theo quy chế của Tổ chức đó để thúc đẩy và bảo vệ các lợi ích kinh tế và xã hội của mình... (với) quyền đình công...”**. Các công đoàn này phải là những tổ chức duy nhất hoạt động độc lập, không có những loại Công đoàn tay sai của nhà cầm quyền.

- **Quyền Tự do Tôn giáo** theo Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị, điều 18 : **“Mọi người đều có quyền tự do tư tưởng, tín ngưỡng và tôn giáo. Quyền tự do này bao gồm tự do có hoặc theo một Tôn giáo hoặc Tín ngưỡng do mình lựa chọn, tự do bày tỏ Tín ngưỡng hoặc Tôn giáo một mình hoặc trong tập thể với nhiều người khác, một cách công khai hoặc thầm kín dưới hình thức thờ cúng, cầu nguyện, thực hành và truyền đạo”**. Các Tôn giáo này phải hoạt động độc lập, chứ không thể bị biến thành công cụ cho nhà cầm quyền.

2- **Phương pháp** của cuộc đấu tranh này là **hòa bình, bất bạo động**. Và chính Dân tộc Việt Nam chủ động thực hiện cuộc đấu tranh này. Tuy nhiên, chúng ta rất cảm ơn sự ủng hộ nhiệt tình và ngày càng hiệu quả của tất cả những bạn bè trên thế giới. Thông qua những phương tiện thông tin hiện đại và qua sự giao lưu quốc tế ngày càng rộng mở, chúng ta sẽ tìm mọi cách

giúp **Đồng bào kiện toàn nhận thức**. Và một khi Nhân dân đã có **nhận thức đúng và rõ thì nhất định sẽ biết hành động thích hợp và hiệu quả**.

3- Ý nghĩa của cuộc đấu tranh này là làm cho **chính nghĩa thắng phi nghĩa**, tiến bộ thắng lạc hậu, các lực lượng dân tộc đang vận dụng đúng quy luật của cuộc sống và xu thế của thời đại thắng những tà lực đang tìm cách đi ngược lại những xu thế và quy luật ấy. Đảng cộng sản Việt Nam vẫn còn đồng hành cùng Dân tộc hay không là tùy ở mức độ đảng ấy có khách quan, công bằng, sáng suốt và khiêm tốn chấp nhận các nguyên tắc bình đẳng của cuộc cạnh tranh lành mạnh hay không, **chỉ có thể chế chính trị độc đảng ấy là dứt khoát phải bị chôn táng vĩnh viễn vào quá khứ**. Từ đó, Dân tộc sẽ tìm được những con người tốt nhất, những lực lượng chính trị giỏi nhất sau mỗi kỳ bầu cử để lãnh đạo Đất nước. Nguyên tắc **“lẽ phải toàn thắng”** sẽ được thiết lập và cuộc sống cá nhân sẽ trở nên tốt hơn, xã hội sẽ trở nên nhân bản hơn và Đồng bào sẽ sống với nhau thân thiện hơn.

Chúng tôi mong ước Tuyên ngôn này thúc đẩy được **sự đóng góp tích cực của Đồng bào trong ngoài Nước và sự ủng hộ của Bạn bè Quốc tế**. Chúng tôi chân thành cảm ơn và kêu gọi các Cơ quan Liên Hiệp Quốc, các Quốc hội, Chính phủ, Tổ chức Quốc tế và Bạn bè trên toàn thế giới tiếp tục ủng hộ cách nhiệt tình và hiệu quả cho cuộc đấu tranh đầy chính nghĩa này, góp phần đưa Tổ quốc Việt Nam sớm sánh vai cùng các Nước văn minh, đạo đức, thịnh vượng, tự do trong cộng đồng Nhân loại hôm nay.

**Đồng tuyên bố tại Việt Nam
ngày 08 tháng 4 năm 2006
118 người đầu tiên**



TUYÊN NGÔN 8406

nói lên ý chí và nguyện vọng của toàn thể Dân tộc V. Nam

Ks Đỗ Nam Hải * 01-03-2008

Phát biểu trong cuộc hội luận Paltalk ngày 01-03-2008 do Phong trào Yểm trợ Khối 8406 tại Vancouver, Canada tổ chức và điều hợp.

Kính thưa quý vị và các bạn,
Tôi là Phương Nam – Đỗ Nam Hải đang phát biểu từ thành phố Sài Gòn – Việt Nam. Hôm nay tôi rất vui mừng và hân hạnh được Ban tổ chức cuộc hội ngộ trên diễn đàn Paltalk này mời tham gia phát biểu. Tôi xin được trình bày tóm tắt 5 vấn đề sau đây :

1) Tuyên ngôn 8406 và Khối 8406 đã giành được sự ủng hộ mạnh mẽ của đồng bào Việt Nam và quốc tế:

Như chúng ta đã biết, bản Tuyên Ngôn 8406 với tên gọi đầy đủ của nó là Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ Cho Việt Nam 2006, được phổ biến trước công luận trong và ngoài nước vào ngày 8-4-2006. Với số thành viên ban đầu là 118 người dân Việt Nam ở trong nước và chỉ một thời gian ngắn, sau khi bản Tuyên ngôn trên được công bố thì Khối 8406 đã nhận được sự ủng hộ và tham gia mạnh mẽ của hàng ngàn, rồi hàng chục ngàn đồng bào VN ở cả trong và ngoài nước. Đồng thời, các nhà hoạt động chính trị, dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, các tổ chức phi chính phủ và những người dân bình thường khác của nhiều quốc gia trên khắp thế giới như: Anh, Pháp, Mỹ, Đức, Tiệp Khắc, Ba Lan, Nhật Bản, Úc, Canada... cũng đã nhiệt liệt chào mừng và ủng hộ cho tinh thần và nội dung của bản Tuyên ngôn này. Ca ngợi tinh thần can đảm của các thành viên Khối 8406 đã dám đứng cầm đứng lên đương đầu với chế độ độc tài toàn trị hiện nay, để đấu tranh giành lại các quyền tự do dân chủ cho dân tộc VN.

Theo tôi, sở dĩ Tuyên ngôn 8406 và Khối 8406 nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ như vậy là bởi vì: Thứ 1, đây là lần đầu tiên trong suốt quá trình đấu tranh lâu dài và gian khổ giành lại tự do, dân chủ cho dân tộc Việt Nam đã có một bản văn được khởi phát đi từ trong nước, do hàng trăm người dân trong nước cùng

công khai ký tên thật, địa chỉ thật tham gia. Thứ 2 là bản Tuyên ngôn ấy đã nói lên được một cách rõ ràng, dứt khoát ý chí và nguyện vọng khát khao của dân tộc Việt Nam hôm nay là: giành lại các quyền tự do, dân chủ đã bị Đảng cộng sản VN, qua nhiều thế hệ ngang nhiên tước đoạt của dân tộc trong suốt gần 63 năm qua (2/9/1945 – 3/2007). Thứ 3 là Tuyên ngôn 8406 đã vạch rõ được thực trạng của những nỗi bất công, đói nghèo, tụt hậu, đạo đức xã hội xuống cấp... ở VN; vạch rõ được **nguyên nhân gốc** đã gây ra thực trạng ấy. Đó là chế độ chính trị độc tài, độc đảng toàn trị, phản động và phản dân tộc không chấp nhận sự cạnh tranh trên chính trường ở VN hiện nay. Thứ 4 là Tuyên ngôn 8406 đã chỉ ra được một đường lối đúng đắn của cuộc đấu tranh này, đặt chúng trong mối quan hệ với những điều kiện, hoàn cảnh quốc tế ngày nay.

Đây là một bước ngoặt lịch sử, một thành tựu phát triển đột biến rất đáng phần khởi và tự hào của phong trào dân chủ VN nói chung và của Khối 8406 nói riêng. Tuyên ngôn 8406 là sự kế thừa và phát triển một cách có chọn lọc những thành tựu cả về lý luận và thực tiễn đã đạt được trước đó, nay được tổng hợp, đúc kết lại để quay lại phục vụ và phát triển phong trào đấu tranh dân chủ.

2) Phản ứng từ phía nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam:

Trước khi bản Tuyên ngôn này ra đời thì nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam, thông qua bộ máy công an Việt Nam đã tìm mọi cách để ngăn chặn nó. Họ ráo riết thực hiện những hoạt động dò la, rồi dọa dẫm, xông vào khám nhà, tạm giữ người, tịch thu máy tính, khóa điện thoại, cắt Internet và đã có cả những trận đòn thù độc ác, hèn hạ. Nhưng thực tiễn đã chứng minh rằng: họ đã thất bại! Hốt hoảng trước tình hình phát triển đột biến có nguy cơ đe dọa đối với chế độ độc tài, độc đảng này; ngay sau khi Tuyên ngôn 8406 được công bố và Khối 8406 được thành lập thì nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đã mở

một chiến dịch đàn áp khốc liệt phong trào dân chủ VN vào cuối năm 2006 và suốt năm 2007 vừa qua. Tổ chức theo dõi nhân quyền quốc tế (Human Rights Watch) có trụ sở chính tại New York, Hoa Kỳ đã gọi chiến dịch này là "... một trong những vụ triết phá tồi tệ nhất từ suốt 20 năm qua đối với các nhà bất đồng chính kiến, hoạt động một cách hoa bình...".

Có biết bao người của phong trào dân chủ trên khắp mọi miền đất nước đã bị bắt bớ, kết án tù, giam lỏng, theo dõi, hạch sách, khủng bố,... cả về thể xác lẫn tinh thần trong đó có rất nhiều thành viên của Khối 8406. Chiến dịch đàn áp trên một mặt nói lên bản chất của nhà cầm quyền Việt Nam là không hề thay đổi. Họ luôn luôn muốn dùng bạo lực để đập tan mọi tiếng nói phản kháng, cho dù là rất ôn hòa. Nhưng mặt khác, nó cũng nói lên rằng: phong trào dân chủ Việt Nam nay đã trưởng thành và phát triển sâu rộng trong xã hội. Phong trào đã được nâng từ tự phát lên có tổ chức và đang hàng ngày hàng giờ tích cực, chủ động tấn công vào dinh lũy cuối cùng của chế độ độc tài, độc đảng ở Việt Nam. Bạo lực đã một lần nữa lại bị thất bại thảm hại. Mọi lực càng lạm phát thì lương tâm dân tộc và lương tâm nhân loại càng được thức tỉnh, các lực lượng dân chủ Việt Nam ngày càng mạnh lên trong khi các thế lực độc tài, phản dân chủ ngày càng bị cô lập và suy yếu đi. Họ càng hung hãn thì tội ác của họ càng thêm nặng và bộ mặt giả nhân, giả nghĩa của họ càng bị phơi bày trước công luận trong nước và quốc tế. Không ai khác, chính họ sẽ phải trả lời về những tội ác trời không dung, đất không tha mà họ đã trực tiếp gây ra cho dân tộc trong suốt bao năm qua, khi dân tộc này chuyển mình!

3) Hai nhiệm vụ chiến lược của phong trào dân chủ Việt Nam:

Theo tôi phong trào chúng ta cần phát huy hơn nữa những kết quả đã đạt được để thực hiện tốt 2 nhiệm vụ chiến lược bao gồm cả nhiệm vụ trước mắt và nhiệm vụ lâu dài. Hai nhiệm vụ đó là: 1) **Đấu tranh giành lại nền tự do, dân chủ thực sự cho dân tộc.** 2) **Xây dựng một nước Việt Nam mới, trên nền tảng của một xã hội dân sự, đa nguyên, đa đảng và pháp trị.** Nhiệm vụ thứ 2 là bước phát triển liên tục, khi mà nhiệm vụ thứ nhất đã được hoàn thành. Phong trào dân chủ Việt Nam ngay từ bây giờ đã cần phải có sự chuẩn bị những cơ sở, nền tảng vững chắc cho việc thực hiện nhiệm vụ thứ 2 này. Và chúng ta một lần nữa khẳng định: **sẽ không thể và không bao**

giờ xây dựng được một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh trong điều kiện chế độ độc tài, độc đảng toàn trị hiện nay! Vì lẽ đó hơn lúc nào hết, chúng ta cần nỗ lực đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ thứ nhất, trên tinh thần và nội dung mà bản Tuyên ngôn 8406 đã nêu ra được phần lớn, với những tiêu chí cần thiết, căn bản nhất. Đó là:

- **Mục tiêu** đấu tranh là phải thay thế được một cách triệt để chế độ chính trị từ nhất nguyên, độc đảng, phản dân chủ và phản dân tộc hiện nay sang chế độ chính trị đa nguyên, đa đảng và pháp trị, nhằm xây dựng một xã hội dân sự tiến bộ trong tương lai. Trong quá trình đấu tranh của mình, có thể có những lúc, những nơi, phong trào sẽ đặt những mục tiêu đấu tranh thấp hơn sao cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể. Nhưng chúng ta phải xác định rõ việc thay thế chế độ chính trị như nêu ở trên phải là mục tiêu cao nhất cần làm của phong trào dân chủ Việt Nam. Nếu mơ hồ trong mục tiêu đấu tranh này, chúng ta dễ bị sa vào đường lối đấu tranh cải lương, nửa vời rất tai hại.

- **Phương pháp** đấu tranh là hoà bình, bất bạo động. Phong trào đã có những tâm gương chuyển hóa thành công của các nước cựu cộng sản ở Đông Âu như: Ba Lan, Tiệp Khắc, Đông Đức, Hungary... và các nước phi cộng sản khác như: Philippines, Indonesia... trong khoảng hơn 20 năm trở lại đây động viên, cổ vũ. Và chúng ta tin tưởng rằng: nó nhất định cũng sẽ được áp dụng thành công ở Việt Nam. Phong trào dân chủ Việt Nam trung thành tuyệt đối với phương pháp này và coi đó là vấn đề có tính nguyên tắc trong việc nhận thức và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn Việt Nam. Bằng những cố gắng của mình, chúng ta sẽ truyền niềm tin tất thắng ấy đến với dân tộc trong giai đoạn đấu tranh sắp tới.

- **Lực lượng** đấu tranh là tuyệt đại bộ phận dân tộc Việt Nam ở cả trong và ngoài nước cùng chủ động đứng lên. Họ bao gồm mọi tầng lớp: trí thức, văn nghệ sỹ, công nhân, nông dân, học sinh, sinh viên, viên chức, doanh nhân, tiểu thương, các cựu chiến binh, người về hưu, v.v... Đồng thời, phong trào dân chủ Việt Nam tranh thủ tối đa sự ủng hộ của thế giới tiến bộ hôm nay. Đây là sự kết hợp chặt chẽ, hữu cơ giữa sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại.

- **Động lực** của cuộc đấu tranh là tầng lớp trí thức tiến bộ, những người

không chịu thờ ơ, vô cảm trước những nỗi đau của đồng loại để chăm lo cho bản thân và gia đình mình. Tầng lớp này vừa là động lực vừa là lực lượng tiên tiến của phong trào dân chủ Việt Nam.

- **Đối tượng** đấu tranh là các thế lực bảo thủ nắm thực quyền trong Đảng cộng sản Việt Nam. Thế lực này đang thống trị một cách hết sức bất lương lên đầu, lên cổ dân tộc. Chính họ chứ không phải là ai khác đã và đang tìm mọi cách câu giờ để cố duy trì chế độ chính trị độc tài, độc đảng hiện nay nhằm kéo dài sự đặc quyền, đặc lợi cho bản thân và gia đình họ. Ngoài ra, còn có những nhóm lợi ích ăn theo, nói theo nhà cầm quyền và loại này cũng bất lương không kém. Chúng tìm đủ mọi cách câu kết với các quan chức lớn, nhỏ trong hệ thống cầm quyền ở Việt Nam để hàng ngày, hàng giờ bòn rút, hủy hoại và tàn phá đất nước này, dân tộc này. Vì vậy, những "liên minh ma quỷ" ấy sẵn sàng chà đạp lên mọi quyền lợi của dân tộc, bất chấp sự tụt hậu và sự suy vong của cả giống nòi.

- **Ý nghĩa** của cuộc đấu tranh này là chính nghĩa sẽ thắng phi nghĩa; cái tiến bộ nhất định phải thắng cái lạc hậu, phản động và chí nhân phải thắng bạo tàn!

Quá trình xây dựng lực lượng cho phong trào dân chủ, với những tiêu chí nêu trên cũng chính là quá trình vừa tích cực tạo ra thời cơ, vừa nhanh nhạy chớp lấy thời cơ khi nó đến. Với tất cả những gì đã và đang diễn ra ở Việt Nam, với hoàn cảnh thế giới thuận lợi hôm nay, chúng ta hoàn toàn tin tưởng rằng: thời cơ của một cuộc xuống đường vĩ đại của toàn dân tộc để giành lại tự do, dân chủ cho Việt Nam nhất định sẽ đến trong một tương lai không xa. Vấn đề đặt ra là chúng ta phải làm gì để thúc đẩy cho thời cơ ấy đến càng sớm càng tốt?

4) Nhận thức quy luật để xây dựng và thúc đẩy thời cơ dân chủ:

Theo tôi, quy luật của tất cả các cuộc cách mạng nói chung từ xưa đến nay, cũng như quy luật của các cuộc cách mạng dân chủ trên thế giới diễn ra gần đây thì thời cơ, đồng thời cũng là những điều kiện bảo đảm cho sự thắng lợi của những cuộc cách mạng ấy (mà phong trào dân chủ Việt Nam cũng không phải là trường hợp ngoại lệ) là:

1. Giai cấp thống trị độc tài thối nát, bị lung lay đến tận gốc rễ; chúng bối rối không thể và cũng không đủ sức nắm quyền cai trị như trước được nữa.

2. Có một phong trào được chuyển biến thành cao trào đấu tranh trong quảng đại bộ phận dân tộc, quyết không cam chịu ách áp bức thêm nữa. Họ đã phải chịu bao cảnh nhục nhã, bất công, đói nghèo; họ bị tước đoạt các quyền tự do, dân sinh, dân chủ, dân quyền; họ căm tức nhà cầm quyền đến cực điểm và nay thì họ quyết vùng lên đấu tranh. Bởi vì, họ hiểu rằng: nếu cứ ngồi yên thì chính bản thân họ cùng gia đình cũng sẽ chết, đất nước họ sẽ ngày càng bị tụt hậu, dân tộc họ sẽ mãi mãi sống kiếp làm than, nô lệ ở ngay trên Tổ quốc mình.

3. Có 1 đường lối đấu tranh đúng đắn do tầng lớp sỹ phu dân tộc thức tỉnh tập hợp, tổ chức và lãnh đạo.

Trong khoảng 20 năm trở lại đây, thế giới đã vui mừng chứng kiến nhiều sự kiện của hàng chục nước đã tiến hành các cuộc cách mạng dân chủ thành công bằng phương pháp hòa bình, bất bạo động; chuyển hoá các nước này từ độc tài sang dân chủ. Và thế giới cũng lại không hề chứng kiến một quốc gia nào vốn từ dân chủ bị biến thành độc tài. Điều này cho phép chúng ta đưa ra kết luận: *"Một trong những đặc điểm lớn nhất của thời đại ngày nay là thời đại sụp đổ của tất cả các chế độ độc tài trên phạm vi toàn thế giới"*. Tuy nhiên, việc nhận thức xu thế và các quy luật khách quan là một chuyện, còn việc thực đẩy cho những quy luật, xu thế ấy phát triển sao cho phù hợp với những điều kiện, hoàn cảnh của thực tiễn Việt Nam lại đòi hỏi những nỗ lực chủ quan của cả dân tộc.

Nếu như tất cả những người tốt đều lặng im và không liên hiệp lại? Nếu như tất cả những người lương thiện đều làm ngơ trước những nỗi đau của dân tộc thì điều gì sẽ xảy ra? Theo tôi, câu trả lời thật rõ ràng: các xu thế và quy luật kia dù là đã xuất hiện nhưng một khi tất cả đều lặng im hay chần chừ chờ người khác làm thay mình thì cái "thời cơ chín muồi" cũng sẽ chẳng bao giờ đến. Và khi ấy, dân tộc Việt Nam sẽ một lần nữa lại bị lỡ chuyến tàu văn minh của nhân loại, như đã từng hơn một lần bị lỡ một cách đau xót trong quá khứ. Không! Chúng ta phải hành động để thúc đẩy cho thời cơ trở thành thời cơ chín muồi! Dân tộc phải hành động để biến cho phong trào trở thành cao trào dân chủ!

5) Những đề nghị cụ thể:

a) Phong trào tiếp tục đấu tranh giành lại 4 quyền tự do căn bản: 1) Quyền tự do Thông tin và Ngôn luận. 2) Quyền Tự do hội họp, lập hội, lập đảng; bầu cử và ứng cử. 3) Quyền tự

do hoạt động Công đoàn độc lập và quyền Đình công chính đáng. 4) Quyền tự do Tôn giáo theo đúng tinh thần và nội dung của các bản Tuyên ngôn, Công ước của Liên Hiệp Quốc về các quyền chính trị, dân sự, kinh tế, xã hội, văn hóa mà nhà nước Việt Nam đã ký kết, nhưng không hề tôn trọng.

b) Tiếp tục xây dựng vững chắc sự liên minh, liên kết trong—ngoài nước, giữa các lực lượng dân tộc đang đấu tranh vì sự nghiệp dân chủ hóa đất nước.

c) Đẩy mạnh công tác quốc tế vận, làm rõ và làm kịp thời sự vi phạm nhân quyền của nhà cầm quyền Việt Nam ở các diễn đàn trên thế giới.

d) Đồng bào hải ngoại hãy về nước để kê vai sát cánh cùng với đồng bào trong nước trong công cuộc đấu tranh dân chủ hiện nay. Qua đó, tinh tự dân tộc sẽ được phát triển, và cũng qua đó làm tăng năng lực đấu tranh trên các mặt đấu tranh nóng bỏng hiện nay. Đó là: chống tham nhũng, lãng phí, tệ nạn mua quan, bán chức, bộ máy hư hỏng, nền kinh tế thiếu tính cạnh tranh, sự ô nhiễm môi trường, tai nạn giao thông và tai nạn lao động tăng cao; vấn đề dân oan, công nhân đình công, lao động Việt Nam bị bán rẻ và bị lãng nhục, bảo toàn đất tổ, ...

Cuối cùng, xin kính chúc quý vị và các bạn cùng gia đình luôn mạnh khỏe. Xin chúc buổi hội luận của chúng ta hôm nay thành công tốt đẹp!

Sài Gòn, Việt Nam

rồi hồng lấy cơ đàn áp các cuộc biểu tình thượng tuần tháng 3 này, Đại lão Hoà thượng Thích Quảng Độ viết cho Đức Dalai Lama trong bức thư đề ngày 15-3-2008 tại Saigon như sau :

"Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất chúng tôi bàng hoàng xúc động trước sự đàn áp bằng vũ lực cuộc biểu tình bất bạo động của chư Tăng và nhân dân Tây Tạng. Đạo Phật mang nguyên lý hoà bình và bất bạo động. Ấy thế mà những cuộc phản kháng ôn hoà của quần chúng Phật tử Á châu -từ Tây Tạng, Miến Điện đến Việt Nam- đã bị đàn áp tàn nhẫn gây đổ máu. Chính quyền Trung Quốc bảo rằng đàn áp nhằm mang lại "trật tự và ổn định". Nhưng người Phật tử ý thức rằng bạo động không thể dẹp tan bạo động, vũ lực tàn bạo không mang lại hoà bình.

"Người Phật tử Tây Tạng đấu tranh nhằm ngăn chặn sự tiêu diệt văn hoá và tín ngưỡng, đang phản chống sự bất công của một chính sách cai trị độc đảng. Chỉ có đối thoại, chứ không là tàn phá, mới mở đường tiến tới giải pháp tối hậu cho Tây Tạng. Theo quan điểm của tôi, Trung Quốc (TQ) phải tức khắc chấm dứt mọi hình thức bạo động và mở ngay cuộc đối thoại với Ngài, là người lãnh đạo tâm linh và

PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ THÔNG CÁO BÁO CHÍ

**HT Quảng Độ ủng hộ cuộc đấu tranh của Tây Tạng.
HT Thiện Hạnh nói về sức khoẻ của Đức Tăng Thống**

.....*Paris 17+19-03-2008*.....

TCBC NGÀY 17-3-2008

**Đại lão Hoà thượng Thích
Quảng Độ viết thư cho Đức
Dalai Lama ủng hộ cuộc đấu
tranh của chư Tăng và nhân
dân Tây Tạng**

Bất nhẫn khi nghe tin quân đội Trung Quốc bắn giết 80 người Tây Tạng, và công an Trung Quốc trá hình Tăng sĩ Tây Tạng nhằm gây

quốc gia của nhân dân Tây Tạng. Đề hỗ trợ cho cuộc thương thảo này, Liên Hiệp Quốc, các chính phủ và quốc hội trong thế giới cũng như cộng đồng quốc tế cần tạo áp lực để nhà cầm quyền TQ chấm dứt cuộc đàn áp vũ lực hầu đáp ứng những đòi hỏi cụ thể của nhân dân T.Tạng.

"Tại Á châu ngày nay, các chế độ độc đoán đàn áp Phật giáo, vì các chế độ này rất sợ lực lượng hoà

bình và tự do của người Phật tử. Dù vậy các chế độ ấy vẫn không ngừng lợi dụng Phật giáo để tuyên truyền cho họ, nhằm chế ngự tiềm lực Phật giáo đồng thời bành trướng chế độ của họ. Tháng 4 năm 2006, lần đầu tiên sau 57 năm xích hoá Trung quốc, Bắc Kinh tổ chức Hội nghị Phật giáo Quốc tế lần thứ nhất với sự tham dự khoảng 30 quốc gia trong thế giới. Năm nay, nhà cầm quyền Hà Nội sẽ tổ chức từ 12 đến 17-5-2008 tại Việt Nam Đại lễ Phật Đản Tam hợp, dự trữ mời 4000 khách ngoại quốc đến tham dự. Các nhà lãnh đạo Hà Nội tôn vinh Đức Phật nhưng lại đàn áp tàn nhẫn các Trưởng tử của Đức Phật. Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất bị ngăn cấm hoạt động, thành viên và quần chúng Phật tử của Giáo hội bị sách nhiễu và bắt giam. Khỏi hải xiết bao khi chỉ có những người Cộng sản và khách ngoại quốc là có quyền tham dự Khánh Đản đức Phật, trong khi đó người Phật tử vắng bóng trên diễn đài !

“Nhân danh Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, tôi cầu siêu cho tất cả những người chết vì tự do trong các cuộc biểu tình vừa qua và cầu an cho tất cả chư Tăng mất tích. Tôi hỗ trợ toàn tâm cuộc đấu tranh dũng cảm cho sự sống còn của nhân dân Tây Tạng, và chia sẻ mọi ngưỡng vọng của Ngài để mang lại quyền sống và quyền tự do. Ngày hôm nay đây, mọi người Phật tử Việt Nam đều là người Tây Tạng. Người Phật tử Việt Nam đứng bên cạnh Ngài trong cuộc đấu tranh bất bạo động để thực hiện quyền tự do tôn giáo và quyền làm người. Bởi vì thiếu nhân quyền, con người không thể nào tồn tại trọn vẹn trong tự do.

“Đức Tăng thống Thích Huyền Quang và tôi cũng như hàng giáo phẩm Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất không bao giờ quên những thông điệp, kiến nghị mà Ngài đã cất lên từ đầu thập niên 1990 đòi hỏi nhà cầm quyền Cộng sản trả tự do cho chúng tôi. Trong những ngày đen tối nơi tù ngục ấy, chúng tôi khó biết đầy đủ những nỗ lực của Ngài. Chỉ từ khi tôi được ân xá vào năm 1998, tôi mới được người phát ngôn của Giáo hội

chúng tôi, là đạo hữu Võ Văn Ái, cho biết sự can thiệp quan trọng đầy lòng từ bi của Ngài. Tôi không bao giờ quên mối liên đới thâm tình của Ngài đối với Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Ngài luôn hiện hữu trong tâm tư cầu nguyện của tôi, và tôi hy vọng thiết tha Ngài sẽ thành công dẫn dắt nhân dân Tây Tạng qua khỏi cơn nguy biến khó khăn hôm nay”.

TCBC NGÀY 19-3-2008
Hoà thượng Thích Thiện Hạnh
tiết lộ chuyến đi Hà Nội của
Đức Tăng thống Thích Huyền
Quang năm 2003 liên quan
đến sức khoẻ ngày nay

Hoà thượng Thích Thiện Hạnh, Chánh Thư ký Viện Tăng thống, vừa gửi đến Paris cho Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế phổ biến bản Thông cáo của Viện về tình hình sức khoẻ cũng như cung cách gặp gỡ vẫn an, bái yết Đức Tăng thống tại Tu viện Nguyên Thiệu tỉnh Bình Định như sau:

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VNTN
VIỆN TĂNG THỐNG
Phật Lịch:2551
Số 003 VTT/VP/CTK
THÔNG CÁO
Của Văn phòng Viện Tăng Thống
GHPGVNTN

Kính gửi:

Chư tôn Hoà thượng, chư Thượng toạ Đại đức Tăng ni. Phật tử các giới trong và ngoài nước.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Kính bạch chư Tôn đức,

Kính thưa quý liệt vị.

Năm 2003, đức Tăng Thống Thích Huyền Quang, được đưa từ chùa Quang Phước, quận Nghĩa Hành tỉnh Quảng Ngãi ra Hà Nội chữa bệnh, bởi một bộ phận Công an thuộc Bộ Nội vụ, gồm hai thành phần, một do Trung tá Thanh, thuộc Bộ Nội vụ điều khiển chỉ đạo giấu mặt đằng sau, một do Hạnh Mãn tu xuất và ni cô Hạnh Toàn tay sai của ông Thanh, xuất đầu lộ diện tiếp cận bên cạnh Đức T.T. để thực hiện chỉ đạo của ông Thanh. Theo hầu cận Đức T.Thống có 5 thầy, trong đó có Thiện Hạnh và Đồng Thọ.

Sau thời gian nhập viện, chữa trị và tiêu phẫu khối u ở mé mắt bên phải, đức Tăng Thống Thích Huyền Quang được đưa về tịnh dưỡng tại Chùa Kim Liên, Hà Nội. Một tuần sau, đức Tăng Thống thấy khoẻ, đề nghị được trở về Sài Gòn. Nhưng không được nhà nước chấp thuận, do bà Hạnh Mãn thông báo và đề nghị để Hoà thượng ở lại Hà Nội, chuyên thuốc, chích thuốc bồi dưỡng, đưa đi thăm một vài thắng tích và chờ đợi gặp Thủ tướng Phan Văn Khải. Vài hôm sau, chúng tôi, những người theo hầu đức Tăng Thống, đều bị đuổi về lại Sài Gòn, chỉ có bà Hạnh Mãn và ni cô Hạnh Toàn và thầy Đồng Thọ ở lại với đức Tăng Thống. Chúng tôi lên máy bay về Sài Gòn, lòng nao nao lo sợ, không biết rồi đây, người ta sẽ chuyên, chích những thứ thuốc gì cho đức Tăng Thống!

Sau cuộc gặp Thủ tướng Phan Văn Khải, đức Tăng Thống được đưa về quán chế tại Tu Viện Nguyên Thiệu. Trong thời gian ở Chùa Kim Liên Hà Nội, sau khi chúng tôi bị đuổi về Nam, thì bà Hạnh Mãn và ni cô Hạnh Toàn được Công an giao nhiệm vụ chăm sóc sức khoẻ, ăn uống cho Đức Tăng Thống. Ở đây không biết người ta chích hay cho đức Tăng Thống ăn, uống những thứ thuốc gì mà sau khi về Tu Viện Nguyên Thiệu, trí nhớ của đức Tăng Thống có phần giảm sút thấy rõ. Sau đó tăng chúng tại Tu viện Nguyên Thiệu tìm đến danh y thuốc bắc, bỏ 10 thang thuốc bắc, sắc để đức Tăng Thống dùng và từ đó trí nhớ của đức Tăng Thống được phục hồi dần dần khả quan.

Rồi vào giữa năm 2006, tại Tu Viện Nguyên Thiệu, đức Tăng Thống lâm trọng bệnh, phải đưa vào Bệnh viện Đa khoa tại Qui Nhơn. Tôi đã có mặt sau khi đức Tăng Thống nhập viện. Ở đây, ngay trong ngày đến Qui Nhơn, tôi đi thẳng vào Bệnh viện Đa khoa hầu đức Tăng Thống, thì thấy Ngài không nhận ra tôi (PTTPGQT nhấn mạnh). Tôi hỏi các vị thị giả vì sao đức Tăng Thống mất trí nhớ nhanh thế? Các vị thị giả cho hay, vào buổi chiều thì Ông hay quên lắm, nhưng

buổi sáng thì tinh táo vô cùng, nói chuyện, cười vui vẻ như người chưa từng bệnh. Một chiều hôm đó tại Bệnh viện Đa khoa Qui Nhơn, đức Tăng Thống lên cơn sốt nặng, đòi về Tu Viện, đứng ngồi không yên rất khác thường. Tôi cho đi gọi Bác sĩ trưởng phòng. Bác sĩ trưởng phòng đến khám và cho biết “Hoà thượng sốt nặng, cho chích một liều thuốc hạ sốt là đỡ ngay”. Sau một đêm nghỉ ngơi sáng ra thấy đức Tăng Thống tươi tỉnh khác thường. Nhưng thỉnh thoảng, nhất là vào buổi chiều, thì đức Tăng Thống có trí nhớ không được tốt, từ sau khi đi chữa bệnh và tiểu phẫu khối u cạnh mắt phải ở Hà Nội về.

Trong thời gian ở Bệnh viện Đa khoa Qui Nhơn, các y tá đến tiêm thuốc hay đem thuốc cho đức Tăng Thống uống, tôi có xin được xem tên thuốc tiêm, thuốc uống nhưng các y tá đều từ chối và bảo “nội qui Bệnh viện không cho phép”.

Tình trạng sức khoẻ của đức Tăng Thống như vậy không an toàn chút nào, thật đáng quan tâm lo lắng cho tăng tín đồ Phật Giáo chúng ta. Đức Tăng Thống lại chưa được giải toả lệnh quản chế không đi đâu được. Công an lại đóng chốt ngăn chặn người thăm viếng vào ra nghiêm ngặt. Hoà thượng Viện trưởng Thích Quảng Độ thì bị quản chế ở Thanh Minh Thiền Viện Sài Gòn, không ra vào được. Còn chúng tôi thì ở Huế, cũng vô cùng khó khăn đi lại vào ra với đức Tăng Thống. Một mình đức Tăng Thống đơn độc tại Tu viện, không người chuyện trò tâm sự, không được đi lại các chùa thăm viếng, quanh quẩn suốt năm này sang năm khác hơn 30 năm qua, liệu còn chịu đựng cảnh này bao lâu nữa!

Đã vậy, còn bị chính quyền Công an tương tá và tay sai luôn luôn đến Tu viện Nguyên Thiệu náo loạn chốn trang nghiêm, hỗn láo quậy phá đời sống yên tịnh của đức Tăng Thống và tăng chúng Tu viện. Chẳng hạn, các sự kiện sau đây đã xảy ra cho đức Tăng Thống, tại Tu viện Nguyên Thiệu vào cuối năm 2007 và đầu năm 2008:

1. Ông Thượng tướng Nguyễn Khánh Toàn, Thứ trưởng Bộ Công

an, đã đến Tu viện Nguyên Thiệu, thăm đức Tăng Thống với mục đích, yêu cầu đức Tăng Thống nghỉ tham gia sinh hoạt GHPGVNTN. Đức Tăng Thống không chấp nhận lời yêu cầu và khẳng khái trả lời: “Còn một hơi thở cuối cùng, tôi cũng vẫn phải phục vụ Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất”.

2. Sau đó ít lâu, ông Thượng tướng Nguyễn Văn Hường, Thứ trưởng Bộ CA đến Tu viện Nguyên Thiệu, gặp đức Tăng Thống, với chủ tâm vu cáo rằng: “Ông Quảng Độ làm di chúc giả và Thông điệp Phật Đản 2551 giả của đức Tăng Thống. Ông Quảng Độ luôn lợi dụng tôn giáo, để che đậy mục đích hoạt động chính trị của cá nhân... Ông Quảng Độ bắt tay với Mỹ...”

Đức Tăng Thống mỉm cười, ghé tai nói nhỏ với thứ trưởng bộ Công An Nguyễn Văn Hường rằng: “Vậy chứ Nhà nước cũng bắt tay với Mỹ thì sao? Chẳng lẽ lúc bắt lúc không hay sao?”

3. Gần đây ông Thiếu tướng Công an Trần Tư cũng đến Tu viện Nguyên Thiệu, mục đích vận động đức Tăng Thống đi Hà Nội tham gia Đại Hội 6 Giáo hội Phật giáo VN (Giáo Hội nhà nước) và mời đức Tăng Thống làm Pháp chủ Giáo hội Phật giáo VN (Giáo Hội nhà nước).

Đức Tăng Thống trả lời: “Tôi đang lãnh đạo Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Mà Giáo hội Phật giáo Việt Nam (Giáo Hội nhà nước) hết người rồi sao, mà ông Thiếu tướng phải đi mời tôi?”

Sau đó, sắp đến ngày Đại Hội 6 Giáo Hội nhà nước, hai ông Đoàn Mươi và Trịnh Minh Ty, lãnh đạo Công an tỉnh Bình Định, đích thân đem thư đến mời đức Tăng Thống ra Hà Nội dự Đại Hội 6 GHPGVN (Giáo Hội nhà nước).

Đức Tăng Thống không tiếp. Hai ông đành nhờ Đại đức thị giả đức Tăng Thống đem thư vào trình đức Tăng Thống. Đức Tăng Thống hỏi: “Ai mang thư đến?” Thị giả trả lời: Hai Ông Đoàn Mươi và Trịnh Minh Ty. Đức Tăng Thống bảo thị giả: “Nếu 2 ông có đến thì nói với họ rằng: Tại sao Đại Hội Phật Giáo mà Công an lại đi mời? Phải chăng dùng Công an đến áp lực dọa dẫm

buộc tôi phải tham dự?” và đức Tăng Thống đã từ chối.

4. Hết tướng tá Công an, nay lại đến lượt một ni cô tu xuất tên Hương, tức Hạnh Mãn, đến Tu viện Nguyên Thiệu quậy phá Tu viện và đức Tăng Thống.

Bà Hạnh Mãn chiều ngày 26-01-2008, nhận lệnh Công an mang theo máy ghi âm, đến Tu viện Nguyên Thiệu, lớn tiếng hỗn xược, đòi gặp đức Tăng Thống để chất vấn về Giáo chỉ số 9.

Các vị Thị giả đức Tăng Thống mời bà vào phòng khách đợi xin thỉnh thị ý đức Tăng Thống. Bà ta không chịu vào phòng khách, đòi vào phòng đức Tăng Thống cho bằng được. Bà la lối ồn ào, đức Tăng Thống nghe ồn ào, mở cửa phòng bước ra hỏi việc gì. Bà Hạnh Mãn khóc lóc nói năng hỗn xược. Đức Tăng Thống cho thị giả dẫn vào phòng khách và đức Tăng Thống tiếp chuyện. Bà Hạnh Mãn thừa cơ hội mở máy ghi âm. Đức Tăng Thống không bằng lòng cho bà ghi âm. Nhưng bà vẫn không nghe lời đức Tăng Thống, tiếp tục mở máy ghi âm. Vị Thị giả thấy bà hỗn xược bắt kính đức Tăng Thống, nên bước tới giật máy ghi âm. Bà ta la lối khóc lóc đòi trả máy lại bà, rồi bà dùng di động gọi Công an đến. Đức Tăng Thống nghe lời qua lại làm như thế, nên bảo thị giả đưa vào phòng nghỉ.

Các thị giả mời bà hãy rời khỏi Tu viện. Bà Hạnh Mãn lúi thủi rời Tu viện, còn ngoái cổ hăm dọa: “Đề đó, các ông sẽ biết mặt tôi”.

Những sự kiện trên đây không mang cốt cách của những con người có văn hoá, đã xảy ra tại Tu viện Nguyên Thiệu nơi mà đức Tăng Thống vốn đã và đang im lặng chấp nhận sự quản chế phi nghĩa mà Nhà nước Cộng Sản VN dành cho Ngài. Tất cả các sự kiện trên đây đều do các đảng viên cao cấp của Đảng CSVN và tay sai thực hiện, nhằm đánh phá, triệt tiêu GHPG VNTN. Các hành vi phá phách xảo trá, mưu toan quấy quậy này, đã không đánh lừa được ai, không ai tin, mà càng làm lộ rõ thêm bộ mặt giả nhân giả nghĩa của Đảng CS VN và tay sai.

Tuy nhiên hành động trên cũng đã gây ưu phiền và tổn thương sức khỏe của đức Tăng Thống không ít, làm xáo trộn nếp sống thanh tịnh của hàng trăm tăng sĩ tu tập trong Tu viện, dư luận bàn tán xôn xao hoang mang cho đồng bào Phật tử các giới trong và ngoài nước.

Từ những sự kiện trên đây, để bảo toàn sự yên tịnh và sức khỏe của đức Tăng Thống, Viện Tăng Thống GHPGVNTN trân trọng thông cáo:

1. Đối với các giới chức chính quyền, muốn đến hầu thăm sức khỏe đức Tăng Thống, xin thông báo cho văn phòng Viện Tăng Thống hoặc Văn Phòng Viện Hoá Đạo trước 1 tuần lễ, để sắp xếp việc tiếp đón, tùy sức khỏe của đức Tăng Thống, và đúng cung cách lễ nghi của Phật Giáo.

2. Đối với Tăng ni Phật tử các giới trong và ngoài nước, muốn đến hầu thăm đức Tăng Thống, yêu cầu thông báo Thượng tọa trú trì Tu viện hoặc các Đại đức thị giả đức Tăng Thống trình xin đức Tăng Thống tiếp, nếu sức khỏe của Ngài cho phép.

3. Khi hầu chuyện đức Tăng Thống, xin miễn bàn Phật sự Giáo Hội. Bởi lẽ, đức Tăng Thống là vị lãnh đạo linh thiêng tối cao. Các Phật sự của Giáo Hội đã có Hội đồng Viện Tăng Thống và Ban Chỉ đạo Viện Hoá Đạo. Do đó muốn bàn Phật sự của Giáo Hội, xin trực tiếp văn phòng Viện Tăng Thống hoặc văn phòng Viện Hoá Đạo, để từ đó được trình lên đức Tăng Thống.

4. Các giới chức chính quyền, Phật tử các giới ai nấy phải tuyệt đối trân trọng sự yên tịnh và sức khỏe của đức Tăng Thống. Năm nay Ngài đã xấp xỉ cửu tuần.

5. Viện Tăng Thống và Viện Hoá Đạo GHPGVNTN không chấp nhận các cách hành xử vượt ngoài thông cáo này.

Kính mong chư Tôn Hoà thượng, chư Thượng tọa Đại đức Tăng ni, các giới chức chính quyền và đồng bào Phật tử trong nước ngoài nước, nghiêm chỉnh thực hiện thông cáo này.

Báo Quốc ngày 17-03-2008

TUN Hội Đồng giáo phẩm Viện
Tăng Thống
Chánh Thư Ký (đã ấn, ký)
Tỷ Kheo Thích Thiện Hạnh

máy Scan và một số giấy tờ cá nhân. Lúc đó Ông Lương không có mặt ở nhà, công an để giấy mời lên Sở làm việc, Ông Lương không

BAN BẢO VỆ TỰ DO TÍN NGƯỠNG ĐẠO CAO ĐÀI

TÍN ĐỒ CAO ĐÀI

ở Tây Ninh bị Công an đàn áp

Hiền Tài Nguyễn Thanh Liêm, 19-03-08



Kính thông báo cùng Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ, Hiền Đệ và Hiền Muội tại Hải Ngoại và trong nước các việc đang xảy ra tại Tòa Thánh Tây Ninh và các nơi ở VN.

Việc này, Nhơn Sanh có cho biết là sẽ tựu về Tòa Thánh vào ngày thứ hai 17-3-2008 để đọc kinh nơi cội Bồ Đề trước tiền đình Đền Thánh cầu nguyện các Đấng ban ân cho Hội đồng Chương quản (HĐ CQ) làm đúng theo Luật Pháp chơn truyền và Hiến Pháp nguyên thủy của Đạo, HĐCQ trao quyền lại để Phục Quyền Hội Thánh. Nhơn Sanh có xuống Sài Gòn nơi Văn Phòng Đại Diện Trung Ương để trình bày việc này!

Vì phổ biến tin này nên tại :

- Thánh Thất Tuy An, Phú Yên, Công An bắt giam vị CTS Nguyễn Văn Thọ.
- Thánh Thất An Biên, Kiên Giang, Công An bắt giam Ông Cao Quốc Hùng là Nghị Viên của Hội Nhơn Sanh năm 1974.
- Còn tại Thánh Địa Tây Ninh thì Công An đến ĐTPM Ninh Sơn đánh và bắt giam 1 số Tín Đồ. Xét nhà và giam lỏng các Vị sau đây :

- . Sĩ Tài Phùng văn Phan,
- . Sĩ Tài Hà Ngọc Voi,
- . Lê Sanh Thượng Lê Thanh,
- . CTS Nguyễn văn Thắng,
- . PTS Võ văn Liêm,
- . CTS Mẫn, ĐH Khoa, ĐH Nguyên,

Còn Ông Vệ thì bị tịch thu máy quay phim. Riêng Đạo Hữu Dương Xuân Lương thì có xe bít bùng đến nhà với vài mươi công an khám xét nhà và tịch thu các máy điện toán,

tuần hành.

Các nguồn tin trên còn cho biết, là ai vào đến Tòa Thánh, có vài công an theo và kẻ vào thẳng Đền Thánh hay vào Báo Ân Từ, để không thể đến nơi cội Bồ Đề đọc kinh cầu nguyện như dự tính.

Theo tin phổ biến trên Paltalk, Bà Võ Thị Nhiên ở tại Bình Dương tố cáo là đất của Bà Nguyễn Thị Nhìn hiến cho Hội Thánh Tòa Thánh Tây Ninh bị Ông Nguyễn Thành Tám bán cho Ông Võ văn Kiệt, Ông Kiệt giao lại cho Bà Vợ và đứa con nuôi là Dũng Lò Vôi xây Đại Nam Quốc Tự trong đó có hình của Ông Hồ Chí Minh rất lớn phết vàng đặt ngay giữa Chính Điện trước mặt Vua Hùng và Đức Phật Thích Ca.

Trân trọng thông báo cùng tất cả Quý Vị.

*Hiền Tài Nguyễn Thanh Liêm,
19-03-2008*

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1
và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

deus_caritas@yahoo.ca

Muốn đọc tờ báo trên mạng,
xin mời ghé:

<http://www.tdngonluan.com>

www.luongtamconggiao.com

www.tudodanchuvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

<http://www.viet.no>

Trong trang mạng thứ 1, thứ 2, thứ 3 và thứ 5 trên đây, Quý vị có thể tìm thấy nhiều tài liệu đấu tranh cho

chưa hề bị đồng hóa, và hơn bao giờ hết họ đang bày tỏ khao khát giành độc lập. Ngoài việc rước ngọn đuốc Tự do cho Tây Tạng xuất phát từ đỉnh Olympia để chạy song song

máu tại Darfur. Bắc Kinh vẫn tiếp tục mua dầu hỏa của Sudan và cung cấp phần lớn vũ khí cho cuộc xung đột tại Darfur.

Rồi Hoàng Tử Charles cũng tuyên bố không tham dự. Ông ủng hộ vị lãnh đạo tinh thần Dalai Lama, người đang sống lưu vong kể từ cuộc nổi dậy chống Trung Quốc bất thành vào năm 1959.

Tại một buổi trình diễn ở Thượng Hải hồi đầu tháng 3/2008, nữ ca sĩ Bjork của Iceland đã hô to "Tây Tạng! Tây Tạng!" nhiều lần vào lúc trình diễn ca khúc có tựa là "Tuyên bố Độc lập". Bộ Văn hóa Trung Quốc đã nổi giận và thông báo sẽ siết chặt kiểm soát đối với những buổi trình diễn và các ca sĩ nước ngoài.

Theo DCVOnline, Thủ tướng Ba Lan Donald Tusk cũng là nguyên thủ quốc gia đầu tiên trên thế giới tuyên bố sẽ không đến dự khai mạc Thế Vận Hội Bắc Kinh vào mùa hè năm nay để phản đối Trung Quốc đàn áp nhân dân Tây Tạng.

Thái độ của thanh niên và trí thức Việt Nam

Không lường trước được những rắc rối kể trên, và nhất là quá tin tưởng vào khả năng cai trị của người đồng chí CSVN, Bắc Kinh đã đi một nước cờ sai lầm vào cuối năm 2007. Ra tuyên bố Tam Sa để sáp nhập Hoàng Sa và Trường Sa, dự định nhân dịp Thế Vận Hội sẽ giới thiệu bản đồ vùng lãnh hải mới cho thế giới. Những tưởng rằng Lê Dũng chỉ đọc lời "cực lực phản đối" qua loa lấy lệ như những lần trước, rồi sóng biển Đông sẽ nhấn chìm tất cả. Điều Bắc Kinh không ngờ đến là thanh niên và trí thức Việt Nam đâu còn cam chịu khoanh tay, nhắm mắt ngoan ngoãn tin vào hơn 700 cơ quan ngôn luận trong nước nhất tề bưng bít sự thật.

Hai cuộc biểu tình trước Đại sứ quán TQ ở Hà nội và Lãnh sự quán TQ ở Sài gòn vào sáng Chủ nhật 9-12-2007 như một gáo nước lạnh tạt thẳng vào mặt chính quyền Bắc Kinh. Hà nội lâm vào thế "trên đe dưới búa". Phát ngôn nhân Bộ Ngoại giao TQ nói gần nói xa: "Chúng tôi nhận thấy các tuyên bố

VÌ QUỐC VẬN PHẢI TÂY CHAY THẾ VẬN

.....*Phạm Văn Hải*.....

dân chủ tại Việt Nam

Chưa đầy 5 tháng nữa, hoạt động thể thao lớn nhất hành tinh sẽ khai diễn ở Bắc Kinh.

Từ nhiều năm trước, chính quyền Trung Quốc đã nỗ lực trên nhiều mặt nhằm quảng bá cho một đất nước đang dẫn đầu thế giới CS, với dân số đông nhất hành tinh. Những vận động trường tầm cỡ, kèm theo là các công trình phụ trợ được hồi hã dựng lên. Người dân Bắc Kinh được khuyến cáo học thêm Anh ngữ, học cách giao tiếp và ứng xử cho phù hợp. Ngay cả ngày khai mạc cũng được chọn để gây ấn tượng cho tâm lý và tín ngưỡng người Á Đông: 08-08-08

Vận sự tương chừng tron tru tốt đẹp, bỗng nhiên Bắc Kinh nhận ra rằng: con tàu Thế Vận do mình làm đầu kéo năm nay phải chạy trên những quãng đường dẫn xóc ghê gớm trước khi về đến ga cuối.

Phản ứng của quốc tế

Cú sóc đầu tiên đến từ đảo quốc lân cận. Khi phát giác hành trình của ngọn đuốc sẽ đi ngang qua Đài Loan, chính quyền ở đây đã phản ứng rất kiên quyết. Bản tin trên tờ The Wall Street Journal (13-03-2008) nói rằng, chính quyền Đài Loan đã dứt khoát từ chối không cho ngọn đuốc Thế Vận 2008 được phép đi vào bán đảo Đài Loan. Đơn giản chỉ vì họ không muốn thế giới hiểu rằng Đài Loan là một phần lãnh thổ của Trung Cộng.

Cú dẫn dứ dội hơn đến từ vùng đất được mệnh danh là "Nóc nhà của thế giới". Dân tộc Tây Tạng

với đuốc Thế Vận 2008, người Tạng khắp nơi trên thế giới đồng loạt đứng lên đòi độc lập. Từng đoàn người đi bộ từ Ấn Độ băng qua biên giới để đến Tây Tạng, lên tiếng phản đối chính sách cai trị mà Trung Quốc đang áp đặt lên quê hương mình. Bạo động bùng phát tại thủ đô Lhasa, Bắc Kinh phải sử dụng đến quân đội và ban hành lệnh thiết quân luật. Súng đã nổ và máu của những người đòi độc lập lại đổ trên đường phố Lhasa.

Thế giới tự do đồ dòn ánh mắt quan ngại về Trung Quốc. Nhiều quốc gia đã lên tiếng kêu gọi tẩy chay Thế Vận Hội 2008. Trong đó, nhiều nước tố cáo vai trò hậu thuẫn của Bắc Kinh cho chế độ diệt chủng ở Darfur.

Chủ tịch Hạ viện Mỹ, bà Nancy Pelosi, kêu gọi cộng đồng quốc tế lên án vụ đàn áp của Trung Quốc nhắm vào những người biểu tình chống chính phủ ở Tây Tạng và nói rằng vụ xung đột này là một thách thức đối với lương tâm của nhân loại. Tổ chức Phóng Viên Không Biên Giới kêu gọi các giới chức chính trị tẩy chay lễ khai mạc Thế Vận Hội Bắc Kinh để phản đối việc nhà cầm quyền Trung Quốc đàn áp những người biểu tình tại Tây Tạng.

Ngoài ra, các nhân vật nổi tiếng cũng bày tỏ sự bất mãn trước các ứng xử của Bắc Kinh.

Đầu tiên là sự rút lui của đạo diễn lừng danh Steven Spielberg vào tháng 2/2008. Mặc dầu trước đó ông đã nhận làm cố vấn nghệ thuật cho buổi lễ khai mạc và bế mạc, nhưng ông ta cho rằng Trung Quốc chưa tỏ rõ thiện chí để chấm dứt đồ

khác nhau của Việt Nam trong các thời điểm lịch sử khác nhau..."

Điều Hà nội muốn giấu kín suốt 50 năm có nguy cơ đổ bể. Vì thế, trong các đợt biểu tình kế tiếp, quân đội, công an và mật vụ được huy động tối đa. Những người biểu tình ôn hòa để phản đối quân xâm lược ngơ ngác nhìn phản ứng của chính quyền, có người hoài nghi: "Công an và quân đội của Việt Nam hay là của Trung Quốc?"

Niềm tin của tầng lớp trí thức đối với chính quyền tuột dốc thê thảm. Những người trước đây không thèm quan tâm gì đến chính trị, bây giờ cũng không thể nhìn được cơn phân uất. Qua các diễn đàn trên mạng lưới Internet, họ không ngần ngại gọi đám lãnh đạo CSVN là những kẻ "dâng đất nhượng biển, bán nước cầu vinh"...

Không khí phản đối TQ lại được hâm nóng trở lại khi chính quyền Việt Nam trơ trên ủng hộ và tiến hành tổ chức đón ngọn đuốc Beijing 2008, theo lịch trình sẽ đến Sài Gòn vào ngày 29-4-2008.

Biểu tình phản đối ngọn đuốc của quân xâm lược rước qua lãnh thổ Việt Nam là điều cần thiết, vì các lý do sau:

Chúng tôi cho Bắc Kinh thấy rằng người VN không dễ dàng chịu khuất phục trước âm mưu xâm lấn lãnh thổ, dù nó được thực hiện tinh vi dưới bất kỳ hình thức nào. Cơ hội bày tỏ chánh nghĩa cho toàn thế giới, qua đó đặt áp lực lên nhà cầm quyền TQ về chính sách đối ngoại dựa trên vị thế nước lớn của họ.

Cuộc biểu tình cần phải quy mô nhằm tạo được tiếng vang lớn. Chưa thể lấy lại Hoàng Sa, nhưng cần phải có dấu mốc để duy trì quyết tâm, tránh để bị nhấn chìm vào quên lãng như tình trạng 34 năm qua. Làm thế nào để mỗi khi binh lính TQ muốn xả súng vào thường dân Việt Nam trên biển Đông, họ phải e dè hơn!

Không ai ngại cho những kẻ cam tâm cầm đuốc chạy theo vết xe đổ của Trần Ích Tắc, Lê Chiêu Thống. Chỉ day dứt: Làm sao cảnh cáo được kẻ gây ra tội ác, khi ngọn lửa bạo tàn của nó vẫn cháy ngang ngược trên đầu người bị hại?

Trích nguồn: PVH's Weblog

Trang mạng chính thức của Khối 8406 :
<http://khoi8406vn.bl>

Hãy biến lễ rước đuốc Bắc Kinh 2008 thành một lễ hội nhục nhã

+++++++NhómChứngNhânLịchSử*01-03-2008+++++++

ogspot.com/

Rước ngọn đuốc tinh thần thể thao tinh khiết của thế giới hay chỉ để đánh bóng cho một chế độ phi nhân, hơn nữa là tô đậm giá trị nô dịch, lệ thuộc của quốc gia Việt Nam: Đó là điều mà bạn phải nghĩ đến khi sự kiện ngọn đuốc Olympic Beijing 2008 sẽ đi ngang Saigon, Việt Nam vào ngày 29-04-2008.

Rất khác với những gì mà Nhà nước Việt Nam ca ngợi và thường xuyên ca ngợi không công hàng tuần trên các kênh thể thao của VTV, Đại hội Olympic Beijing 2008 là đỉnh điểm của cả thế giới lên án những hành động phi nhân và chà đạp nhân quyền của Nhà nước CS hùng cường duy nhất còn sót lại của thế kỷ 21.

Hàng loạt các vận động viên điền kinh ngôi sao thế giới đã kêu gọi nhau cùng thành lập phái đoàn thể thao mang tên Dafur để lên án sự can thiệp của Trung Quốc vào Dafur, Sudan cho lợi ích dầu hỏa của mình, làm chết hơn 200 ngàn dân thường. Đạo diễn Steven Spielberg, nhân vật đáng kính trọng và lừng danh của thế giới cũng từ chối vai trò cố vấn đạo diễn cho Đại hội này sau khi gửi thư cho ông Ôn Gia Bảo để nhắc về tính chất phi nhân của chính quyền Bắc Kinh tại Châu Phi. Ủy ban Olympic có trụ sở đặt tại Anh Quốc cũng sẽ xét lại điều số 51 trong hiến chương Olympic, đang cân nhắc việc cho phép các vận động viên có quyền hạn phát biểu các vấn đề chính trị và nhân quyền sau các sự kiện dồn dập đòi tẩy chay Olympic Bắc Kinh 2008. Hàng loạt các tổ chức thế giới, nhân vật nổi tiếng của thế giới cũng đang lên tiếng, biểu thị bất đồng với tính chất 2 mặt giả nhân giả nghĩa của chính quyền Trung Quốc.

Hơn 1,5 triệu người dân Trung Quốc đã bị cướp nhà cửa, không có một đồng bồi thường nào, trở thành những con vật tế thần cho bộ mặt rạn vỡ của sân bãi Olympic 2008. Chính quyền Trung Quốc đang hy vọng rằng tiếng nhạc mở màn rầm rĩ sẽ át đi tiếng rên siết của hàng chục

ngàn tù nhân đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền đang bị tra tấn, đánh đập dã man trên đất nước của họ. Với pháo hoa và những màn trình diễn công phu, Bắc Kinh chắc chắn muốn người ta quên đi sự chà đạp thông tin, bóp nghẹt tư tưởng. Cụ thể như trường hợp họ ép buộc Yahoo! cung cấp thông tin để bắt giữ và tổng giám các nhà báo tự do Trung Quốc vào năm 2007.

Với hành động rước đuốc vào Saigon ngày 29-4-2008, cùng với sự đồng thuận của chính quyền tay sai Hà Nội, chính quyền Trung Quốc đang muốn bày tỏ tư thế đầy quyền lực của mình trên một đất nước độc lập, hơn là một hành động thể thao. Ngay với Đài Loan, một quốc gia mà Bắc Kinh coi là lãnh thổ của họ, ngọn đuốc Olympic bị lợi dụng này cũng bị phản ứng.

Và với hành động giết hại ngư dân Việt Nam, chủ nghĩa nước lớn xâm lược Hoàng Sa, Trường Sa, Trung Quốc không xứng đáng, muôn đời không xứng đáng được nhìn nhận trên đất nước của chúng ta, nếu như không có sự thay đổi. Hơn nữa, lòng kiêu hãnh của dân tộc Việt Nam quyết không thể để cho kẻ thù của mình có thể ngang nhiên tự tại phô diễn cùng với chính quyền tay sai của chúng, qua sự kiện rước đuốc này. Cũng xin nhắc lại, bản đồ hành trình rước đuốc bên trong lãnh thổ Trung Quốc, có ghi cả Hoàng Sa của Việt Nam. Hành động kiêu ngạo và bất chấp này cần phải được đáp trả. Nếu chính quyền Hà Nội yếm trợ và bảo vệ cho cuộc rước đuốc bất hợp pháp về địa lý này, họ đã hiện nguyên hình là một chế độ tay sai và phản bội tổ quốc.

Nhóm Chứng Nhân Lịch Sử xin phát đi lời kêu gọi cho phong trào "Biến lễ hội Beijing 2008 thành một lễ

hội nhục nhã". Kêu gọi này xin yểm trợ cho huynh hường chính đang lan nhanh trong giới sinh viên học sinh, trí thức và nhiều tầng lớp khác. Xin tóm tắt lại tiến trình vận động đó như sau:

- Từ 01-02 đến 01-03-2008: Cập nhật các thông tin liên quan đến hành trình rước đuốc Olympic 2008 trên các website, diễn đàn, blog... Kêu gọi mọi người cùng vận động mọi tầng lớp nhân dân Việt Nam tham gia tổ chức biểu tình phản đối Trung Quốc. Thu hút sự chú ý của dư luận.

- Từ 02-03 đến 31-03-2008: Phát động kế hoạch biểu tình phản đối Trung Quốc cụ thể, các bước cần chuẩn bị, các công việc cần thực hiện v.v... Nâng cao chú ý của dư luận.

- Từ 01-04 đến 21-04-2008: Xem xét lại những kế hoạch đã đề ra, thực hiện công tác tư tưởng, nâng cao tinh thần, quyết tâm. Đánh động lương tâm của dư luận trong và ngoài nước.

- Từ 22-04 đến 29-04-2008: Ra tuyên bố chính thức về thời gian, địa điểm, và hình thức biểu tình, sự tham gia của các tổ chức, ước tính số lượng, liệt kê các thành quả đã đạt được đến thời điểm hiện tại, một số lưu ý đối với các bạn tham gia biểu tình. Cách xử sự với các lực lượng an ninh.

Đang là danh dự và trách nhiệm của mỗi người công dân ý thức tổ quốc mình bị xâm lược, nhân dân mình bị bách hại. Xin hãy cùng nhau phát đi lời kêu gọi này và cùng nhau xuống đường. Sự kiện mà chúng ta làm được sẽ đẩy động cả thế giới để tìm sự hậu thuẫn cho việc đòi lại công lý cho tổ quốc và dân tộc Việt Nam trước kẻ thù Trung Quốc.

Xin những ai có cùng chí hướng, hãy sao chép và gửi đi thông điệp này cho các blog cũng như các cơ quan thông tin đại chúng quốc tế. Nhóm Chứng Nhân Lịch Sử sẽ tiếp tục vận động và liên tục đưa tin cho sự kiện quan trọng này.

*Ta vẫn hiên ngang giữa Sài Gòn,
Gieo mầm Dân Chủ khắp muôn nơi;
Thấp lên ngọn đuốc soi công lý,
Đốt tan huyền thoại lão "cáo Hồ"!*



**Đấu tranh hoà bình,
bất bạo động.
Vạch trần mặt thật
Hồ Chí Minh.
Giải thể chế độ Cộng sản**

Hãy cùng nhau chống Cuộc rước Đuốc Olympic Bắc Kinh TrungĐiền*19-03-2008

độc tài.

Trong những ngày vừa qua, hàng ngàn nhà sư Tây Tạng đã cùng nhau xuống đường đòi độc lập và tố cáo sự đàn áp chính trị của nhà cầm quyền Bắc Kinh tại Thủ đô Lhasa của Tây Tạng, đã tạo một sự chú ý đặc biệt nơi công luận. Cuộc đấu tranh của các nhà sư Tây Tạng đã làm cho nhà cầm quyền Trung Quốc hoảng sợ vì có thể tác động lên các nhóm sắc tộc khác cùng đứng lên đòi độc lập trong bối cảnh chuẩn bị Lễ Hội Olympic sẽ khai mạc vào tháng 8 tại Bắc Kinh. Do đó mà Bắc Kinh đã một mặt ra lệnh trấn áp các cuộc biểu tình, bắt giữ hơn một ngàn người, giết chết hơn 100 nhà sư Tây Tạng trong hai ngày cuối tuần vừa qua. Mặt khác Bắc Kinh đã ra lệnh cho hàng chục sư đoàn bộ đội tiến vào Tây Tạng để ngăn chặn các cuộc nổi dậy có thể xảy ra. Trong khi đó, Thủ tướng Trung Quốc đã tố cáo Đức Daila Lama Tây Tạng xúi giục những nhà

sư Tây Tạng nổi dậy nhằm phá hoại Lễ Hội Olympic, cũng như ra lệnh cho quân đội phải đặt trong tình trạng khẩn cấp để ứng phó trước các cuộc nổi dậy có thể xảy ra trong Hoa Lục.

Những diễn tiến xảy ra tại Tây Tạng trong hai ngày cuối tuần vừa qua, trên bề mặt là một biến cố bất ngờ đối với dư luận thế giới; nhưng nó là cuộc nổi dậy có chuẩn bị từ trước nằm trong một chuỗi những phản kháng mà các lực lượng dân chủ của những sắc dân Tây Tạng, Nội Mông, Tân Cương và các tổ chức dân chủ Trung Quốc tính toán từ trước. Mục tiêu của họ không chỉ là vận động công luận tẩy chay Olympic 2008 tại Bắc Kinh mà còn khai thác sự chú tâm của nhà cầm quyền Trung Quốc trong việc tổ chức Olympic ở Thủ đô, để mở ra

hàng loạt các cuộc nổi dậy tại địa phương nhằm đặt nhà cầm quyền Bắc Kinh ở vào thế lúng túng đối phó, đặc biệt là từ ngày 23 tháng 3, ngày bắt đầu lễ rước đuốc Olympic diễn ra ở Hy Lạp kéo dài cho đến giữa tháng 8 năm 2008. Do đó mà cuộc nổi dậy của các nhà sư Tây Tạng trong hai ngày cuối tuần vừa qua có thể được coi là sự khởi mào cho thế tấn công toàn diện của các lực lượng dân chủ Trung Quốc nhắm vào Lễ Hội Olympic. Đặc biệt là trung tuần tháng 4 tới đây, một Hội nghị quy tụ các lực lượng dân chủ Trung Quốc sẽ khai mạc tại Tokyo, thủ đô Nhật Bản để đúc kết những nỗ lực vận động chống Olympic. Những hoạt động chống đối của các lực lượng dân chủ Trung Quốc đang làm cho nhà cầm quyền Bắc Kinh điên đầu đối phó vì họ rất lo ngại rằng sẽ có những cảnh rối loạn ngay trong những ngày diễn ra lễ hội Olympic không chỉ ở Bắc Kinh mà còn ở nhiều địa phương.

Nhà cầm quyền Bắc Kinh rất muốn Lễ Hội Olympic 2008 diễn ra suôn sẻ và thành công, vì lễ hội này sẽ tạo một bước ngoặt lớn cho thể đứng của Trung Quốc nhằm chứng minh với thế giới về cái gọi là sự thành công của con đường cải cách “thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa”. Đồng thời qua lễ hội này, Bắc Kinh sẽ vươn lên một tư thế mới –siêu cường không đối thủ– ở tại Á Châu. Những bước đi của Trung Quốc nói trên chắc chắn sẽ giúp phát triển thể bá quyền của họ đối với các nước lân bang. Trong bối cảnh đó, Việt Nam sẽ mãi mãi rơi vào thế chèn ép của Bắc Kinh nếu không chọn một thể đứng độc lập. Dưới sự cai trị của tập đoàn lãnh đạo đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay, Việt Nam khó có thể thoát ra khỏi thế chèn ép của Bắc Kinh khi mà nhóm lãnh đạo coi quyền lợi phe nhóm của họ cao hơn các quyền lợi của dân tộc trước những xâm phạm lãnh thổ của Bắc Kinh. Chỉ có sức mạnh đấu tranh của dân tộc Việt Nam mới có thể cứu đất nước ra khỏi sự chèn ép và khống chế của Bắc Kinh. Lễ Hội Olympic Bắc Kinh 2008 là một cơ hội để cho dân tộc Việt Nam biểu hiện sự phản kháng với nhiều ý nghĩa:

Đó là tố cáo sự uơ hèn của lãnh đạo Hà Nội trước các hành động xâm phạm lãnh thổ của Bắc Kinh.

Đó là tẩy chay mọi sự cộng tác của Hà Nội đối với Bắc Kinh để cho thấy là dân tộc Việt Nam không ủng hộ quan hệ của đảng Cộng sản Việt Nam đối với nhà cầm quyền Bắc Kinh.

Đó là tạo thế liên đới với các lực lượng dân chủ Trung Quốc để đánh sập thể bá quyền của Bắc Kinh đồng thời tạo động lượng cho những xoay chuyển dân chủ tại Trung Quốc, Việt Nam và Tây Tạng.

Ngày 29-4-2008, Cộng sản Việt Nam sẽ tổ chức một cuộc rước đuốc Olympic Bắc Kinh 2008 tại thành phố Sài Gòn. Đây là thành phố thứ 20 trong lộ trình di chuyển đuốc Olympic 2008 đến các thành phố trên thế giới để tuyên truyền cho Olympic tại Bắc Kinh. Đây là cơ hội rất tốt để cho dân tộc Việt Nam

biểu hiện bằng hành động cụ thể vừa phản kháng bản chất bá quyền và xâm lăng của Trung Quốc, vừa tố cáo sự uơ hèn của tập đoàn lãnh đạo Hà Nội để mất các lãnh đạo, các khu vực biên giới vào tay Bắc Kinh. Sự biểu hiện hành động trong ngày 29 tháng 4 tới đây, không đòi hỏi mọi người phải làm những điều gì khó nhọc. Việc làm này không chỉ giới hạn những người đang sống tại Việt Nam mà ngay cả tại hải ngoại. Đó là hãy cùng nhau kêu gọi mọi người và kêu gọi cả chính mình và người thân, hãy mặc áo trắng đi ra khắp các đường phố Sài Gòn, vào ngày 29-04-2008. Hãy cùng nhau ra ngoài đường, hãy mặc áo trắng và hãy cùng gặp nhau chào hỏi để biến ngày 29-04 là ngày khởi đầu của một sự tập hợp.

Có người lo ngại rằng, nếu hô hào mọi người túa nhau ra đường đông đảo, Cộng sản Việt Nam sẽ quay hình và dùng sự đông đảo này để tuyên truyền rằng dân chúng đã hưởng ứng lời kêu gọi của họ ra đường “chào đón” đuốc Olympic mà dâng cho Bắc Kinh. Điều lo ngại này có thể đúng nhưng chế độ chỉ có thể tuyên truyền với bên ngoài; đối với đồng bào khắp nơi, chúng ta hiểu rõ ý nghĩa hành động của mình: hàng ngàn người cùng mặc áo trắng, cùng xuất hiện trên các đường phố trong một ngày để nói lên tiếng nói phản kháng mạnh mẽ của tập thể – công khai và bất bạo động - khởi đầu một tiến trình đấu tranh trên đường phố mà công an sẽ khó có thể đàn áp hay trừ dập. Khi đã có số đông quần chúng trên đường phố Sài Gòn và cùng đồng lòng chống sự bá quyền của Trung Quốc về việc cưỡng chiếm hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, người ta sẽ không thể im lặng nhìn nhau mà phải nói lên sự căm hờn dân tộc: Phản Đối Bắc Kinh! Tẩy Chay Olympic 2008! Bắc Kinh Phải Trả Lại Hoàng Sa và Trường Sa cho Việt Nam!....

Hãy cùng nhau mặc áo trắng và bắt đầu những nỗ lực thật đơn giản nhưng phù hợp với nỗi trăn trở của mọi người về những phần lãnh thổ đang bị Bắc Kinh xâm chiếm. Nếu chúng ta không hành động, không

lên tiếng thì ai sẽ làm cho chúng ta? Chẳng lẽ chờ cho thể hệ con cháu mai sau đứng lên đòi dùm lại cho thể hệ cha ông? Không thể nào trao cái nhục đó cho thể hệ mai sau. Thể hệ của chúng ta phải sòng phẳng với lịch sử.

Ngày 29-04, ngọn đuốc xâm lăng của bá quyền Bắc Kinh do đảng Cộng sản Việt Nam rước đến Sài Gòn còn là một điều ô nhục cho chúng ta, đánh dấu 33 năm Quốc Hận về ngày tù nhục 30 tháng 4. Chúng ta không thể im lặng nhìn con em chúng ta bị nhà cầm quyền Hà Nội bắt cầm đuốc và ca hát chạy trên đường phố Sài Gòn để cổ võ cho thể bá quyền Bắc Kinh. Đây là hình ảnh vô cùng nhục nhã cho dân tộc. Chúng ta không thể chấp nhận được. Vậy thì mọi người VN trong và ngoài nước hãy liên đới đứng lên, biến tuần lễ Quốc Hận 30 tháng 4 năm nay thành một chiến dịch tố cáo sự uơ hèn của Hà Nội đã nhượng đất, dâng biên cho bá quyền Bắc Kinh, và làm bùng nổ phong trào đấu tranh dân chủ tại VN.

<http://www.viettan.org/>

Ký giả Trương Minh Đức bị kêu án 5 năm tù giam

Ký giả Trương Minh Đức đã bị kết án 5 năm tù giam trong phiên xử sáng ngày 28-03-2008 tại toà án huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang, quê hương của ông Lê Hồng Anh (Bộ Trưởng Công an đương quyền). Viện Kiểm sát Nhân dân cáo buộc ký giả TMD đã “lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước” (tức vi phạm Điều 258 của Bộ Luật Hình Sự CSVN) và “nhận tiền nước ngoài để giúp cho dân khiếu kiện chống đối nhà nước”. Tham dự phiên tòa có hơn 100 người, gồm mẹ già, bà vợ và 3 con của ký giả, cùng nhiều bạn hữu và đồng bào trong vùng.

Những người tham dự cho biết phiên tòa kéo dài chỉ 2 tiếng đồng hồ, hoàn toàn không có Luật sư biện hộ, và Ký giả Trương Minh Đức cũng không được phép tự biện hộ hay trình bày, giải thích bất cứ điều gì, thậm chí lời cuối cùng cũng chẳng được nói.

Điều làm cho nhiều người tham dự bất mãn cũng cực là năm nhân viên công an đã có hành động khống chế thô bạo với Ký giả TMD khi anh lên tiếng phản đối bản án, bằng cách bẻ quặt cánh tay bị thương đang đau nhức của anh. Anh đã bị gậy tay ngày 14-2-2007 tại trại giam tỉnh Kiên Giang. Từ Tết đến nay, trại vẫn không

Trần Khải 19-03-2008

cho anh được tiếp tục trị liệu, cả thuốc giảm đau cũng không được phân phát. Hiện giờ, anh không thể sử dụng cánh tay bị thương cho các nhu cầu cá nhân thường nhật, kể cả việc cầm chén cơm ăn.

Hình thức xử án, mức độ án tù và lối cư xử với tù nhân cho thấy nhà cầm quyền CSVN tiếp tục chà đạp nhân quyền, đồng thời đi ngược lại chính tinh thần bản Hiến pháp hiện hành, cũng như lời kêu gọi chống tham nhũng, quan liêu cửa quyền... của những người lãnh đạo nhà nước.

Ký giả Trương Minh Đức là thành viên của Đảng Vì Dân, và cũng là thành viên của Khối 8406. Kể từ năm 1994, anh đã tận tình trợ giúp cho nhiều đồng bào dân oan ở các tỉnh miền Tây khiêu kiện. Anh cũng là tác giả của nhiều bài báo tố cáo tình trạng tham nhũng và bất công xã hội dưới nhiều bút hiệu khác nhau. Các bài viết của anh được đăng tải trên nhiều tờ báo ở trong nước, và phổ biến trên nhiều mạng điện tử ở hải ngoại. Một số bài viết của anh có thể xem ở mạng www.dangvidan.net. Anh bị bắt ngày 05-05-2007 tại Vĩnh Thuận, bị đưa đi điều tra 5 tháng ở trại giam B34 của Bộ Công An tại TP.HCM, sau đó chuyển về giam giữ ở trại tù tỉnh Kiên Giang cho đến nay.

Theo Thông báo số 13 của Đảng Vì Dân ngày 28.03.2008

Tình hình Tây Tạng xuống đường là chuyện có thể tiên đoán được. Bởi vì từ nhiều thập niên qua, mỗi năm vẫn có hàng trăm và có khi hàng ngàn người Tây Tạng bị công an Trung Quốc bắt giam vì cho là vẫn còn tôn thờ Đức Đạt Lai Lạt Ma hay vì cho là có liên hệ tới các nỗ lực đòi độc lập, đòi tự trị, đòi dân chủ và nhân quyền cho vùng núi tuyết này. Và cứ mỗi lần có một biến động nào tại Tây Tạng, lại thêm một làn sóng người tị nạn băng núi Hy Mã Lạp Sơn để trốn sang Ấn Độ. Vấn đề chỉ là, khi nào thì các cuộc xuống đường lại xảy ra tại Tây Tạng, và nhà nước TQ sẽ đàn áp thế nào.

Mọi chuyện rất dễ hiểu. Dân tộc Tây Tạng rất mực hiếu hòa, bản chất đã không ưa bạo động, xử thế lại chất phác... nhưng khi nhiều tầng cai trị của nhà nước Bắc Kinh với các chính sách đồng hóa và diệt chủng văn hóa được tinh vi thực hiện, những khối phẫn nộ chất chứa trong lòng từ nhiều năm tất phải có lúc bùng nổ.

Lần này, những cuộc xuống đường trong tuần qua là đúng lúc. Tất cả những người quan tâm tới vận mệnh của dân tộc Tây Tạng - trong đó có các tăng ni, thanh niên, sinh viên học sinh tại Lhasa, nơi đầu tiên bộc phát xuống đường - đều dễ dàng suy luận rằng không còn lúc nào khác có tầm vóc quan trọng hơn. Bởi vì Đuốc Thế Vận sẽ được thắp lên trong một buổi lễ tại thành phố cổ Olympia, tại Hy Lạp, vào đúng 12 giờ trưa ngày 24-3-2008, nghĩa là còn cách vài ngày nữa. Ngọn lửa sẽ chạy tiếp sức để đưa về sân vận động Panathenaiko Stadium tại Athens, Hy Lạp, để trao cho ủy ban tổ chức Thế Vận Bắc Kinh vào đúng 3 giờ chiều ngày 30-3-2008 trong một buổi lễ tung bồng. Một buổi lễ đón nhận sẽ tổ chức tại Bắc Kinh vào ngày 31-3-2008, và vào ngày 1-4-2008 thì ngọn đuốc sẽ bắt đầu rước chạy một vòng toàn cầu - trong đó sẽ chạy qua nhiều thành phố của Việt Nam.

Điều bi thảm của cuộc chiến để gìn giữ sinh tồn cho dân tộc và văn hóa Tây Tạng là không ai mong đợi sự chiến thắng. Đây là cuộc chiến của tay không. Hoàn toàn không ai thấy người biểu tình nào cầm dao hay súng, chỉ có vài tấm ảnh cho thấy có ném đá. Những cuộc xuống đường chắc chắn không do chính phủ lưu vong của ngài Đạt Lai Lạt Ma tổ chức, và có vẻ như chỉ được dàn dựng hay hỗ trợ bởi Nghị Hội Thanh Niên Tây Tạng, một tổ chức giới trẻ từ nhiều năm đã bày tỏ bất đồng về phương pháp bắt bạo động của Đức Đạt Lai Lạt Ma. Nhưng tính rời rạc, không đồng thời của các cuộc xuống đường cũng cho thấy nhiều phần tự phát là chính, không phải là một âm mưu rộng lớn mang tầm vóc quốc tế, dù là các thiệt hại nhân mạng và tài sản rất là lớn. Có lẽ ngôi nỗ chính yếu, suy đoán được là do xúc động từ cuộc tuần hành về quê nhà của hơn 100 người, trong đó đa số là các vị sư và ít nhất là 20 người ngoại quốc tham

dự - họ đi bộ từ Dharamsala, thủ đô Tây Tạng lưu vong, từ đầu tháng 3-2008 để sẽ vượt Hy Mã Lạp Sơn, dự kiến sẽ vào lãnh thổ Tây Tạng đầu tháng 8-2008. Nghĩa là, đúng lúc Thế Vận Bắc Kinh khai mạc vào ngày 8-8-2008. Và họ chấp nhận bị công an Trung Quốc vây bắt, có thể sẽ là bắt ngay ở biên giới, hay là ở một nơi nào trên đất Tây Tạng, nơi đồng bào họ đang bị cai trị hà khắc bởi nhà nước Bắc Kinh. Nghĩa là, một chuyến đi bắt bạo động và chấp nhận vào tù. Gần như đồng thời, ngay sau đó, tuổi trẻ xuống đường ở Lhasa, rồi các vị sư từ ba tu viện lớn ở Lhasa cũng xuống đường, và sau một hôm thì lan ra 3 tỉnh lân cận. Tất cả các sự kiện đều nhằm để kỷ niệm ngày 10-3-1959, ngày toàn dân Tây Tạng nổi dậy và bị quân đội TQ đàn áp dữ dội, và là ngày chính phủ của Đức Đạt Lai Lạt Ma và nhiều ngàn dân Tây Tạng vượt núi băng rừng trốn sang Ấn Độ.

Những cuộc xuống đường ở Tây Tạng thấy rõ là sẽ bị đàn áp. Nhưng giây phút này, khi ngọn lửa Thế Vận sắp sửa thắp lên ở Hy Lạp, nếu không nói, thì bao giờ mới nói. Và người Tây Tạng đã nói thật lớn tiếng, bất kể mọi đàn áp. Với tay không, và với lòng tin vào sự tử tế của thế giới dân chủ bên ngoài, họ đã bước ra phố, phát cao lá cờ TT năm xưa, và hô vang những lời từ nhiều năm giấu kín trong lòng.

Họ cũng biết rằng sự hy sinh của họ và đồng bào họ trên đường phố Lhasa sẽ không dập tắt nổi Đuốc Thế Vận tuần sau sẽ thắp ở Hy Lạp. Họ biết rằng thế giới sẽ không tẩy chay toàn bộ Thế Vận như họ mong muốn. Nhưng giây phút này, nếu họ không lên tiếng, và nếu không lớn tiếng để thế giới nghe tới, thì đời sau và những thế hệ con cháu của họ biết bao giờ có được cơ hội này để lên tiếng nữa.

Bây giờ mà im lặng, có thể sẽ là đời đời vĩnh kiếp sẽ im lặng mà chờ đợi một nền văn hóa một thời rực rỡ ở Tây Tạng sẽ lặng lẽ lụi tàn.

Những bước chân xuống đường ở Tây Tạng cũng là một nhắc nhở cho Việt Nam, rằng không bao giờ nên nhượng bộ bất kỳ một tấc đất, một tấc đảo nào cho Trung Quốc. Bởi vì, tổ tiên chúng ta đã ngăn được vó ngựa thời Nguyên Mông, không phải để chúng ta ngày nay bán đi dù với bất kỳ lợi nhuận nào giành cho bất kỳ một nhóm, một đảng hay một chế độ nào. Trường hợp bạn muốn góp lời với người Tây Tạng, xin mời vào <http://www.savetibet.org>. Nơi đó, đang có rất nhiều người cần bạn góp sức, và góp tiếng.

Hãy nói thật lớn, vì người Tây Tạng, và cũng vì đồng bào VN mình trước một cơ nguy bị mất mát rất thực và rất đáng ngại - những

thẳng tay đàn áp cuộc nổi dậy mới để giành độc lập của nhân dân Tây tạng. Cả thế giới đang e ngại trước việc sử dụng bạo lực của Bắc kinh và kết án nghiêm khắc chủ trương bá quyền của Bắc kinh. Nhưng ngày 19-3 vừa qua Phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Lê Dũng của chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã tuyên bố: "Mọi vấn đề liên quan đến Tây tạng là công việc nội bộ của Trung quốc" (báo điện tử Chính phủ 19-3). Điều này có nghĩa là chính quyền CSVN đã công nhận Tây tạng là một phần lãnh thổ của Trung Hoa và coi sự chiếm đóng bằng võ lực của TH ở Tây tạng 58 năm trước đây là hợp pháp!

Đứng về phương diện quốc tế công pháp thì đây là một quan điểm hoàn toàn sai lầm, vì như thế nhà cầm quyền CSVN đã chấp nhận nguyên tắc quyền được dùng bạo lực của một quốc gia để chiếm đóng và

hợp pháp. Và trong thực tế thì nhóm lãnh đạo CSVN khi đó đã không lên tiếng chống lại hành động xâm lược rất trắng trợn của Bắc kinh! Với lập trường và thái độ vừa sai lầm vừa nhu nhược như thế, làm sao nhóm cầm đầu CSVN còn có thể đàm phán ngang hàng và tự chủ trong việc đòi chế độ Bắc kinh phải trả lại Hoàng sa và Trường sa cho VN? Và làm sao Hà nội có thể thuyết phục dư luận thế giới chống lại các biện pháp võ lực của TH đối với các nước lân bang?

Với thái độ và lập trường sai lầm và nhu nhược như thế, cho nên không lấy làm lạ là vào đầu tháng 12-07 vừa qua khi Bắc kinh công khai cho biết, họ đã sát nhập hai quần đảo Hoàng sa và Trường sa của VN vào huyện Tam sa của Trung Hoa thì những người cầm đầu chế độ CSVN như Nông Đức Mạnh, Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Tấn Dũng và Nguyễn Phú Trọng đã hoàn toàn im lặng! Không những thế họ còn ngăn cấm không cho thanh niên, sinh viên VN được biểu tình trước sứ quán Trung hoa và cũng không cho báo chí được đưa tin về việc trên và họ cũng không dám công khai đưa vấn đề ra trước Liên hiệp quốc. Đây là chủ trương 4 không của nhóm cầm đầu chế độ toàn trị CSVN trước chính sách bành trướng xâm lược của chế độ bá quyền Bắc kinh! (xem *Âu Dương Thệ "Chủ trương 4 không của nhóm cầm đầu CSVN trong việc Bắc kinh ngang ngược sát nhập Hoàng sa-Trường sa của VN vào lãnh thổ TH", trong www.dcp.org, phần Thời sự*)

Trong những ngày qua nhân dân Tây tạng một lần nữa đã đứng lên đòi lại quyền độc lập, nhưng nhà cầm quyền Bắc kinh đang sử dụng các lực lượng quân đội và công an tại địa phương và còn cho tăng cường các đơn vị xe tăng để thẳng tay đàn áp nhân dân Tây tạng nhất là ở Thủ đô Lhasa. Các tin tức cho biết có đến hàng trăm người Tây tạng đã bị giết, nhiều người đã bị bắt. Bắc kinh còn cấm không cho các du khách ngoại quốc tới thăm Tây tạng và các nhà báo quốc tế đã được lệnh phải rời khỏi Lhasa, đồng thời còn cắt đứt các đường điện thoại và Internet với thế giới bên ngoài. Mục đích chính của Bắc kinh là không để lọt những tin tức và hình ảnh về những cuộc đàn áp đẫm máu của quân đội và công an Trung Hoa đang thực hiện ở Lhasa và các nơi khác ở Tây tạng.

Những biện pháp tàn bạo của chế độ Bắc kinh đang bị dư luận thế giới và các tổ chức nhân quyền quốc tế kết án gay gắt. Tổng thư kí Liên hiệp quốc và đại đa số các chính phủ trên

Lập trường sai lầm của nhóm cầm đầu CSVN trước việc Bắc kinh đàn áp nhân dân Tây tạngGS ÂU DƯƠNG THỆ.....

hiệp ước nhượng đất, nhượng biên.

Việt Báo 3/19/2008 ●●●●●

"Chúng tôi cho rằng Trung quốc là một nước lớn, có vai trò quan trọng trên thế giới. Trung quốc mạnh lên, Trung quốc phát triển là có lợi cho sự lớn mạnh, sự phát triển của cả khu vực và thế giới".

Nguyễn Tấn Dũng, người đứng đầu của chính phủ chế độ toàn trị đã tuyên bố như trên trong cuộc phỏng vấn của BBC vào đầu tháng 3 trong chuyến thăm nước Anh. Cho tới nay chưa một chính khách dân chủ nào trên thế giới lại có thể đưa ra nhận xét kì quái và ngớ ngẩn như vậy được. Hiện nay nhiều chính khách và chuyên viên quốc tế có uy tín từ đông sang Tây đều nhận định rằng, một Trung Hoa (TH) mạnh nhưng dưới chế độ độc tài toàn trị và chủ trương bá quyền sẽ là mối nguy hiểm rất lớn không chỉ cho các nước trong khu vực mà cho cả thế giới trong tk 21!

Nhân tiên ai cũng thấy là vào đầu tháng 12-2007 Bắc kinh đã công khai cho biết, họ đã sát nhập hai quần đảo Hoàng sa và Trường sa của VN vào huyện Tam sa của TH!

Trong những ngày qua, Bắc kinh đang ra lệnh cho quân đội và công an

cai trị một nước khác có chủ quyền. Cho tới trước năm 1950, Tây tạng là một quốc gia có chủ quyền và độc lập. Nhưng sau khi Mao Trạch Đông đánh bại Tưởng Giới Thạch và thống nhất Trung Hoa vào năm 1949 thì năm sau Mao đã cho hàng chục ngàn quân vào chiếm đóng Tây tạng và biến Tây tạng thành một tỉnh của Trung Hoa. Năm 1959 nhân dân Tây tạng đứng lên đòi độc lập, nhưng quân đội của Mao đã tàn sát cả chục ngàn người. Sau cuộc nổi dậy bất thành, đức Đạt lai Lạt ma, thủ lĩnh tôn giáo và cũng là người đứng đầu quốc gia Tây tạng, đã phải chạy sang Ấn độ và sống lưu vong tại đây từ 1959. Từ đó nhà cầm quyền Bắc kinh đã tìm cách tiêu diệt văn hóa Tây tạng, bắt người Tây tạng phải nói tiếng TH, đồng thời bòn rút tài nguyên của Tây tạng.

Đứng về quyền lợi của đất nước thì lập trường trên đây của chính phủ Nguyễn Tấn Dũng cực kì nguy hiểm và sai lầm. Vì ở đây nhóm cầm đầu CSVN đã chính thức công nhận việc CSTH dùng bạo lực xâm chiếm Tây tạng trong đây là hợp pháp! Nếu như vậy chính quyền CSVN cũng coi việc hải quân TH xâm chiếm quần đảo Hoàng sa của VN đầu năm 1974 là

thế giới đã kêu gọi chính phủ Trung Hoa phải ngưng ngay các biện pháp khủng bố ở Tây tạng. Lãnh tụ Tây tạng Đạt lai Lạt ma, người được giải thưởng Nobel về Hòa bình, đã kêu gọi gởi các phái đoàn quốc tế sang Tây tạng điều tra!

Nhưng với Tuyên bố ngày 19-3 của Bộ ngoại giao CSVN thì nhóm lãnh đạo của chế độ toàn trị đã mặc nhiên ủng hộ các hành động đàn áp của Bắc kinh và như vậy là chống lại sự kết án của dư luận rộng rãi trên thế giới. Đây lại là một sai lầm nguy hiểm nữa của nhóm cầm đầu chế độ toàn trị ở VN. Thay vì đứng về chính nghĩa, đứng về phía dân tộc Tây tạng bị áp bức, bị đàn áp, nhóm cầm đầu CSVN lại khoanh tay cúi đầu trước chế độ Bắc kinh!

Nếu có tầm nhìn xa và biết bảo vệ quyền lợi của đất nước thì những người cầm đầu CSVN phải cùng với các dân tộc tự do lên tiếng chống lại các chính sách đàn áp của nhà cầm quyền Bắc kinh. Vì chính sách dùng bạo lực xâm lấn Tây tạng năm 1950 cũng đã được áp dụng để chiếm Hoàng sa của VN vào năm 1974 và một phần ở Trường sa vào các năm sau này. Sau khi chiếm đóng Tây tạng thì nay Bắc kinh đang coi đó là "lãnh thổ thiêng liêng của TH" và không cho quốc tế can thiệp. Thái độ thực dân bành trướng này nay cũng đang được Bắc kinh áp dụng triệt để đối với các quần đảo Hoàng sa và Trường sa của VN!

Nhóm cầm đầu Hà nội im thin thít trước các hành động đàn áp của Bắc kinh chống lại nhân dân Tây tạng là vì họ đang chịu những áp lực rất lớn của phương Bắc từ kinh tế, thương mại tới cả chính trị và quân sự. Năm qua VN phải nhập siêu của TH khoảng 12 tỉ USD (gần 3/4 tổng số nhập siêu của VN), mặc dầu Hà nội đã nhiều lần yêu cầu Bắc kinh cải thiện nhưng mức nhập siêu đang gia tăng từ năm này sang năm khác. Trong lãnh vực ý thức hệ thì những người cầm đầu bảo thủ CSVN đã coi đường lối cải cách của CSTH là mô hình phát triển của VN. Các cuộc trao đổi về lí luận của đường lối phát triển theo XHCN vẫn được tổ chức lần lượt giữa hai đảng CSVN và CSTH trong các năm vừa qua. Cụ thể nhất là mới đây chính Nguyễn Phú Trọng, người cầm đầu cánh bảo thủ trong Bộ chính trị, đã lên tiếng chống lại những đòi hỏi trong đảng và giới chuyên viên là cần phải thay thế Cương lĩnh 1991, một cương lĩnh đã ràng buộc số phận VN với số phận của chế độ CSTH.

Ngoài lập trường sai lầm và thái độ nhu nhược đối với phương Bắc,

nhóm cầm đầu của chế độ toàn trị hiện nay ở VN còn tìm cách bưng bít nhân dân và đảng viên các tin tức và hình ảnh đàn áp của quân đội TH ở Tây tạng và dư luận thế giới đang kết án nhà cầm quyền Bắc kinh. Trong những ngày vừa qua nhóm cầm đầu CSVN đã không cho phép báo chí trong nước được đưa tin và hình ảnh về cuộc đứng dậy đòi độc lập của nhân dân Tây tạng và những cuộc đàn áp dẫm máu của quân đội và công an TH ở Lhasa. Báo chí trong nước chỉ được đưa tin dựa theo các bài của Tân Hoa xã, nghĩa là ca tụng các hành động đàn áp và xâm lược của Bắc kinh.

Chính sách cấm không cho báo chí được đưa tin trung thực về tình hình ở Tây tạng hiện nay cũng giống như chính sách bưng bít thông tin trong vụ Bắc kinh sát nhập Hoàng sa và Trường sa vào huyện Tam sa của TH trước đây. Rõ ràng chủ trương này đã không giúp đảng viên và nhân dân được thông tin đầy đủ để có nhận thức rõ ràng về ý đồ bá quyền của Bắc kinh. Cấm báo chí được đưa

tin trung thực còn có nghĩa là ngăn cản trình độ nhận thức và ý thức của đảng viên và nhân dân. Chỉ như vậy thì những người cầm đầu độc tài bảo thủ mới có thể duy trì được quyền lực để tiếp tục tham nhũng và làm giàu bất chính!

Sự thực này nhân dân đều biết và dư luận quốc tế rộng rãi cũng biết. Nhưng đầu tháng 3 mới đây trong cuộc phỏng vấn của BBC, Nguyễn Tấn Dũng, người cầm đầu chính phủ của chế độ toàn trị, đã không biết tự trọng vẫn tuyên bố khoác lác không biết ngượng là, VN đang có tự do báo chí và: "Luật báo chí của VN là luật báo chí rất cởi mở. Nhiều nhà lãnh đạo của các nước gặp tôi cũng đều nói với tôi là VN có luật báo chí rất thông thoáng mà ngay nước họ cũng không có!"

Nói tóm lại, lập trường sai lầm và thái độ nhu nhược của nhóm cầm đầu CSVN trước chính sách đàn áp bạo ngược của bá quyền Bắc kinh ở Tây tạng đang cô lập VN trước dư luận quốc tế. Nguy hiểm hơn nữa là nó còn mặc nhiên công nhận việc Bắc

Tâm thư của Ban biên tập

nhân kỷ niệm 2 năm bán nguyệt san TDNL ra đời

Kính thưa Quý Ân nhân, Quý Ủng hộ viên cùng Quý Độc giả

Vậy là bán nguyệt san Tự do Ngôn luận đã được hai tuổi. Bé đã lớn lên dưới con mắt theo dõi đầy chăm chú, dưới bàn tay chăm sóc đầy ân cần, trong quá tình yêu thương đầy nồng nhiệt của toàn thể Quý vị... cũng như trong môi nguy bị đóng cửa, bị đàn áp, bị xóa sổ bất cứ lúc nào bởi một nhà cầm quyền không bao giờ chấp nhận tiếng nói đối lập, tiếng nói tự do, tiếng nói dân chủ!

Nhìn lại đoạn đường đã đi, chúng tôi không thể không nói lên đây lời chân thành tri ân Đông bào trong lẫn ngoài nước cũng như Thân hữu quốc tế về nhiều mặt: nào là các ân nhân thân hữu xa gần (đặc biệt Nhóm Lương tâm CG, Nhóm Diễn đàn GD, Khối 1706, Khối 1906...) đã hỗ trợ tài chánh để tờ báo có thể phát tặng miễn phí cho mọi tầng lớp nhân dân trong nước; nào là các chuyên gia vi tính (đặc biệt Anh Chị Đặng Hà, Anh Trần Việt Yên...) đã thiết kế trang web riêng cho tờ báo hay lưu giữ mọi số báo để mọi người có thể đọc và tải xuống được; nào là nhiều bậc thức giả có tinh thần dân chủ đã đóng góp trực tiếp bài vở (đặc biệt Gs Chu Chi Nam, Ký giả Nguyễn Minh Cần...) hoặc cho phép chọn đăng bài; nào là nhiều chiến sĩ dân chủ can trường quốc nội đã bất chấp nguy hiểm góp tay nhân rộng, phát tán tờ báo; nào là nhiều chiến sĩ dân chủ nhiệt tình hải ngoại tại Hoa Kỳ, Canada, Anh Quốc, Úc châu... đã in lại tờ báo để phổ biến cho đồng bào địa phương...

Nhân cơ hội này, chúng tôi cũng xin phác họa đôi nét về nội dung bán nguyệt san để Quý vị hiểu rõ nó hơn hẳn có thể yêu mến nó hơn. Nếu để ý, Quý vị sẽ thấy mỗi số báo đều có 4 mảng nội dung. Trước hết là mảng pháp luật, trình bày các vấn đề dưới dạng pháp lý qua các bài nghiên cứu hoặc các tuyên ngôn, kháng thư, lời kêu gọi... Tiếp đến là mảng tôn giáo, trình bày thăm nạn hay cuộc đấu tranh hay quan điểm về xã hội chính trị của các tôn giáo lớn tại VN... Tiếp nữa là mảng chính trị, gồm những bài viết (không quá hàn lâm) giúp độc giả (đặc biệt quốc nội) thấy được thế nào là tự do, dân chủ, nhân quyền... Cuối cùng là mảng xã hội, trình bày các sai lầm và tội ác trong quá khứ lẫn hiện tại của Cộng sản đối với toàn dân hay một vài tầng lớp nhân dân...

Một lần nữa chúng tôi xin hết lòng đa tạ và chân thành xin lỗi toàn thể Quý vị vì những thiếu sót trong thời gian qua./. Ban Biên tập

kinh dùng bạo lực xâm lấn lãnh thổ một nước khác là hợp pháp. Cũng chính vì lập trường sai lầm và thái độ nhu nhược này của nhóm cầm đầu CSVN, cho nên trong những năm qua Bắc kinh đang từng bước dùng vũ lực thôn tính và tự hợp pháp hóa sự xâm lược và chiếm đóng hai quần đảo Hoàng sa-Trường sa của VN và hiện còn đang gây áp lực lớn để buộc nhóm cầm đầu CSVN phải nhường quyền kiểm soát trong vịnh Bắc bộ và mở rộng ảnh hưởng ra biển Đông! Chính vì sợ các đảng viên tiến bộ và nhân dân nhận rõ được chân tướng nhu nhược và hèn yếu của mình, cho nên nhóm cầm đầu chế độ toàn trị đang bịt miệng báo chí không được lên tiếng chống lại chế độ bá quyền xâm lược Bắc kinh!

Tương lai nào cho Phong trào Dân chủ VIỆT NAM

NguyễnVũBình
28-02-2008

Tạp chí Dân chủ & Phát triển
www.dcpt.org + www.dcvapt.net
(Tiếp theo và hết)

Phần III: Con đường chúng ta

Qua một thời gian quan sát và suy ngẫm, tôi nhận thấy PTDC VN chưa xây dựng được một đường hướng chung, rõ ràng làm cơ sở cho những kế hoạch, con đường, chiến lược của các cá nhân, tổ chức và cả PTDC. Đó chính là những vấn đề mà bất cứ một cá nhân, tổ chức nào cũng đều phải suy nghĩ, tính tới để đặt mục tiêu, kế hoạch để dự liệu và phối hợp trong hoạt động nhằm đưa PTDC phát triển lên một tầm cao mới. Tôi cho là tương lai của PTDC sẽ phụ thuộc vào việc PTDC VN có xây dựng được một đường hướng chung trên cơ sở mỗi một cá nhân, tổ chức, PTDC trong nước, PTDC hải ngoại sẽ trả lời bốn câu hỏi (vấn đề, nội dung) sau:

*Trong tương lai có hay không một cuộc nổi dậy, xuống đường của Nhân dân làm sụp đổ chế độ CSVN hay ít ra là bắt buộc ĐCS và Nhà nước VN nhượng bộ và từ nhượng bộ đó sẽ thay đổi chế độ;

*Có hay không một sự chuyển đổi hình thức toàn trị của Nhà cầm quyền VN? nếu có thì chúng ta có đổi sách như thế nào?

*Chúng ta nhất thiết phải có một tổ chức công khai của những người Dân Chủ trong nước hay không? nếu có thì thực hiện bằng cách nào?

*Mối tương quan, phối hợp của cá nhân, tổ chức và PTDC trong nước với cá nhân, tổ chức và PTDC hải ngoại như thế nào cho hiệu quả? Đương nhiên sau đây sẽ là câu trả lời của cá nhân tôi về bốn vấn đề, nội dung này.

1/ Trong tương lai có hay không một cuộc nổi dậy, xuống đường của nhân dân Việt Nam.

Trước khi đi vào nội dung này có hai điểm cần lưu ý. Thứ nhất, các cuộc nổi dậy của nhân dân thường có hai loại, một loại dự đoán được và một loại không thể dự đoán. Loại dự đoán được thường có chung một số yếu tố, kết hợp với thời cơ mang tính khách quan điển hình là cuộc cách mạng Tháng Tám của VN. Loại không dự đoán được như Indonexia, từ cơn bão về tài chính tiền tệ sụp đổ về kinh tế kéo theo sự sụp đổ của chính phủ. Kể cả đối với VN, nếu như có một cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu bất ngờ xảy ra tác động vào nền kinh tế VN vốn rất phụ thuộc vào nền kinh tế thế giới, dẫn tới sụp đổ nền kinh tế và xảy ra động loạn về chính trị, thì đó là những cuộc nổi dậy không thể dự đoán được. Như vậy việc trả lời cho câu hỏi (nội dung) này chính là việc tìm ra những yếu tố chung cho các cuộc nổi dậy có thể dự đoán được và đối chiếu vào với trường hợp của Việt Nam. Các chiến lược, kế hoạch của các cá nhân, tổ chức cần phải dựa vào việc trả lời câu hỏi có thể dự đoán được. Còn một cuộc nổi

dậy không thể dự đoán được chỉ lên đặt trong các kế hoạch và chiến lược dự phòng. Thứ hai, có nhiều người đã nói, đã gọi cuộc Cách Mạng Dân Chủ VN là cuộc cách mạng sắc màu. Đây là điều hoàn toàn không đúng. Các cuộc cách mạng sắc màu ở Ucraina, Grudia vừa qua hoàn toàn khác với cuộc cách mạng đang và sẽ diễn ra ở VN bởi vì các cuộc cách mạng sắc màu đó diễn ra ở các đất nước đã có khung pháp lý Dân Chủ (mặc dù chưa hoàn chỉnh) và nhân dân ở các nước đó đã sống trong không gian Dân Chủ một thời gian. Nhưng ở VN thì hoàn toàn chưa có hai yếu tố này. Vậy nên nếu muốn so sánh thì so sánh với cuộc cách mạng Dân Chủ ở Liên Xô và Đông Âu.

Thông thường các cuộc nổi dậy của nhân dân có ba yếu tố không thể thiếu: một là mong muốn thay đổi chế độ của phần lớn người dân; hai là có một hay nhiều tổ chức có cùng mục tiêu vận động, kích động, hướng dẫn và tổ chức nhân dân xuống xuống đường, nổi dậy; ba là yếu tố thời cơ bao gồm những sai lầm trong chính sách cụ thể của nhà cầm quyền tại một thời điểm, những biến động kinh tế-xã hội, những khoảng trống quyền lực v.v... Để có thể hiểu rõ hơn, chúng ta có thể lấy cuộc Cách Mạng Tháng 8 làm ví dụ. Mong muốn thay đổi chế độ của phần lớn người dân VN là thoát khỏi ách đô hộ của thực dân Pháp, muốn nước nhà có độc lập, nhân dân có tự do. Mong muốn này đã có từ rất lâu, nó tiềm ẩn trong mỗi con người VN từ khi còn nhỏ cho đến lúc trưởng thành. Và đây là yếu tố quan trọng nhất của cuộc Cách Mạng Tháng 8. Yếu tố thứ hai, có một hay nhiều tổ chức có cùng mục tiêu vận động nhân dân nổi dậy đó là Mặt Trận V.Minh với rất nhiều tổ chức cơ sở đảng ở khắp nơi trên đất nước. Và thời cơ chính là khoảng trống quyền lực sau khi Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương.

Đối với tình hình VN hiện nay ta sẽ xem xét từng yếu tố một.

a- Mong muốn thay đổi chế độ của phần lớn người dân. Đây là vấn đề rất phức tạp. Nếu chỉ nhìn từ bên ngoài hoặc không phân tích thấu

đáo từng vấn đề sẽ không thể có kết luận chính xác. Có thể hình dung như sau. Ước muốn thay đổi chế độ của phần lớn người dân đã có nhưng mong muốn thay đổi thì lại chưa có. Tại sao lại như vậy? Chúng ta đều hiểu ước muốn của con người thường là những điều cao đẹp, phần lớn thoát ly khỏi điều kiện hoàn cảnh và các so sánh lợi ích cụ thể thực tế của cá nhân, còn mong muốn là những điều thoát ra từ hoàn cảnh điều kiện thực tế, cụ thể và những cân nhắc lợi ích rất rõ ràng. Nói cách khác, mong muốn có động cơ từ những lợi ích thiết thực, cụ thể. Như vậy ước muốn thay đổi của phần lớn người dân VN có thể bắt nguồn từ những khó khăn, bế tắc của cuộc sống; những cảm nhận mơ hồ về nguyên nhân nổi thống khổ của người lao động; từ những cảm nhận, bế tắc của chính những người trong guồng máy chính quyền hiện nay; thậm chí từ sự cảm thông với nỗi khổ của người công nhân, nông dân... Nhưng từ ước muốn thay đổi chế độ của phần lớn người dân đến mong muốn thay đổi lại có những khoảng cách và chướng ngại rất khó (nếu không muốn nói là không thể) vượt qua:

- Phần lớn người dân chưa hiểu rõ, đích xác căn nguyên nổi thống khổ của bản thân và gia đình, tầng lớp, giai cấp mình. Như trên đã nói, phần lớn người dân cảm nhận được những khó khăn bế tắc trong cuộc sống hiện nay là do chế độ này nhưng để nhận thức rõ, chính xác từ đó hình thành thái độ dứt khoát đối với chế độ hiện nay là rất khó khăn. Có thể có những ví dụ sau: người dân đô thị, người dân nông thôn mất đất cho các khu đô thị, khu công nghiệp đều biết rằng quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa này các cán bộ có tham nhũng, kiểm soát trong các dự án này. Nhưng người ta lại không biết rằng trên bình diện quốc gia, chính sách cướp đất của Nhà nước là để duy trì nổi thống khổ của họ. Đồng thời người ta cũng không biết rằng mức độ thua thiệt, khổ sở của người dân chính là do sự tranh giành, đồng lõa và phân phối lợi ích từ các nhóm quyền lực. Người công nhân cũng không biết rằng mức

lương khốn khổ mà họ nhận được hiện nay chính là do nhà nước quy định để dùng làm lợi thế thu hút đầu tư nước ngoài. Họ cũng không biết được các công đoàn của nhà nước chính là để ngăn chặn công nhân không được chống đối lại giới chủ.

- Tương lai của sự thay đổi hay những sự lựa chọn khác: trong rất nhiều trường hợp, mong muốn thay đổi được thúc đẩy bởi chính các sự lựa chọn khác nhau hay người dân thấy được tương lai của sự thay đổi. Tuy nhiên ở Việt Nam, người dân chưa hề thấy được các dấu hiệu nào của sự thay đổi (các đảng phái thực sự xuất hiện, báo chí tư nhân ra đời và hoạt động...) và hoàn toàn chưa có một sự lựa chọn nào khác ngoài ĐCS và hệ thống chính trị hiện thời.

- Những so sánh lợi ích thiết thực, cụ thể: Đây là lý do quan trọng nhất ngăn chặn ước muốn thay đổi chuyển hóa thành mong muốn thay đổi. Chính tại nút thắt này, nhà cầm quyền VN đã thành công trong việc giữ vững "ổn định chính trị" trong một thời gian dài. Như trên vừa nói, mong muốn thay đổi có động cơ từ những so sánh lợi ích thiết thực, cụ thể của bản thân cá nhân và gia đình. Có nghĩa là nếu thay đổi chế độ thì tương lai sẽ ra sao, nguồn thu hiện nay của gia đình sẽ lấy từ đâu ra? (có người nói với tôi cựu chiến binh hiện nay cũng rất căm tức chế độ này nhưng thay đổi nó thì thu nhập của họ trông vào đâu?). Nhà cầm quyền VN đã thực hiện hai chính sách rất thâm độc, xảo quyệt để gắn chặt lợi ích của một bộ phận không nhỏ người dân với sự tồn vong của chế độ này. Đó là chính sách tăng lương cho bộ đội và công an, những công cụ để bảo vệ chế độ và chính sách chi cho yêu cầu chính trị. Việc tăng lương cho bộ đội và công an đã có từ lâu và khá dễ để nhận ra thâm ý bên trong. Còn việc chi cho các yêu cầu chính trị thì rất khó để phát hiện và thấy được sự thâm độc của chính sách này. Chính sách chi cho yêu cầu chính trị được thực hiện bằng các khoản chi thường xuyên (phụ cấp thường xuyên) và chi không thường xuyên. Trong hệ thống chính trị của VN hiện nay, ngoài

những đối tượng được hưởng lương chính thức (cán bộ đảng, cán bộ nhà nước) thì còn một hệ thống các tổ chức vệ tinh như thanh niên, phụ nữ, công đoàn, các hội... Đó là những tổ chức ngoại vi của ĐCS để thực hiện việc giám sát nhân dân và hiện nay còn là đối tượng để chi theo yêu cầu chính trị. Mặt khác, trong những năm gần đây nhà cầm quyền VN đã thực hiện chính sách chỉ cho yêu cầu chính trị dưới danh nghĩa cải thiện mức sống cho người có công. Đây là một khoản chi khổng lồ mà nhà nước VN đã bỏ ra để mua sự "ổn định chính trị". Chi tính riêng năm 2007, nhà nước dành 10 nghìn tỷ đồng cải thiện mức sống người có công: "Theo Bộ Lao Động-Thương Binh và Xã Hội, với mục tiêu từng bước cải thiện mức sống của người có công với đất nước và cách mạng, trong năm 2007, nhà nước đã giành hơn 10 nghìn tỷ đồng thực hiện chính sách ưu đãi với hơn 8 triệu lượt người..." (*Báo Nhân Dân, ngày 24-01-2008, trang 1*). Trong các khoản chi này chúng ta thấy có những khoản chi rất lạ lùng như chi cho người 20, 30, 40 năm tuổi đảng nhưng đã chết được mấy năm. Nói tóm lại, tổng số người hưởng lương, hưởng phụ cấp thường xuyên và số người hưởng phụ cấp không thường xuyên ở Việt Nam hiện nay đã lên tới con số khoảng 20-30 triệu người. Ngoài ra nhà cầm quyền VN còn chi cho yêu cầu chính trị bằng các danh nghĩa cho vay xóa đói giảm nghèo, cho sinh viên nghèo vay vốn...

Như vậy điều mà chúng ta, những người Dân Chủ cảm nhận được và hay nhắc tới đó là ước muốn thay đổi chế độ của phần lớn dân chúng. Còn mong muốn thay đổi mới chỉ có ở một bộ phận nhỏ người dân vì nhiều lý do, trong đó có lý do quan trọng là nhà nước VN đã chủ động ngăn chặn bằng những thủ đoạn thâm độc và xảo quyệt.

b- Có một hay nhiều tổ chức có cùng mục tiêu vận động, hướng dẫn, tổ chức nhân dân. Có thể nhận thấy ngay là ở VN hiện nay chưa có một tổ chức nào, dù là bí mật hay công khai thực hiện việc vận động và hướng dẫn và tổ chức nhân dân.

Vài tổ chức đã có cố gắng trong việc tạo lập mối liên hệ với người dân (như cứu trợ đồng bào lũ lụt, gặp gỡ, ủy lạo, giúp đỡ "dân oan") nhưng đều bị nhà cầm quyền VN đánh phá quyết liệt phải trở lại thế cô thủ. Việc chưa có một tổ chức để vận động cho tự do dân chủ là lẽ đương nhiên trong xã hội XHCN.

c- Yếu tố thời cơ: Thật đau lòng và đáng tiếc trong khi hai yếu tố cơ bản nói trên chưa hình thành thì chúng ta có rất nhiều yếu tố thời cơ xuất hiện. Trong vòng một năm qua (2007) chúng ta đã chứng kiến ba yếu tố thời cơ lớn lần lượt xuất hiện: trước hết là các cuộc biểu tình của "Dân Oan"; cuộc biểu tình của thanh niên-sinh viên chống TQ thôn tính Hoàng Sa, Trường Sa; cuộc cầu nguyện tập thể của Công Giáo đòi lại đất đai của giáo hội.

- Về phong trào "Dân Oan" hiện nay: Quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa hiện nay đang diễn ra ở khắp các địa phương xuất hiện các "Dân Oan". Các dân oan này phân lớn liên quan đến việc mất đất đai, đền bù không thỏa đáng có một con số tuyệt đối là khá lớn. Nhưng bản chất cuộc đấu tranh của họ là đòi quyền lợi cá nhân mình (khi đã được đáp ứng thì không còn mục tiêu đấu tranh) hơn nữa lại chưa có một tổ chức nào có thể đứng ra vận động, hướng dẫn họ đồng thời liên kết các dân oan ở các địa phương lại. Vậy nên PTDC, đương nhiên cần có sự giúp đỡ ủng hộ dân oan, cũng chỉ nên đặt mục tiêu duy trì mối liên hệ và tìm kiếm, phát hiện các nhân tố tích cực kết nạp vào hàng ngũ của mình.

- Cuộc biểu tình của thanh niên, sinh viên chống Trung Quốc thôn tính Hoàng Sa, Trường Sa: Sự kiện thanh niên, sinh viên biểu tình có ý nghĩa rất lớn trên nhiều khía cạnh. Từ hiệu quả của việc tiếp cận thông tin tự do, việc phá tan nỗi sợ hãi để xuống đường biểu tình thể hiện tinh thần yêu nước, đến việc nhận rõ bản chất của ĐCS và nhà nước qua việc đàn áp các cuộc biểu tình... Tuy nhiên, ý nghĩa thiết thực nhất lại là qua sự kiện này có một số khá đông thanh niên, sinh viên và trí thức đã và đang sẵn sàng tham gia vào

PTDC. Điều đau lòng nhất là những người yêu nước, những người Dân Chủ lo lắng cho sự toàn vẹn lãnh thổ lại không ở vị thế và có quyền hành để giải quyết vấn đề. Một lo lắng nữa là trong tương lai, khi cuộc cách mạng Dân Chủ ở VN diễn ra (tôi luôn tin là sẽ trước TQ) nếu TQ xâm chiếm nốt quần đảo Trường Sa thì chúng ta sẽ làm thế nào và lấy gì để bảo vệ đất nước?!

- Cầu nguyện tập thể đòi lại đất đai của Giáo Hội Công Giáo: Một sự kiện lạ lùng và bất ngờ. Trên khía cạnh ngòi nổ cho cuộc cách mạng Dân Chủ thì sự kiện này phải được đặt cao hơn hai sự kiện trên. Một mặt, đây là nguyện vọng và đòi hỏi chính đáng của một tổ chức chặt chẽ, có hơn 6 triệu thành viên, lại có sự ủng hộ của một tổ chức quốc tế có một tỷ người trên khắp thế giới. Mặt khác tính chất nan giải trong việc giải quyết thỏa đáng sự việc cũng hứa hẹn những biến động không nhỏ trong tương lai. Tuy nhiên diễn biến của sự việc này phụ thuộc vào hai yếu tố quan trọng. Thứ nhất, sự đoàn kết cao và kiên trì trong hàng ngũ giáo phẩm của Giáo Hội Công Giáo VN và thứ hai, cách thức giải quyết, ứng xử của nhà nước Việt Nam. Yếu tố thứ nhất vẫn là một ẩn số bởi những thủ đoạn và việc sử dụng những người cài cắm và khống chế được của nhà nước VN. Yếu tố thứ hai hoàn toàn nằm trong tay nhà nước Việt Nam. Một khi đã nằm trong tay nhà nước Việt Nam thì rất khó có sai sót xảy ra bởi vì họ cũng hiểu nhanh và rõ ràng vấn đề hệ trọng này. PTDC VN cần có tiếng nói ủng hộ cuộc đấu tranh ôn hòa và chính đáng của Giáo Hội Công Giáo VN. Cá nhân tôi xin thấp một ngọn nến cầu nguyện để nhà cầm quyền VN trả lại đất đai cho Giáo hội Công giáo.

Một khía cạnh nữa để thấy được những khó khăn trong việc nổi dậy của nhân dân là so sánh với các nước Đông Âu trong cuộc cách mạng Dân Chủ. Cuộc cách mạng của các nước Đông Âu thành công đã có hai nguyên nhân trực tiếp và hai nguyên nhân gián tiếp mà Việt Nam không có. Hai nguyên nhân trực tiếp là cuộc cách mạng Dân

Chủ Đông Âu nằm trong một chiến lược toàn cầu của Mỹ và đồng minh trong việc giải thể các chế độ cộng sản, và cam kết của Liên Xô không sử dụng vũ lực để bảo vệ các nhà nước cộng sản ở Đông Âu. Hai nguyên nhân gián tiếp là nhân dân các nước Đông Âu trước khi đi theo chủ nghĩa cộng sản đã có một không gian Dân Chủ nhất định và các nước này nằm cạnh các nước Dân Chủ ở Châu Âu.

Tựu trung lại, câu trả lời cho vấn đề thứ nhất có hay không một cuộc nổi dậy của nhân dân là: trong khả năng có thể dự đoán được sẽ không có một cuộc nổi dậy của Nhân dân bởi vì chưa có đủ các yếu tố cho một cuộc nổi dậy của toàn dân. Nhưng những diễn biến gần đây (năm 2007) có thể gợi ý cho một cuộc nổi dậy bất ngờ của Nhân dân nếu có thêm một yếu tố nữa: Suy thoái kinh tế toàn cầu.

2/ Có hay không một cuộc chuyển đổi hình thức toàn trị của Nhà cầm quyền VN?

Câu trả lời là có. Thời gian và kịch bản của quá trình chuyển đổi này vẫn là một ẩn số. Việc chuyển đổi này sẽ diễn ra với một điều kiện tiên quyết là bảo đảm và bảo vệ lợi ích và sự an toàn của các nhóm quyền lực hiện nay. Như vậy thực chất là các nhóm quyền lực này vẫn giữ được quyền lực. Điều này đồng nghĩa với việc sẽ không có chỗ cho lý tưởng Dân Chủ thực sự. Chúng ta hãy nhìn vào quá trình chuyển đổi nền kinh tế Việt Nam, sau 20 năm đổi mới, kinh tế quốc doanh vẫn là chủ đạo. Một nền kinh tế không phải kế hoạch, cũng chẳng ra thị trường - một mớ hỗn độn. Một sự chuyển đổi về chính trị, nếu cũng do ĐCS chủ trương cũng sẽ có một kết cục tương tự. Phong trào Dân Chủ cần phải làm gì? Trước hết chúng ta cần phải làm một điều gì đó trước khi quá trình này diễn ra để có được thể chủ động. Sau nữa cần nhận thức được sự phân hóa trong PTDC chắc chắn sẽ xảy ra. Cuối cùng, những cá nhân và tổ chức thực sự vì lý tưởng Dân Chủ cần nhanh chóng liên kết tạo ra sức mạnh để đối phó với nhà cầm quyền VN trong "ván bài dân chủ" của họ.

3/ Một tổ chức công khai của những người Dân Chủ?

Như trên đã trình bày, trong khả năng dự đoán được sẽ không có một cuộc nổi dậy của Nhân dân. Như vậy chúng ta buộc phải tính tới cách thức đấu tranh để có được sự thỏa hiệp, nhượng bộ của ĐCS và nhà nước VN. Muốn có được sự thỏa hiệp, nhượng bộ thì chúng ta phải có sức mạnh, tấn công vào điểm yếu của ĐCS và nhà nước VN - điều này tất yếu phải có một tổ chức công khai cho những người Dân Chủ đấu tranh nhằm vào chỗ yếu nhất của nhà nước Việt Nam. Trong trường hợp có sự sụp đổ bất ngờ của nền kinh tế dẫn đến sụp đổ chế độ, chúng ta đã có một tổ chức công khai mà PTDC chủ động xây dựng nên, tránh được những kẻ cơ hội và cò mồi của ĐCS VN. Mặt khác, nếu như chúng ta có đồng thuận trong việc Nhà cầm quyền VN đang suy tính tới một chiến lược chuyển đổi mô hình toàn trị ở VN thì chúng ta càng cần phải xúc tiến gấp việc có một tổ chức công khai cho những nhà Dân Chủ. Như vậy dù tình hình ở phía trước mặt có diễn biến ra sao thì việc có một tổ chức công khai cho các nhà Dân Chủ vẫn là yêu cầu bắt buộc để PTDC chủ động đối phó với các diễn biến và thủ đoạn rất cao tay của nhà nước VN.

4/ Mối quan hệ giữa các cá nhân, tổ chức và PTDC bên trong và bên ngoài.

Đây là một đề tài tế nhị, ít được nhắc đến. Nhưng nếu né tránh, không thảo luận rõ ràng vấn đề này sẽ dẫn tới những sự ngộ nhận, những khó khăn trong xác lập mối quan hệ trong ngoài và sự phối hợp đem lại hiệu quả cho cả phong trào Dân Chủ nói chung. Có những biểu hiện dễ thấy vấn đề này hoàn toàn không đơn giản. Có tác giả đã viết đại khái là: từ đâu và từ bao giờ người ta lại đặt đầu não của tổ chức ở nơi mà đối phương có thể tiêu diệt hoặc: hãy từ bỏ ngôn ngữ giả dối trong nước là quyết định, ngoài nước là quan trọng (yểm trợ). Cá nhân tôi cũng được một số tổ chức hải ngoại đề nghị tham gia với nhiệm vụ cụ thể là âm thầm phát triển tổ chức đó ở trong nước. Nhìn

nhận kỹ càng hơn ta có thể thấy hai xu hướng. Các tổ chức lớn, lâu năm hoạt động tương đối có bài bản thì luôn xác định hải ngoại là quyết định dù có nói ra hay không nói ra (có người đã thẳng thắn nói ra như trên). Các cá nhân và tổ chức nhỏ thì có quan điểm ngược lại. Thực tế này đòi hỏi chúng ta phải xem xét khách quan mối quan hệ, tương quan, sự phối hợp giữa các cá nhân, tổ chức và PTDC trong nước và hải ngoại. Ở đây cần phân định rõ các nội dung. Khi nói tới yếu tố quyết định tôi hiểu thế này. Những cá nhân, tổ chức và phong trào Dân Chủ trong nước là đối tượng quản lý trực tiếp hay có thể nói là nạn nhân trực tiếp của chế độ độc tài đảng trị. Việc đấu tranh của họ trước hết là để tự giải phóng bản thân và gia đình và sau là đồng bào mình khỏi chế độ độc tài. Và họ chính là chủ thể của cuộc đấu tranh Dân Chủ này. Những cá nhân, tổ chức và phong trào Dân Chủ hải ngoại có thể trong quá khứ có nhiều cá nhân đã từng là nạn nhân của chế độ độc tài đảng trị. Nhưng sau một thời gian sống ở nước ngoài thì họ chỉ bị ảnh hưởng gián tiếp của chế độ độc tài đảng trị trong nước (không được về thăm quê hương, gia đình họ hàng, ban bè là nạn nhân trực tiếp...) vì vậy mục đích đấu tranh không phải là tự giải phóng mà chỉ là vì nghĩa lớn đối với quê hương, đất nước... Yếu tố quyết định là đấu tranh cho mình, vì mình. Còn vấn đề đặt đầu não của tổ chức ở đâu để bảo đảm an toàn chỉ là một khía cạnh nhỏ của tổ chức. Sẽ có người lập luận rằng chỉ có những người trong nước hàng ngày, hàng giờ chịu sự quản lý, đối diện với nhà cầm quyền VN, sống cùng người dân thì mới có được những chiến lược, sách lược, kế hoạch chuẩn xác kịp thời phù hợp với tình hình. Tuy nhiên, giải quyết vấn đề thực tiễn đặt ra quan trọng hơn lý thuyết. Hiện nay, theo suy nghĩ của cá nhân tôi đang có xu hướng là tất cả các tổ chức trong và ngoài nước dường như đang rất hài lòng với tổ chức của mình và đặt vấn đề phát triển tổ chức của mình lên trên mọi nhiệm vụ khác. Điều này là đúng và

lý tưởng nếu như trong tương lai xảy ra tình huống sau: ĐCS Việt Nam đột nhiên tuyên bố Việt Nam chuyển sang chế độ đa nguyên đa đảng và mời tất cả các tổ chức đảng ký công khai và chuẩn bị cho một cuộc tổng tuyển cử tự do. Còn trường hợp phải đấu tranh quyết liệt, gian khổ để các tổ chức, đảng phái có được chỗ đứng trong nền chính trị đa nguyên thì xu hướng này thật đáng lo ngại. Một xu hướng nữa là do lo ngại cho những người trong nước có thể bị đàn áp, các tổ chức ở hải ngoại chủ yếu phát triển tổ chức một cách bí mật. Phương thức này gặp hai khó khăn trở ngại lớn. Thứ nhất sẽ rất khó khăn, thu hút, kết nạp thêm người vì việc nhận thức ý nghĩa, sự cần thiết tham gia vào tổ chức, đảng phái khó khăn bao nhiêu đối với người dân thì ngược lại họ dễ dàng nhận thấy sự nguy hiểm khi tham gia vào các tổ chức bí mật bấy nhiêu. Thứ hai, đây là lỗ hổng chết người để an ninh Việt Nam cài người vào các tổ chức. Cá nhân tôi cho rằng, nếu như các tổ chức ở hải ngoại bí mật phát triển ở Việt Nam thì số người của an ninh Việt Nam trong đó ít nhất cũng phải trên 50%. Giải thích điều này không khó. Phần lớn những người tham gia đấu tranh Dân Chủ là vì tấm lòng, họ không được đào tạo (và nếu có đào tạo thì cũng rất sơ sài) tất cả các nghiệp vụ để hoạt động bí mật. Trong khi đó, nhà nước VN có nhiều cơ quan tình báo, phản gián với đầy đủ nghiệp vụ và phương tiện trong tay thì làm sao họ lại không phát hiện được các tổ chức hoạt động bí mật. Tuy nhiên, nguyên tắc của họ là âm thầm theo dõi và cài cắm người vào các tổ chức đó. Trường hợp cần thiết như vụ việc các đảng viên cao cấp của Việt Tân về nước hoạt động, họ mới ra tay (hoặc như các vụ việc của tổ chức Việt Nam Tự Do của ông Nguyễn Hữu Chánh đều bị phát hiện và vô hiệu hóa).

Chính vì các lý do trên, nên chẳng các tổ chức cần hướng mục tiêu vào các hoạt động để được công nhận sự tồn tại của các tổ chức, đảng phái trước khi tìm kiếm lợi thế cho tổ chức của mình. Trong

vấn đề này, như nội dung thứ ba đã đề cập về việc cần có một tổ chức công khai, các tổ chức cần xem xét đề ủng hộ, thúc đẩy việc hình thành một tổ chức công khai trong nước (có thể một tổ chức, đảng phái đã có sẵn ra công khai). Một tổ chức công khai trong nước là tiền đề, cơ sở cho việc công nhận tất cả các tổ chức, đảng phái khác.

*Về dự án: "Giám sát và chống thất thoát trong sử dụng viện trợ nước ngoài tại Việt Nam"

Tôi xin trình bày thật ngắn gọn một lần nữa dự án này vì thật ngạc nhiên đến nay có những người vẫn không hiểu được thật đúng và đầy đủ dự án. Làm việc này tôi không hy vọng nhiều vào sự thay đổi nhận thức của mọi người mà chỉ yên tâm cho bản thân mình vì đã cố gắng hết mọi khả năng.

Trước hết và trên hết, đây là một dự án giám sát các nguồn viện trợ nước ngoài để sử dụng đúng mục đích và không bị thất thoát. Việc giám sát và chống thất thoát trong sử dụng viện trợ nước ngoài tại VN đem lại lợi ích cho tất cả các bên tham gia: các chính phủ Dân Chủ, các định chế tài chính quốc tế; nhà nước VN; nhân dân VN. Khi thực hiện thành công dự án này sẽ xuất hiện các lợi thế lớn cho PTDC bởi vì việc chống tham nhũng là việc bắt khả thi của ĐCS và Nhà nước VN. Đồng thời nếu như có một hội như hội bảo vệ các nguồn Viện trợ nước ngoài tại VN được thành lập sẽ là tiền đề cho một tổ chức công khai của những người Dân Chủ.

- Những ưu thế lớn của dự án: Như trên đã trình bày, dự án này có một ưu thế lớn là sự chính đáng, hợp lý, hợp tình. Đồng thời việc đề nghị sự giúp đỡ của quốc tế khác với hầu hết các dự án mà PTDC đã và đang đưa ra. Đó là sự giúp sức, can thiệp của quốc tế là không hề bị giới hạn và nhà nước VN không thể phản đối với lý do muôn thủa "can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam". Một ưu thế khác là khi thực hiện dự án này, thể chủ động hoàn toàn thuộc về chúng ta và sự giúp sức của quốc tế (cũng là do sự vận động của PTDC). Dù cho nhà nước Việt Nam có tài giỏi và nỗ lực bao

hiều thì trong dự án này họ vẫn ở thế bị động. Cuối cùng, như có người đã thừa nhận với tôi, dự án này hoàn toàn nằm trong tầm tay của các tổ chức Dân Chủ hải ngoại. Việc thực hiện dự án này so với những công việc họ đã và đang làm không hề khó khăn, phức tạp (chưa nói tới kết quả).

- Khó khăn của dự án: Khó khăn lớn nhất của dự án là cần có sự đồng thuận rất cao đối với PTDC, nhất là ở hải ngoại. Bởi vì dự án này đánh trúng vào điểm yếu nhất của ĐCS và nhà nước VN, là vấn đề sống còn đối với chế độ hiện nay đương nhiên họ sẽ tung hết các khả năng để vô hiệu hóa những cố gắng của PTDC. Như vậy, chỉ có những cố gắng cao nhất của PTDC, với sự tham gia của hầu hết các cá nhân, tổ chức mới hy vọng có thành công. Đó chính là lý do mà những người đưa ra dự án đã gửi dự án tới mọi tổ chức cá nhân chứ không chuyên riêng cho một vài tổ chức hoặc cá nhân. Vậy nên mong muốn lớn nhất của chúng tôi là dự án được đưa ra bàn bạc, thảo luận công khai để tìm kiếm sự đồng thuận và sau đó là thực hiện hoặc không thực hiện.

- Những phản biện mà dự án nhận được:

+ Có người đã viết và nói rằng, do tình trạng tham nhũng ở VN rất trầm trọng và tất cả đều nằm trong hệ thống nhà nước nên việc kiến nghị đó là ảo tưởng, không khả thi. Thật đáng tiếc là những người này không đọc kỹ và hiểu đúng các văn bản. Dự án kiến nghị các chính phủ Dân Chủ, các định chế tài chính quốc tế việc thành lập một cơ quan giám sát độc lập (của quốc tế) đối với các nguồn Viện trợ nước ngoài tại VN. Còn đơn xin thành lập hội là có hội để giúp đỡ cơ quan giám sát đó hoạt động cho có hiệu quả chứ không phải hội đứng ra giám sát. Việc có giám sát được hay không, có hiệu quả hay không không phụ thuộc vào nhà nước VN, các cán bộ tham nhũng của nhà nước VN mà phụ thuộc vào cơ chế, cách thức giám sát và những người thực hiện việc giám sát.

+ Có những người lại cho rằng, các định chế tài chính quốc tế có

hiều người có trình độ, nghiệp vụ và kinh nghiệm còn không thực hiện nổi việc giám sát thì làm sao dự án này có thể thực hiện thành công được. Xin trả lời rằng, những người thực hiện việc giám sát vẫn là các cán bộ, nhân viên của quốc tế (các chính phủ Dân Chủ, các định chế tài chính quốc tế vì đó là cơ quan giám sát của quốc tế) với sự giúp sức của người VN đang sống ở VN hiểu rõ các thủ đoạn, cách thức mà những người VN (quan chức) đã và đang sử dụng để tham nhũng. Và tôi khẳng định chúng ta hoàn toàn có thể có cơ chế để giám sát hiệu quả các nguồn viện trợ này.

+ Làm sao để quốc tế giúp sức khi mà mỗi một định chế tài chính đều có cơ quan giám sát, theo dõi riêng đang hoạt động. Trước hết, để có được sự giúp sức của quốc tế trong mối quan hệ với các quốc gia như hiện nay không phải là dễ. Những người đề xuất dự án đều biết rằng, trên bình diện vay nợ của quốc gia thì các khoản vay, viện trợ này của quốc tế là không thể mất được (dù có thay đổi chế độ vẫn phải trả nợ), hơn nữa Việt Nam có được sự quan tâm của quốc tế cũng vì vị thế của VN trong mối tương quan với Trung Quốc. Tuy nhiên, chúng ta cần tác động vào vấn đề lương tâm, danh dự và trách nhiệm của các chủ nợ đối với nhân dân VN. Đồng thời chúng ta còn có những sự ủng hộ, giúp sức của bạn bè quốc tế, những lực lượng Dân Chủ tiên bộ trên thế giới. Còn việc mỗi một định chế tài chính đều có một cơ quan giám sát đang hoạt động riêng biệt, chúng ta có những ví dụ phản biện giá trị như vụ việc PMU18, khi mà cơ quan thanh tra của Ngân Hàng Thế Giới đã có kết luận không có tiêu cực, tham nhũng trong các dự án của PMU18. Ví dụ này mới nhìn vào thấy bất lợi cho dự án (giám sát và chống thất thoát) nhưng thực ra lại là thuận lợi bởi vì việc Bùi Tiến Dũng và PMU 18 tham nhũng thì một đũa trê ở VN đều biết và kết luận của các thanh tra Ngân Hàng Thế Giới không hề khó hiểu. Chúng ta chỉ cần trả lời hai câu hỏi sau là sẽ hiểu ra được vấn đề. Câu 1, các thanh sát viên

tại Huế (1968) Trần Gia Phụng

của Ngân Hàng Thế Giới khi thanh tra các dự án của PMU 18 có cần sự giúp đỡ của các cơ quan hữu trách ở VN không? Câu 2, nếu như cuộc thanh tra này phát hiện được PMU 18 tham nhũng có ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn vốn vay, viện trợ của Việt Nam không?

Kết luận

Cuối bài viết, tôi có đôi lời tâm huyết. Hiện nay chúng ta có những tổ chức ở trong nước, phần nhiều mang tính hình thức. Một sự kết hợp thực sự trong nước đang gặp rất nhiều khó khăn. Thời gian và cơ hội cho những người có lý tưởng Dân Chủ thực sự không còn nhiều. Trong khi chờ đợi một biến động lớn chưa biết khi nào tới thì chúng ta vẫn có có một khả năng tạo được sự đột phá bằng việc cố gắng có một tổ chức công khai của những người Dân Chủ. Dự án "Giám Sát và Chống Thất Thoát Trong Sử Dụng Viện Trợ Nước Ngoài Tại VN" là một gợi ý. Hoặc nếu có một dự án khác khả thi hơn cũng rất tốt. Tôi rất mong muốn và đề nghị các tổ chức Dân Chủ, các cá nhân trong và ngoài nước nghiên cứu bốn vấn đề (nội dung) đã nêu ở trên, thảo luận và đi tới thống nhất một đường hướng chung, rõ ràng cho PTDC nhằm giúp tạo ra bước ngoặt, nâng PTDC lên một tầm cao mới ngõ hầu đạt được kết quả chúng ta hằng mong muốn trong những năm tiếp theo. Tôi vẫn rất hy vọng và tin tưởng một Mùa Xuân mới của dân tộc sẽ đến trong một tương lai gần.

Hà Nội, ngày 28-02-2008

Bài 2

III- CUỘC TÀN SÁT TẠI HUẾ

1. TOÀN CẢNH

Trên toàn lãnh thổ VNCH, trong cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân, chỉ trừ vụ tấn công Tòa đại sứ Hoa Kỳ ở Sài Gòn để gây tiếng vang trên thế giới, du kích CS hầu như tránh tấn công các căn cứ quân sự Hoa Kỳ trên toàn quốc, mà chỉ nhắm vào các thành phố và các căn cứ quân sự VNCH.

Cuộc tấn công diễn ra sớm nhất tại Quảng Nam khi họ pháo kích trại định cư Trà Kiệu, ở phía Nam thành phố Đà Nẵng khoảng 30 cây số, vào đêm Giao thừa tức đêm 29 rạng 30-1-

1968, và rút lui trễ nhất tại Huế vào ngày 25-2-1968. Như vậy cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân diễn ra trong gần một tháng. Trong suốt tháng này, cộng sản tấn công 44 địa điểm tại các thị trấn, tỉnh lỵ và thành phố trên toàn quốc:

* Vùng 1 Chiến thuật: Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Tín (Tam Kỳ), Quảng Ngãi.

* Vùng 2 Chiến thuật: Bình Định, Bình Thuận, Tuyên Đức (Đà Lạt).

* Vùng 3 Chiến thuật: Sài Gòn-Chợ Lớn-Gia Định, Biên Hòa, Long Bình, Bình Dương, Bà Rịa.

* Vùng 4 Chiến thuật: Phong Dinh (Cần Thơ), Vĩnh Long, Kiến Hòa, Định Tường, Kiên Giang, Vĩnh Bình (Trà Vinh), Gò Công, Bạc Liêu.

Trong số những nơi bị tấn công, hai địa điểm quan trọng nhất mà cộng sản nhắm tới là hai thành phố Sài Gòn và Huế.

Sài Gòn là thủ đô của VNCH. Bộ máy chính quyền trung ương đóng tại đây. Sài Gòn còn là nơi tập trung trụ sở các tòa đại sứ, các cơ quan truyền thông trong và ngoài nước. Cộng sản quyết tấn công Sài Gòn mạnh mẽ để gây tiếng vang lớn trên thế giới. Vì tầm quan trọng của mặt trận Sài Gòn, cộng sản tung vào đây bộ chỉ huy cao cấp nhất của MTDTGPMNVN như Nguyễn Văn Linh (bí thư mặt trận Sài Gòn), Võ Văn Kiệt (phó bí thư), Trần Văn Trà (chỉ huy phó Lực lượng Võ trang MTDTGPMNVN), Mai Chí Thọ, Lê Đức Anh... (Chính Đạo, Mậu Thân, sđd.173).

CS mở cuộc tấn công Sài Gòn vào lúc 2g sáng mùng 2 Tết, tức rạng ngày 31-1-1968, đánh vào Dinh Độc Lập, tòa đại sứ Hoa Kỳ, đài Phát thanh Quốc gia, Bộ Tư lệnh Hải quân, Bộ Tổng tham mưu, Trung tâm Huấn luyện Quang Trung và nhiều vị trí vùng phụ cận. Lúc đó, tổng thống Nguyễn Văn Thiệu về Mỹ Tho nghỉ Tết tại quê vợ. Phó tổng thống Nguyễn Cao Kỳ đã nháy bén chỉ huy chặn đứng được mũi đánh chiếm đài Phát thanh Quốc gia của VC (Chính Đạo, Mậu Thân, sđd.183), vì nếu cộng sản chiếm được đài này, phát thanh trên toàn quốc lời kêu gọi tổng khởi nghĩa, thì tai hại về ngoại giao và nội trị không thể nào lường được.

Tuy bị bối rối lúc đầu, nhưng quân đội VNCH phản ứng kịp thời, làm chủ tình hình ngay trong ngày mùng 3 Tết. Các đơn vị cộng sản thất bại, phải lần lượt rút ra khỏi vòng đai

thành phố Sài Gòn trong vòng một tuần lễ. Một việc đáng tiếc xảy ra trong cuộc phản công là vì quá nóng ruột do đồng đội bị sát hại, chuẩn tướng Nguyễn Ngọc Loan, tư lệnh Cảnh sát Quốc gia, đã tự tay bắn chết một trung úy cộng sản già dạng thường dân bị bắt tại trận khi đang giết hại một hạ sĩ quan cảnh sát gần chùa Ân Quang, Sài Gòn. Tầm hình do ký giả Eddie Adams thuộc Associated Press (AP, Hoa Kỳ) chụp lại cảnh này, được giải thưởng Pulitzer (ngành báo chí Hoa Kỳ) và đăng tải khắp hoàn cầu, gây tai tiếng rất lớn cho tướng Loan, và nhất là gây bất lợi cho VNCH về phương diện ngoại giao.

2. HUẾ TRƯỚC MẬU THÂN

Thành phố bị Việt Cộng chiếm lâu nhất và bị thiệt hại nặng nhất về nhân mạng cũng như tài sản là thành phố Huế. Huế là tỉnh lỵ của tỉnh Thừa Thiên, cách sông Bến Hải, ranh giới Bắc và Nam Việt, khoảng 80 cây số về phía nam. Các khuynh hướng chính trị của dân chúng Huế lúc đó có thể sơ lược như sau:

* Huế là kinh đô của Việt Nam dưới thời nhà Nguyễn (1802-1945). Vị vua cuối cùng của nhà Nguyễn, vua Bảo Đại (1913-1997, trị vì 1925-1945), bị truất phế hai lần: Lần thứ nhất vào năm 1945, nhà vua bị Việt Minh áp lực và phải thoái vị. Lần thứ hai vào năm 1954, ông bị cuộc trưng cầu dân ý do ông Ngô Đình Diệm tổ chức ngày 23-10-1955, loại khỏi chức Quốc trưởng Quốc Gia Việt Nam. Tuy vậy, ảnh hưởng của triều Nguyễn ở Huế vẫn còn khá mạnh, do con cháu của hoàng gia cũng như con cháu của những quan lại triều đình cũ còn sống ở Huế khá đông. Hội đồng Nguyễn Phúc tộc, hậu thân của Tôn nơn phủ, dưới sự lãnh đạo tinh thần của Đoan Huy hoàng thái hậu (Đức bà Từ Cung), thân mẫu của cựu hoàng Bảo Đại, vẫn tiếp tục sinh hoạt. Vào thời điểm năm 1968 (Mậu Thân) những người này hy vọng cựu hoàng Bảo Đại, lúc đó cư ngụ ở Pháp, có thể đóng một vai trò quan trọng đáp ứng giải pháp hòa giải giữa các bên lâm chiến ở Việt Nam.

* Huế là trung tâm lâu đời của Phật giáo với những ngôi chùa danh tiếng như Báo Quốc, Từ Đàm, Thiên Mụ, Từ Hiếu, Tường Vân... Chùa Báo Quốc còn là một Phật học viện lớn nhất và lâu đời nhất miền Trung, nơi đào tạo nhiều tu sĩ Phật giáo sau này

đi hoàng pháp và trụ trì các chùa trên toàn cõi VNCH. Các tăng sĩ Phật giáo xuất thân từ các chùa ở Huế như hòa thượng Thích Tịnh Khiết (1899-1977), thượng tọa Thích Trí Quang, Thích Thiện Minh (1921-1978), Thích Trí Thủ (1909-1984), giữ những chức vụ cao cấp trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, được thành lập theo Hiến chương ngày 4-1-1964, và được chính phủ thừa nhận bằng sắc luật số 14/5 ký ngày 14-3-1964. Một số lãnh tụ Phật giáo tranh đấu thường khuyến khích sinh viên học sinh biểu tình chống chính phủ, đòi hỏi hòa bình, trung lập.

* Huế cũng là nơi có Tòa Tổng giám mục, một địa phận Công giáo được thành lập vào năm 1850. Đại chủng viện Kim Long, thường được gọi là chủng viện Xuân Bích, do các linh mục tu hội Saint-Sulpice (phiên âm là Xuân Bích) giảng dạy, chuyên đào tạo các linh mục. Tổng thống Ngô Đình Diệm, gốc người Quảng Bình nhưng sinh sống từ nhỏ tại làng Phú Cam, một khu vực Công giáo nổi tiếng ngoan đạo ở cố đô.

* Huế là địa bàn hoạt động khá mạnh của các đảng Việt Quốc và Đại Việt. Đại Việt đã từng tổ chức chiến khu Ba Lòng (Quảng Trị), gần Huế để chống chế độ Diệm vào các năm 1954-1955.

* Tại Huế, tổng thống Ngô Đình Diệm đã thành lập viện đại học năm 1957. Viện đại học này là trung tâm văn hóa thu hút sinh viên khắp các tỉnh miền Trung về đây theo học. Sinh viên càng ngày càng đông, và thường tham gia cũng như tổ chức các cuộc biểu tình tại Huế chống chính phủ từ 1963 đến 1967. Huế là chốn cưu đồ, nên hệ thống giáo dục ở đây lâu đời và rộng rãi. Ngoài trường Quốc Học được thành lập từ năm 1898, các trường khác cũng khá lâu đời và đông học sinh, kể cả các tư thực. Hơn nữa, phải kể thêm các trường do các tu sĩ đảm trách như hệ thống trường Bồ Đề của Phật giáo, và các trường Công giáo như trường Thiên Hựu (Providence), trường Bình Linh (Pel-lerin) và trường Jeanne d'Arc.

* Cũng tại Huế, "Hội đồng Nhân dân Cứu quốc" ra đời năm 1964 trong đó có một số giáo sư và giảng viên Viện đại học Huế như Lê Khắc Quyến, Tôn Thất Hanh, Lê Tuyên, Cao Huy Thuần, Hoàng Văn Giàu... Báo *Lập Trường* của nhóm này ủng hộ những quan điểm hòa bình và trung lập của một số lãnh tụ Phật giáo tranh đấu miền Trung. Hội đồng này được xem là đã góp tay vào việc kích động các cuộc biểu tình dữ dội tại

Huế chống Hiến chương Vũng Tàu của Nguyễn Khánh năm 1964.

Những cuộc biểu tình ở Huế thường do Tổng hội sinh viên Huế tổ chức. Sinh viên luôn luôn hăng hái và bùng nổ. Trong giới sinh viên, có thể có sự trà trộn các phần tử thân cộng, hay cộng sản trá hình, mà sinh viên lúc đó không nhận chân được. Cao độ của các cuộc biểu tình này là cuộc đốt phá Phòng Thông tin Hoa Kỳ (U.S.I.S. = United States Information Services) tại Huế ngày 1-6-1966 trên đường Lý Thường Kiệt.

Khi chính quyền địa phương ra lệnh cấm biểu tình và cấm hô hào chống Mỹ, đồng thời đàn áp những cuộc xuống đường, thì một số nhà lãnh đạo Phật giáo ở Huế chống đối bằng cách kêu gọi Phật tử đưa bàn thờ Phật xuống đường để cản trở lưu thông trong thành phố vào đầu tháng 6-1966. Trật tự tại Huế và các tỉnh miền Trung được vãn hồi vào cuối tháng đó khi chính phủ trung ương gọi Thủy quân lục chiến và Cảnh sát dã chiến tăng viện, và thẳng tay dẹp tan các cuộc rối loạn. Sau sự kiện này, một số trí thức, thanh niên, sinh viên sợ bị chính quyền Sài Gòn bắt giam, đã bỏ trốn lên rừng chạy theo cộng sản.

Do tình hình Huế phức tạp như trên, phía cộng sản hy vọng Huế đủ chín mùi cho một cuộc tổng khởi nghĩa nếu cuộc tổng công kích xảy ra. Từ đó, cộng sản chuẩn bị khá kỹ lưỡng mặt trận Huế không khác gì mặt trận Sài Gòn.

3. CUỘC TỔNG CÔNG KÍCH

Trước Tết Mậu Thân, chỉ huy đặc khu Trị-Thiên-Huế (tức Quảng Trị, Thừa Thiên và thành phố Huế) của Việt Cộng là thiếu tướng Trần Văn Quang. Trần Văn Quang cử Lê Minh, bí thư tỉnh ủy đảng Lao Động (Cộng Sản) tỉnh Thừa Thiên-Huế, phụ trách mặt trận Trị-Thiên. Minh chia mặt trận Trị-Thiên thành 3 khu vực: mặt trận Quảng Trị giao cho Hồ Tú Nam phụ trách; mặt trận Phú Lộc (phía nam Thừa Thiên) giao cho một cán bộ tên Chi chỉ huy; còn mặt trận Huế, quan trọng nhất, do Lê Minh đích thân đảm nhận. Minh lại chia Huế thành hai điểm để tấn công: phía bắc Huế (tả ngạn sông Hương), và phía nam Huế (hữu ngạn sông Hương)

Cánh quân phía bắc Huế do một người tên Thu chỉ huy, Trần Anh Liên làm chính ủy. Lực lượng gồm có trung đoàn 6 (gọi là E-6, gồm có 3 tiểu đoàn), thêm 1 tiểu đoàn đặc công, 1 đại đội pháo và du kích hai quận Hương Trà và Hương Điền. Cánh quân này xuất phát đúng vào tối Giao thừa (29-1-1968) từ rừng núi tây

Huế, chia làm 4 mũi đánh vào cửa Chính Tây (nằm về tay trái hoàng thành từ Kỳ đài nhìn vào), cửa An Hòa (cửa Tây Bắc), Kỳ đài (cột cờ trước Ngọ môn), sân bay Tây Lộc và đồn Mang Cá. Cộng quân làm chủ ngay được cửa Chính Tây, cửa An Hòa và Kỳ đài, nhưng thất bại ở sân bay Tây Lộc và đồn Mang Cá. Đồn Mang Cá lúc đó là nơi đặt bộ Tư lệnh Sư đoàn 1 Bộ binh do chuẩn tướng Ngô Quang Trưởng đứng đầu. Chính đồn Mang Cá là điểm tựa vững vàng để quân đội VNCH củng cố như Đồng minh tổ chức phản công trở lại.

Qua cửa Chính Tây, Việt cộng tiến chiếm Đại nội. Việt cộng dùng bờ thành Đại nội để bảo vệ Kỳ đài, nơi đó, ngày 31-1 (mùng 2 Tết), Việt cộng treo một lá cờ lớn của MDTGP MNVN. (14). Từ Kỳ đài, Việt cộng tiến quân theo mé bờ tả ngạn sông Hương (tức bờ phía bắc), chiếm đồn Cảnh sát chợ Đông Ba, bắt tay với một cánh cộng quân khác cũng của E-6, làm chủ hoàn toàn khu vực Đông Ba, Gia Hội.

Cánh quân phía nam Huế do Thân Trọng Một chỉ huy, Nguyễn Vạn làm chính ủy. Lực lượng gồm có trung đoàn E-9 của sư đoàn 309, trung đoàn 5 (4 tiểu đoàn), 1 tiểu đoàn pháo, và 4 đội đặc công (15). Cánh quân này dự định xuất phát tối Giao thừa (29-1), nhưng vừa xuất phát thì bị phi cơ thám thính Mỹ phát hiện và bị pháo kích, phải lần tránh nên tiến chậm. Sáng mùng 1 Tết (30-1) cánh quân này mới tiếp tục tiến về phía thị xã Huế.

Sau 4 ngày giao tranh, cộng quân chiếm gần hết vùng hữu ngạn thành phố Huế cho đến lao xá Thừa Thiên (gần sát tỉnh đường Thừa Thiên). Cộng sản thả khoảng 2,000 tù nhân đang bị giam trong lao xá. Những người này liền được CS võ trang để tiếp tay cho họ. Quân đội VNCH chỉ còn giữ đài Phát thanh, Tiểu khu Thừa Thiên, Bản doanh MACV (Military Assistance Command, Viet nam) đặt ở khách sạn Thuận Hóa, và bến tàu Hải Quân (16).

4. TỔNG KHỞI NGHĨA THẤT BẠI

Về phương diện chính trị, ngay sau khi chiếm vùng tả ngạn (phía bắc Huế, vùng chợ Đông Ba, Thành nội...), ngày mùng 2 Tết (31-1) cộng sản tiến hành tổ chức cầm quyền. Ủy Ban Nhân Dân (danh xưng của cộng sản) trong Thành nội gồm hai quận, do Nguyễn Hữu Văn (giáo sư âm nhạc) làm chủ tịch quận 1, và Nguyễn Thiết (sinh viên Đại học Luật khoa) làm chủ tịch quận 2. Phía hữu ngạn, cộng sản không thành lập kịp các ủy

ban nhân dân, chỉ chú tâm vào việc lùng bắt và kiểm soát tù hàng binh.

Ngày mùng 3 Tết (1-2-1968), đài phát thanh Hà Nội loan báo thành lập tổ chức Liên Minh Các Lực Lượng Dân Tộc, Dân Chủ và Hòa Bình tại Huế do Lê Văn Hảo, giáo sư Đại học Văn khoa Huế, làm chủ tịch, và Hoàng Phủ Ngọc Tường làm tổng thư ký (17). Đài phát thanh Hà Nội cũng thông báo ngày 14-2-1968, Lê Văn Hảo được đưa lên làm chủ tịch chính quyền cách mạng Huế, với hai phó chủ tịch là bà Đào Thị Xuân Yến (còn gọi là bà Tuần Chi), và Hoàng Phương Thảo (Thường vụ Thành ủy cộng sản) (Chính Đạo, *Mậu Thân*, *sđd*.131).

Nguyễn Đắc Xuân, khi còn là sinh viên sống tại Huế, đã từng tổ chức đoàn "Phật Tử Quyết Tử" vào năm 1966 để chống chế độ "Thiệu Kỳ", rồi bỏ trốn theo cộng sản, nay trở lại Huế, phụ trách đội "Công tác Thanh niên". Xuân được cộng sản giao nhiệm vụ tổ chức "đoàn Nghĩa binh", gồm những quân nhân Cộng Hòa bị kẹt trong vùng cộng sản tạm chiếm, gọi là "Quân nhân Sư đoàn I ly khai". Ngày 4-2-1968 (mùng 6 Tết), đoàn này ra thông cáo đã kích chế độ "Thiệu Kỳ", nhưng sau đó đoàn bị cộng sản phân tán ngay, vì sợ các quân nhân trong đoàn này quay lại chống cộng sản. Nguyễn Đắc Xuân còn tổ chức đội "Nghĩa binh Cảnh Sát", giữ nhiệm vụ ngăn chặn không cho dân di tản khi quân đội VNCH và Đồng minh phản công.

Những đơn vị an ninh của cộng sản hoạt động mạnh sau khi cộng quân tạm chiếm Huế. Những đơn vị này do một người tên Lê (Tư) điều khiển chung, còn Tổng Hoàng Nguyên phụ trách tà ngạn, và Nguyễn Đình Bảy (Bảy Khiêm) lo phía hữu ngạn. Những đơn vị này truy lùng và bắt giết tất cả những nhân viên chính quyền VNCH và nhân viên làm việc tại các cơ quan Hoa Kỳ, hoặc những người cộng tác với Cơ quan tình báo Trung ương Hoa Kỳ (CIA: Central Intelligence Agency). Chính những đơn vị an ninh này là tác giả của những cái chết thê thảm tại Huế, nhất là lúc cộng sản chuẩn bị rút lui.

Trái với dự đoán của cộng sản, dân chúng Huế, đôi khi bị ép buộc phải dự những cuộc hội họp, mít tinh do cộng sản tổ chức, nhưng dân chúng **không hưởng ứng cuộc tổng khởi nghĩa** do cộng sản đề ra. Rõ nét nhất là dân chúng không đi theo du kích CS mà bỏ chạy qua các vùng do quân đội VNCH kiểm soát ở khu vực Mang Cá, hay trường Kiểu Mẫu gần trường Đại Học Sư Phạm, nằm giữa

Tiểu khu Thừa Thiên và Bến tàu Hải quân, hoặc khu vực phi trường Phú Bài, cách Huế khoảng trên 10 cây số về phía nam. Đặc biệt, chỉ trừ những quân nhân về thăm nhà bất ngờ bị du kích CS bắt được, có thể nói **hầu hết các quân nhân đều kiếm cách liên lạc hay gia nhập các đơn vị tác chiến gần nhất để cầm súng chống CS, chứ không gia nhập hay chạy theo du kích CS**. Các đơn vị hành chánh nhỏ cũng kiếm cách phòng thủ để chặn đứng sự thâm nhập của du kích CS.

Không tổ chức được cuộc tổng khởi nghĩa, Việt cộng còn bị quân đội VNCH và Đồng minh phản công, đẩy lui ra khỏi Huế. Cuộc phản công bắt đầu vào ngày mùng 3 Tết (1-2-1968). Ngày mùng 5 Tết (3-2), các chiến sĩ binh chủng Nhảy Dù tái chiếm cửa An Hòa. Cũng trong ngày này, Thủy quân lục chiến (TQLC) Hoa Kỳ đổ bộ ở Bến tàu Hải quân, đến đóng tại Bộ Chỉ huy MACV. Lo ngại cánh quân HK từ hữu ngạn kéo sang tả ngạn, cộng quân đánh sập cầu Trường Tiền tối mùng 9 Tết (7-2-1968).

Quân đội VNCH đã cùng quân đội Hoa Kỳ phản công mạnh mẽ. Ngày 14-2-, tình hình hữu ngạn được xem là yên ổn, chỉ còn bộ chỉ huy của Thân Trọng Một trốn tránh tại vùng lũng Tư Đức cho đến ngày 25-2. Khi tình hình hữu ngạn được ổn định, lực lượng Dù Việt Nam rút vào Nam, và các chiến sĩ TQLC VN đến thay thế.

Ngày 12-2, TQLC của cả quân Việt Nam lẫn Hoa Kỳ đổ bộ lên bên Bao Vinh, nằm trên bờ sông Gia Hội, gần đồn Mang Cá. Hai bên phối hợp mở "chiến dịch Sóng Thần 739/68" ngày 14-2, tạo thành quân cộng sản còn lại trong Thành nội. Trận chiến càng ngày càng ác liệt, có khi hai bên chỉ cách nhau vài chục thước. Ngày 18-2, TQLC Hoa Kỳ chiếm được cửa Đông Ba (đường Mai Thúc Loan). Cộng quân đóng trong Thành nội chỉ còn liên lạc với cánh quân Gia Hội của họ bằng cửa Thượng Tứ.

Trước nguy cơ thất bại, cộng quân tính chuyện rút lui. Ngày mùng 8 Tết (6-2), cộng sản bắt đầu di chuyển thương binh, tù binh, chiến lợi phẩm ra khỏi Huế. Lúc đó, tại miền núi phía tây tỉnh Quảng Trị, cộng quân đã chiếm được Lăng Vei, một vị trí chiến lược ở tiền đồn Khe Sanh ngày 7-2. Sau đó phi cơ Hoa Kỳ tái oanh tạc vùng phụ cận Hà Nội ngày 14-2, nên ngày 15-2, Quân ủy Trung ương ở Hà Nội gửi vào đảng ủy cộng sản Thừa Thiên Huế một công điện nội dung như sau: "*Phải giữ Thành nội, không được rút ra ngoài để phục vụ nhiệm*

vụ chính trị chung cả nước" (Chính Đạo, *Mậu Thân*, *sđd*.146).

Tình hình càng lúc càng bất lợi cho cộng sản. Lê Minh, bí thư Thừa Thiên Huế, giữ trách nhiệm trực tiếp mặt trận Huế, tỏ ý muốn rút lui trong cuộc họp ngày 19-2, nhưng còn phải chờ lệnh trên. Quân đội VNCH và Đồng minh Hoa Kỳ đẩy dần quân cộng sản ra khỏi Thành nội. Sáng sớm 23-2, lá cờ VNCH tung bay trên kỳ đài thay thế cờ của MTDGPMNVN. Quân đội VNCH và Đồng minh có thể nói đã làm chủ được tình hình Thành nội từ đây.

Phía cộng sản, "*về sau có lệnh: chuẩn bị rút lui lên vùng rừng núi phía Tây, cố bảo toàn lực lượng, mang theo đủ vũ khí chưa sử dụng đến. Khi lệnh rút lui ban bố vào đêm 25 tháng 2, một không khí có phần hoang loạn diễn ra...*" (18).

Gia Hội là khu vực hoàn toàn dân sự, không có cơ sở quân sự, cơ sở hành chánh hay kinh tế gì quan trọng. Những nhà chỉ huy hành quân VNCH cũng như Đồng minh nghĩ rằng cần phải thanh toán trước những cứ điểm đầu não của cộng sản đang chiếm đóng Thành nội, thì tức khắc cộng quân ở vùng Gia Hội sẽ tự tan hàng rút lui. Mãi đến ngày 22-2, hai tiểu đoàn Biệt Động Quân của Quân lực VNCH mới được tung vào Gia Hội để đẩy lui cộng quân. Chính vì quân đội VNCH đến giải tỏa trễ, và cộng sản vùng Gia Hội đóng lại tại đây lâu, nên CS có cơ hội tàn sát đồng bào nơi đây nhiều nhất trong thành phố Huế.

5. CS TÀN SÁT ĐỒNG BÀO

Trong lúc hai bên đánh nhau, thống kê ước lượng cho thấy tại mặt trận Huế, quân đội VNCH có 384 tử trận, 1,830 bị thương; Bộ binh Mỹ 74 tử trận, 507 bị thương; Thủy quân lục chiến Mỹ 142 tử trận, 857 bị thương, Bộ đội Bắc Việt và Việt cộng khoảng 5,000 tử trận, số bị thương không tính được (19).

Trong chiến tranh, chiến sĩ các bên lâm chiến bị thương vong là chuyện không thể tránh khỏi, nhưng trong biến cố Mậu Thân (1968) tại Huế, rất nhiều nạn nhân bị cộng quân giết hại thê thảm trong thời gian cộng sản tạm chiếm Huế, nhiều nhất là các nhân viên chính quyền, cảnh sát, binh sĩ và sĩ quan Quân lực VNCH đang nghỉ Tết, không ở vị trí chiến đấu, và một số khá lớn thường dân không cầm súng chống lại họ, chỉ chạy tỵ nạn chiến tranh.

Cho đến nay, không ai có thể kiểm kê đích xác số thường dân cũng như số người không ở vị trí chiến đấu (đang nghỉ Tết) bị phía cộng sản giết hại. Theo sự phân tích của ông

Nguyễn Trân, một nhà hoạt động chính trị thời VNCH, đưa ra trong quyển hồi ký của ông ta thì:

"Về phía dân chúng, có 5,800 người chết, trong đó có 2,800 người bị Việt cộng giết và chôn tập thể: 790 hội viên các Hội đồng tỉnh, thị xã và xã bị gán cái tội "cường hào ác bá", 1892 nhân viên hành chánh, 38 cảnh sát, hằng trăm thanh niên tuổi quân dịch, một linh mục Việt (Bửu Đồng), hai linh mục Pháp, một bác sĩ Đức và vợ, và một số Phi Luật Tân" (20).

Những con số trên đây có thể sai biệt chút ít, nhưng chắc chắn số thường dân cũng như số người nghĩ phép nhân dịp Tết tại Huế, bị giết chôn trong các hầm tập thể rất nhiều. Sau đây là thống kê tóm tắt số hài cốt tìm được trong các mộ chôn tập thể sau khi cộng quân rút lui do một bác sĩ người nước ngoài ghi lại: (21)

Trường Gia Hội: 203; Chử Thera-vada [Gia Hội]: 43; Bãi Dầu [Gia Hội]: 26; Cồn Hến [Gia Hội]: 101; Tiểu Chung Viện: 6; Quận Tả ngạn: 21; Phía đông Huế: 25; Lăng Tự Đức, Đồng Khánh: 203; Cầu An Ninh: 20; Cửa Đông Ba: 7; Trường An Ninh Hạ: 4; Trường Văn Chí: 8; Chợ Thông: 102; Lăng Gia Long: <200; Chùa Từ Quang: 4; Đồng Di: 110; Vinh Thái: 135; Phú Lương: 22; Phú Xuân: 587; Thượng Hòa: 11; Thủy Thanh - Vinh Hưng: 70; Khe Đá Mài: 428. **Tổng cộng: <2,326.**

TRẦN GIA PHỤNG
(Toronto, Canada)

CHÚ THÍCH:

14. Don Oberdorfer, *sđđ.* tr. 230. Theo tài liệu của BNCLSD/H thì đây là cờ của Liên Minh các Lực Lượng Dân Tộc, Dân Chủ và Hòa Bình Việt Nam (Chính Đạo Mậu Thân, *sđđ.* tr. 126). Trong bài tham luận mới nhất trình bày tại Huế ngày 15-12-2007, tác giả Nguyễn Đắc Xuân, theo tài liệu cũ của đảng bộ Huế, cũng cho rằng đây là cờ Liên minh. [Không ai lạ gì việc những người trong nước đều phải nói theo đảng CSVN.] Tuy nhiên, cần chú ý rằng ngày 31-1, tức là ngày treo cờ, Liên minh này chưa được thành lập, làm sao có cờ ? (xin xem thêm chú thích số 17.) Ở những nơi khác, Sài Gòn hay bất cứ thành phố nào ở miền Nam, không ai thấy hay biết gì về lá cờ Liên minh. Liên minh này chỉ là một mặt trận chính trị, giống như Mặt trận Tổ Quốc của Hà Nội, không thể được quân đội cộng sản treo cờ lên. Dò hỏi nhiều người sống trong thành nội Huế, chứng kiến tận mắt tại chỗ năm 1968, họ đều xác nhận là thấy cờ của MTDTGPMNVN.

15. Dựa vào tài liệu của Ban Nghiên Cứu Lịch Sử Đảng, Thành ủy Huế (BNCLSD/H), Huế, Xuân 1968, Huế 1988, do Chính Đạo trích dẫn, Mậu Thân, *sđđ.* tr. 108-110.

16. Bên hữu ngạn sông Hương (bờ nam), từ cầu Trường Tiền đi xuống, phía tay mặt là đài Phát thanh, phía tay trái, cách khoảng trên 500 thước là bến Hải quân (gần khách sạn Hương Giang). Đi thẳng từ cầu Trường Tiền về An Cựu, dọc theo đường Duy Tân (trước 1975) phía bên trái, cách cầu khoảng 500 thước là Tiểu khu Thừa Thiên và khách sạn Thuận Hóa, nơi đóng trụ sở của MACV (Military Assistance Command, Vietnam = Bộ Chỉ huy Hỗ trợ Quân sự tại Việt Nam).

17.* Chính Đạo, MT. *sđđ.* tr. 131. * Thụy Khê, "Nói chuyện với Hoàng Phủ Ngọc Tường về biến cố Mậu Thân ở Huế", phỏng vấn trên đài RFI, 12-7-1997, đăng lại trên tạp chí *Hợp Lưu*, California, số 36, tháng 8-9-1997, tt. 197-200. [Có một điểm cần phân biệt, Lê Văn Hào làm chủ tịch Liên Minh Các Lực Lượng Dân Tộc, Dân Chủ Và Hòa Bình tại Huế. Còn trên toàn miền Nam, ban chấp hành Liên Minh này do CS đưa ra ngày 10-4-1968 gồm thành phần sau đây: Chủ tịch: luật sư Trịnh Đình Thảo; Phó chủ tịch: Lâm Văn Têt (Nam phần), hòa thượng Thích Đôn Hậu (Trung phần); Tổng thư ký: giáo sư Tôn Thất Dương Kỳ; Phó tổng thư ký: bác sĩ

Dương Quỳnh Hoa, Lê Hiếu Đăng; ủy viên: Nguyễn Văn Kiệt, Huỳnh Văn Nghi, Thanh Nghị (nhà soạn từ điển), Trần Triệu Luật (sinh viên) (Theo tài liệu CĐ, MT, *sđđ.* tr. 353)].

18. Thành Tín [Bùi Tín], *Mặt thật, hồi ký chính trị*, California: Nxb. Saigon Press, 1993, tr. 184.

19. David T. Zabecki, "Huế, Battle of (1968)", đăng trong *Encyclopedia of the Vietnam War, a political, Social, and Military History*, California: Vol. 1, Spencer C. Tucker c.b., 1998, tr. 304.

20. Nguyễn Trân, *Công và tội*, những sự thật lịch sử, Nxb. Xuân Thu, California, 1992, tr. 642. [Trong sách *Thăm sát Mậu Thân ở Huế*, tuyển tập - tài liệu, Phong trào Giáo dân Việt Nam Hải ngoại (PTGDVNHN), California, in lần thứ 2, 1999, tt. 85-86, 94-99, 135-136 thì: Hai linh mục Pháp là: Urbain, 52 tuổi và Guy 48 tuổi bị bắt ở tu viện Thiên An và bị dẫn đi ngày 25-2; sau xác tìm được ở gần lăng Đồng Khánh. Bốn người Đức bị giết là: bác sĩ và bà Hort Gunther Krainick, bác sĩ Raimund Discher và bác sĩ Alois Alterkoster. Ba bác sĩ Tây Đức này tình nguyện đến dạy tại Đại học Y khoa Huế. Cả 4 người này đều bị bắt ngày 5-2-1968.]

21. PTGDVNHN, *sđđ.* tr. 222. Số liệu này rút ra từ sách *The Vietcong Massacre at Hue* của bác sĩ Elje Vannema, New York: Nxb. Vintage Press, 1976. Bác sĩ Elje Vannema, sinh năm 1932 tại Hòa Lan, nhập tịch

VINH DANH CHA TẠ ĐÊ NGUYỄN VĂN LÝ

Phiên toà rừng rú đã một năm,
Cha Lý kiên gan chịu giam cầm,
Tám hình bịt miệng đã nói lớn, (*)
Tự Do Ngôn Luận chẳng hề câm. (**)
Đọa đày, đói rét, càng bền chí,
Vu oan, bôi nhọ, vẫn quyết tâm.
Đã là cọp thật dù nhốt cũi,
Oai hùng vẫn xứng chúa sơn lâm!

Oai hùng vẫn xứng chúa sơn lâm,
Trói tay, bịt miệng, cứ thét gầm.
Chẳng ưng "thuần hoá" thành cọp xiếc,
Không đành "ngọng miệng" tựa chó câm.
Sứ điệp Tự Do đang góp bão,
Ngọn đuốc Nhân Quyền triệu người châm.
Quyết vì Công Lý mà tranh đấu,
Gian khổ muôn vàn vẫn vững tâm!

Boston, ngày 25 tháng 3 năm 2008
Bác sĩ Vũ Linh Huy.

(*) *Billboard Nhân Quyền* với hình Cha Lý bị bịt miệng đã được dựng lên tại rất nhiều nơi trên thế giới.

(**) *Báo Tự Do Ngôn Luận* do Cha Lý đồng sáng lập vẫn xuất bản đều đặn, là tiếng nói bất khuất cho Công Lý, chống bạo quyền CS.



Canada, dạy Đại học Y khoa New York. Lúc xảy ra biến cố Mậu Thân, ông có mặt tại Huế, và viết lại những điều tai nghe mắt thấy. (Thông tin của tác giả Phạm Hồng Lam, gửi cho người viết bài này ngày 11-11-2000. Xin cảm ơn ông Phạm Hồng Lam)

Còn tiếp

Người NỮ ANH HÙNG -----thời đại mới-----

**Nguyễn
Minh
Cần**

Trước ngưỡng cửa thế kỷ 21, nhiều bông hoa rực rỡ của tuổi trẻ đã trỗi lên trong phong trào dân chủ Việt Nam. Đó là những Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Vũ Bình, Lê Chí Quang, Trần Khải Thanh Thủy, Nguyễn Khắc Toàn, Đỗ Nam Hải, Nguyễn Chính Kết, v.v... Đặc biệt từ cao trào dân chủ năm 2006, đã bùng nổ rõ thêm nhiều đóa hoa tươi thắm, chói lọi của tuổi trẻ dấn thân trên con đường đấu tranh cho Tự do, Dân chủ và Nhân quyền, trong đó nổi bật nhất là hai luật sư Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân.

Công Nhân sinh năm 1979, là nhà dân chủ rất trẻ. Cô lớn lên trong một gia đình gia giáo tốt đẹp. Mẹ của cô là một trí thức, bà nuôi dạy con vừa theo truyền thống đạo đức dân tộc, vừa theo phong cách tự do, dân chủ của xã hội văn minh. Chính vì thế, dù Công Nhân được "đào tạo dưới mái trường xã hội chủ nghĩa" nặng tính nhồi sọ ý thức hệ cộng sản, theo lẽ thói áp đặt tư duy của tập đoàn thống trị, nhưng cô sớm có tư tưởng độc lập, sớm có khát vọng tự do, dân chủ, sớm hiểu được nỗi đau của người dân vô quyền, bị tước đoạt tự do và nhân quyền trong chế độ độc tài toàn trị. Cô học hành chăm chỉ và khá thành đạt về mặt học vấn cũng như nghề nghiệp. Mới 24 tuổi đời, cô đã là một luật sư thành danh có chân trong Đoàn luật sư Hà Nội. Một tương lai xán lạn mở rộng ra trước mắt cô luật sư trẻ trung đầy sinh lực! Nhưng, là một trí thức có ý thức trách nhiệm công dân trước nỗi đau của đất nước đang chìm đắm dưới chế độ cực quyền cộng sản, trước nỗi đau của đồng loại vô

quyền đang quần quai trong chế độ đầy tham nhũng, bị bọn quan tham ô lại và cường hào mới sách nhiễu áp bức, tóm lại, cô biết đau nỗi đau của đất nước và đồng loại, nên đã coi nhẹ giàu sang, phú quý, quyền lợi, địa vị và tiền đồ riêng tư để dấn

thân vào con đường đấu tranh đầy chông gai và gian khổ vì Tự do, Dân chủ và Nhân quyền cho đất nước và dân tộc.

Ngày 8 tháng 4 năm 2006, Công Nhân đã đặt bút ký tên mình dưới bản Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ Cho Việt Nam 2006. Đó là bản tuyên ngôn lịch sử đầu tiên của 118 chiến sĩ dân chủ trong nước đi tiên phong, công khai đòi quyền tự do, dân chủ và nhân quyền, chống lại chế độ độc tài toàn trị của Đảng cộng sản (ĐCS) bằng phương thức bất bạo động. Sau đó, cô tham gia Khối 8406, rồi là thành viên và phát ngôn nhân của Đảng Thăng Tiên Việt Nam, một chính đảng dân chủ công khai, chủ trương đấu tranh ôn hoà. Đến tháng 10 năm 2006, cô tham gia Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền Việt Nam, một kết hợp của nhiều trí thức dân chủ và nhiều tổ chức, đảng phái dân chủ trong và ngoài nước.

Công Nhân là một luật sư có trình độ hiểu biết cao, cô nhận thức rõ luật pháp dưới chế độ độc tài toàn trị của ĐCS chỉ là một mớ văn bản để làm như tuồng chế độ của họ có luật pháp đảng hoàng và có tính dân chủ, nhưng thực ra mớ văn bản ấy chỉ để che đậy thủ đoạn của ĐCS tước đoạt quyền tự do, dân chủ của người dân. nên cô thấy cần thiết phải nghiên cứu sâu luật pháp trong nước đồng thời đối chiếu với công pháp quốc tế - mà nước Việt Nam đã đặt chữ ký bên dưới - để vạch ra những thủ đoạn bóp nghẹt tự do, dân chủ của kẻ cầm quyền.

Hồi cuối tháng 10 năm 2006, khi cô được mời đến Warszawa, thủ đô Ba Lan, để tham gia Hội nghị yểm trợ Công Đoàn Độc Lập Việt Nam, cô đã chuẩn bị bài tham luận,

nhưng đến phút chót kẻ cầm quyền đã ngăn cản, không cho cô lên máy bay. Tại hội nghị, bài tham luận của cô đã được tuyên đọc, trong đó cô phân tích rõ Tổng Công Đoàn Việt Nam tuy mang danh là tổ chức của công nhân lao động, nhưng thực ra chẳng bảo vệ gì quyền lợi cho công nhân lao động cả, trái lại hùa theo cán bộ ĐCS để bảo vệ quyền lợi của giới chủ nhân, chính vì thế công nhân lao động cần thành lập tổ chức riêng của mình là các công đoàn tự do để bảo vệ quyền lợi cho mình. Đó là một việc làm hoàn toàn hợp lý và hợp pháp. Cô còn kêu gọi mọi người, mọi tổ chức ra sức yểm trợ cho Công Đoàn Độc Lập mới ra đời trong nước.

Vào tháng 12 năm 2006, khi trả lời phỏng vấn của Đối Thoại Online về chỉ thị số 37 CT-TTg ngày 29-11-2006 của Thủ tướng CHXHCNVN, Công Nhân đã thẳng thắn nói: Chỉ thị này nhằm chính thức hoá thông báo số 41 của Bộ chính trị ĐCS ra ngày 11-10-2006, nó có hai nội dung, một là tăng cường quản lý triệt để tất cả các báo chí ở trong nước thuộc quyền quản lý của nhà nước, và hai là xác nhận lại một lần nữa thái độ ấu trĩ và ngoan cố của nhà cầm quyền Việt Nam nhất quyết không cho có báo chí tư nhân tại Việt Nam. Cô nhấn mạnh: Trước mặt tôi là Hiến pháp nước CHXHCNVN năm 1992 hiện đang có hiệu lực. Có thể nói ngắn gọn một câu thôi là chỉ thị 37 này là thể hiện sự độc tài tuyệt đối của đảng CSVN trên hệ thống bộ máy nhà nước của Việt Nam hiện nay, đặc biệt là hệ thống hành pháp (tức chính phủ) cũng như hệ thống tư pháp. Gàn như tất cả các hệ thống này, kể cả lập pháp (quốc hội) đều nằm hoàn toàn dưới quyền cai trị của đảng CSVN mà cơ quan có quyền lực nhất chính là Bộ Chính trị. Sau khi đưa ra các điều 33, 69 trong Hiến pháp CHXHCNVN năm 1992, và điều 19 Công ước LHQ về quyền dân sự và chính trị năm 1966 để đối chiếu, cô kết luận: "*Là một luật sư, tôi xin khẳng định với những hiểu biết cá nhân của mình rằng chỉ thị 37/TTg ngày 29-01-2006 là hoàn toàn vi hiến... Tôi nghĩ rằng chỉ thị 37 này là một sự bất công rất lớn đối với báo giới Việt Nam*".

Luật sư Lê Thị Công Nhân cũng đã viết một bài công phu, phân tích

việc bỏ Nghị định 31 CP về quản chế hành chính, mà thực ra là nhà cầm quyền đã đưa việc quản chế hành chính vào các văn bản pháp lý khác.

Chính việc làm thẳng thắn đó của một luật sư chân chính đã làm cho kẻ cầm quyền vô cùng căm tức cô. Họ đã cho công an sách nhiễu cô bằng nhiều cuộc hỏi cung liên tiếp. Trong một cuộc phỏng vấn của đài RFA (Đài Á châu Tự do), cô kể lại: "... Họ vẫn nói tôi phạm điều 79 bộ Luật hình sự Việt Nam là lật đổ chính quyền, và Đảng Thăng Tiến phạm điều 4 Hiến pháp... qua những ngày làm việc với khá nhiều cán bộ an ninh điều tra, vì một mình tôi làm việc với bốn năm người... tôi thấy đó là do miếnng cơm manh áo nên họ phải làm thế là đương nhiên. Tôi cũng cảm nhận một thiếu sót nhỏ trong họ có nhận thấy tình hình hiện nay".

Đầu tháng 12 năm 2006, luật sư Nguyễn Văn Đài và luật sư Lê Thị Công Nhân tổ chức một hội thảo dân chủ và nhân quyền tại Văn phòng luật sư Thiên Ân. ĐCS cầm quyền cho rằng họ mở lớp huấn luyện những phần tử chống đảng và chống chế độ, nên đã ra lệnh xoá bỏ tên cô và anh Nguyễn Văn Đài khỏi danh sách Đoàn luật sư Hà Nội và chuẩn bị bắt giam hai luật sư trẻ tuổi này.

Trong những ngày gian nguy hết sức căng thẳng, Công Nhân vẫn dành thì giờ để tham gia Diễn đàn Dân chủ, và lúc 3g40 sáng ngày 26-02-2007, tức là vài ngày trước khi bị bắt, cô đã tuyên bố rất chân thành: "...Tôi là thành viên cuối cùng trong bốn thành viên của đảng Thăng Tiến Việt Nam được công an triệu tập làm việc chính thức, tính từ sau Tết âm lịch đến nay. Và thật sự tôi cũng không đoán trước được cụ thể những việc gì có thể xảy ra với tôi. Nhưng tôi xin khẳng định bằng tất cả lương tâm, trách nhiệm và tình cảm của mình đối với đất nước Việt Nam và dân tộc Việt Nam là: tôi sẽ chiến đấu tới cùng cho dù chỉ còn một mình tôi, trước hết là giành lấy nhân quyền cho chính mình và giành lấy nhân quyền, dân chủ và tự do cho người Việt Nam. Và Cộng sản Việt Nam đừng có mong chờ bất cứ một điều gì dù chỉ là thoả hiệp, chứ đừng nói là đầu hàng về phía tôi. Tôi không thách thức, nhưng Cộng sản Việt Nam nếu đã

hạ quyết tâm thực hiện những hành vi tội ác bằng cách chà đạp lên nhân quyền của người dân Việt Nam và muốn tiếp tục đim đất nước Việt Nam trong một sự tăm tối về mặt chính trị, nghèo nàn về mặt kinh tế, lạc hậu về mặt văn hóa kéo dài cho tới tận đời con cháu của chúng ta cũng như của chính người Cộng sản thì tùy họ và họ có quyền hành xử với những cái gì họ có. Gia đình tôi đã chuẩn bị cho trường hợp xấu nhất có thể xảy ra, đó là tôi có thể bị khởi tố và có thể đi tù. Nhưng tôi xin khẳng định một lần nữa: đó là chưa phải là điều tồi tệ nhất có thể xảy ra".

Đến ngày 06-03-2007, kẻ cầm quyền đã ra lệnh bắt giam cô tại Hà Nội. Sau hơn hai tháng tạm giam, vào tháng 5 năm 2007 hai luật sư Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân bị đưa ra xét xử tại toà án sơ thẩm. Trong cáo trạng, người ta buộc tội cô vi phạm điều 88 bộ Luật hình sự, tức là tuyên truyền chống phá chế độ xã hội chủ nghĩa. Cả hai người đều khẳng định trước toà rằng họ không hề phạm tội gì, mà họ đã bị trừng trị chỉ vì niềm tin của họ, họ bị bỏ tù chỉ vì nói lên ý kiến bất đồng với chính phủ và ĐCS. Công Nhân còn xác nhận thêm là cô luôn luôn khuyến khích đấu tranh bất bạo động để đòi dân chủ. Thực ra, những việc làm của hai luật sư trẻ là hoàn toàn vô tội, họ chỉ sử dụng quyền hiến định của công dân để phát biểu ý kiến của mình, thế mà toà vẫn kết án luật sư Đài 5 năm tù giam, 4 năm "tù" quản chế, luật sư Công Nhân 4 năm tù giam, 3 năm "tù" quản chế!

Họ đã chống án. Và ngày 27-11-2007, hai luật sư Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân bị đưa ra xét xử lại tại toà phúc thẩm ở Hà Nội. Trước ngày mở phiên toà, dư luận trong nước, cũng như dư luận thế giới đều rất xôn xao. Liên đoàn luật gia quốc tế có ý định mời bà Trần Thị Lệ đến Paris để tiếp xúc, nhưng giới cầm quyền đã không cho bà đi. Các luật gia quốc tế muốn gửi luật sư bào chữa cho Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân đều không được chấp nhận. Họ chỉ cho một số luật sư trong nước bào chữa mà thôi. Tại phiên toà phúc thẩm Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân đều khẳng định họ không phạm tội gì hết, họ chỉ thực thi quyền được phát biểu ý kiến của

mình, mà quyền đó thì có ghi rõ trong hiến pháp hiện hành. Các luật sư bào chữa cũng đều nói: những bài viết và bài nói của các bị cáo là ý kiến riêng của họ, mà quyền phát biểu ý kiến thì không có luật nào ghi là có tội cả. Họ cũng vạch rõ những sai phạm của toà sơ thẩm, nhất là "đã hạn chế đến mức đã ngăn cản việc tranh luận. Đánh giá chứng cứ cần tranh luận, nhưng không được thực hiện. Định tội, lượng hình cũng không được tranh luận". Thế nhưng, toà phúc thẩm vẫn giữ nguyên lời buộc tội ghi trong cáo trạng là vi phạm điều 88 bộ Luật hình sự, chỉ có giảm mức án cho mỗi người bớt đi một năm tù ngồi, còn mức án quản chế thì vẫn giữ nguyên như trước!

Trong nhà tù, Công Nhân vẫn tiếp tục đấu tranh. Những ai đã từng biết nhà tù cộng sản, đều hiểu rõ tính chất độc ác, phi nhân của nó. Vì ĐCS và kẻ cầm quyền muốn dùng nhà tù để đày đoạ tù nhân về thể xác và tinh thần, bắt họ phải sống trong cảnh chật hẹp, bẩn thỉu, nóng bức, mất vệ sinh, bắt phải làm việc vất vả, phải chịu đựng những cảnh bạo hành, đâm chém, cướp giật diễn ra hàng ngày trong tù, lại thường xuyên bị đấm cai tù (mệnh danh là quân giáo) trấn áp về mặt tinh thần và tâm lý cốt để bẹp ý chí phản kháng của tù nhân chính trị, bắt họ phải khuất phục, đầu hàng. Xin các bạn cứ thử hình dung một tù nhân chính trị mà bắt phải sống chung với đám tù hình sự, trong đó không ít kẻ lưu manh tay đã từng nhuộm máu tội ác! Một người con gái mảnh mai như Công Nhân, quen sống trong môi trường có văn hoá, có giáo dục, tâm hồn trong trắng nay bị đày đoạ trong một cuộc sống kinh khủng như vậy thì đủ hiểu thấu tâm trạng của cô khi phải ở tù. Kẻ thù muốn cô cúi đầu khuất phục, nhưng cô vẫn hiên ngang ngẩng cao đầu.

Bị nhốt chung với đám tù hình sự, cô còn bị cai tù xúi giục đám người này kích bác, hạ nhục bằng những lời lẽ thô bỉ, còn bị cho thức ăn thiu gây tiêu chảy và bị tịch thu Kinh Thánh mà cô coi như "cuốn sách gối đầu giường" quý báu, nên cô đã quyết định tuyệt thực từ ngày 27-12-2007 để phản đối. Bọn cai tù bỏ mặc Công Nhân vật vã, ốm đau trong những ngày tuyệt thực. Chẳng những thế khi cô tuyệt thực

đã bảy ngày, đang ốm yếu đến kiệt sức mà ban quản trị trại tù còn ra lệnh chuyển tù đưa cô đến nơi khác trên một chặng đường xa 225 km, bắt cô phải nằm trong chiếc xe tù bị bưng kín mít, ngột ngạt đến nỗi cô đã ngất xỉu, khi đến nơi phải khiêng cô xuống, làm mọi người tưởng là cô đã chết. Biết bao đoạ đày, khổ khổ, gian truân kẻ cầm quyền đã giáng xuống cái thân hình mảnh mai, nhỏ bé của Công Nhân, nhưng cô không hề chùn bước, cô vẫn giữ vững khí tiết bất khuất của mình. Những lời nói nồng nhiệt của cô sáng ngày 26-02-2007 vẫn còn mãi mãi âm vang: "...*Nhưng tôi xin khẳng định bằng tất cả lương tâm, trách nhiệm và tình cảm của mình đối với đất nước Việt Nam và dân tộc Việt Nam là: tôi sẽ chiến đấu tới cùng cho dù chỉ còn một mình tôi, trước hết là giành lấy nhân quyền cho chính mình và giành lấy nhân quyền, dân chủ và tự do cho người Việt Nam. Và Cộng sản Việt Nam đừng có mong chờ bất cứ một điều gì dù chỉ là thoả hiệp, chứ đừng nói là đầu hàng về phía tôi...*". Đúng là trái tim hồng nóng bỏng của cô bơm trong huyết quản dòng máu hào kiệt của Hai Bà Trưng, Bà Triệu và của muôn nghìn vị Anh hùng tiền liệt của Tổ quốc Việt Nam. Dòng máu đó đã giúp cô đứng vững trước cơn bão táp bạo tàn mà ĐCS và giới cầm quyền toàn trị đã trút xuống đầu cô. Giới trẻ Việt Nam ngày nay có quyền tự hào là đã có một nữ anh hùng kiệt xuất trong thời đại đấu tranh cho Tự do, Dân chủ và Nhân quyền để mà noi gương. Dân tộc Việt Nam cũng tự hào đã có một người con trung kiên như thế biết yêu nước, thương dân rất mực.

Chính vì thế, khi được tin Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam đã tiến cử luật sư Lê Thị Công Nhân – người đã từng được Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam trao Giải Nhân Quyền năm 2007 nhân Ngày Quốc Tế Nhân Quyền 10 tháng 12 năm 2007, cùng với luật sư Nguyễn Văn Đài và giáo sư Hoàng Minh Chính – làm ứng viên Giải Nhân Quyền Gwangju 2008 của Nam Hàn thì mọi người dân chủ trong và ngoài nước đều nhiệt liệt hoan nghênh, đều cầu mong cho ứng viên Lê Thị Công Nhân sẽ được trúng giải.

Giải Nhân Quyền Gwangju 2008 sẽ là nguồn khích lệ lớn lao cho

chính người tù chính trị và lương tâm Lê Thị Công Nhân đang phải chiến đấu thân cô thế cô trong ngục tù cộng sản, sẽ là nguồn khích lệ cho mọi người thân yêu của Công Nhân, trước hết là cho mẹ hiền của cô - bà Trần Thị Lệ - đã hết lòng hết dạ vì con gái yêu quý và đã quyết định theo con đến cùng trong thời gian con bị đoạ đày trong tù ngục, cũng như trong cuộc đấu tranh ôn hoà của con để chống lại bạo quyền vì Công lý, vì Tự do. Đó cũng sẽ là nguồn khích lệ lớn lao cho giới trẻ và trí thức dân chủ Việt Nam, cổ vũ họ mạnh dạn dấn thân vào cuộc đấu tranh bất bạo động vì Tự do, Dân chủ và Nhân quyền cho nhân dân. Đó cũng sẽ là nguồn động viên mạnh mẽ cho phong trào dân chủ đang cố vươn lên sau trận khủng bố ác liệt vừa qua của ĐCS và giới cầm quyền toàn trị.

Mong sao Giải Nhân Quyền Gwangju 2008 sẽ về tay luật sư Lê Thị Công Nhân!

Ngày 23-03-2008
Nguyễn Minh Cần

Uất ức lắm!!! Biển ta ơi! **Biển ta ơi!**

Phạm Thanh Nghiên

Khởi hành lúc 8 giờ từ Hà Nội, đúng 12 giờ trưa, hai chúng tôi mới đến được Thanh Hóa. Cho đến hôm nay, tôi cũng khó lý giải tại sao một người vốn mắc bệnh "say xe" như tôi lại có thể ngồi lý trên ô-tô hơn 4 giờ đồng hồ như vậy? Phải rồi, đây không phải là một chuyến đi du lịch, một chuyến viếng thăm ai đó thông thường. Mà tôi đi tìm gặp người thân các nạn nhân bị sát hại trong chuyện ra khơi định mệnh ba năm về trước với ước muốn được chia sẻ...

Tháng 1 năm 2005, mười sáu con người cùng đi đánh cá trên một chiếc thuyền, tám người vĩnh viễn ra đi, tám người còn lại trở về với nỗi kinh hoàng tột độ. Thủ phạm gây ra tội ác, không ai khác là bọn Tàu tặc - kẻ mà chính quyền Việt Nam luôn luôn ca ngợi là người

đồng chí tốt, người làng giềng tốt của nhân dân Việt Nam. Một chuyến đi đặc biệt và ý nghĩa như vậy có lẽ đã nâng đỡ tôi, xua đi nỗi mệt nhọc thường xuyên mà tôi hay bị khi thực hiện những chuyến đi xa.

Việc tìm kiếm không mấy dễ dàng. Chúng tôi chỉ được biết họ thuộc hai xã Hoàng Trường và Hòa Lộc. Sau khi ăn trưa tại một quán ven đường, con trai người chủ quán chở chúng tôi bằng xe tắc-xi đến xã Hoàng Trường với chặng đường ngọt ba mươi cây số. Số tiền phải trả cho chuyến tắc-xi gấp gần ba lần số tiền đi từ Hà Nội về Thanh Hóa. Đến Hoàng Trường, hai người chúng tôi bắt đầu cuộc hành trình bằng đôi chân trên con đường đất gồ ghề gần 10km, tìm tới nhà của các ngư phủ bị nạn.

Càng đi sâu vào làng, cái nghèo của làng chài càng hiện rõ. Khác hẳn những hình dung trước kia của

tôi về một phiên chợ tấp nập của miền quê biển. Ở đây, chợ chiều vắng ngắt, vài quán lá lụp xụp, hàng hóa nghèo nàn...

Khi chính quyền Trung Quốc liên tục lấn chiếm lãnh thổ Việt Nam, giết hại ngư dân lương thiện của chúng ta đang đánh cá trong vịnh Bắc Bộ, hàng trăm thanh niên, sinh viên, văn nghệ sĩ trí thức trong nước đã biểu tình chống lại tội ác của chính quyền Trung Quốc, đồng thời ở bất cứ đâu trên thế giới này có người Việt Nam sinh sống đều có những cuộc biểu tình phản đối Trung Quốc, thì ở Việt Nam mọi thông tin đều bị Nhà Nước giữ kín. Việc chúng tôi tìm ra để cung cấp cho độc giả những sự thực mà báo chí trong nước cố tình bưng bít, bị cho là "nhạy cảm". Cho tôi nói lời xin lỗi gia đình các nạn nhân, nếu sau khi gặp gỡ chúng tôi và kể ra sự

thật mà bị chính quyền gây rắc rối. Tôi xin cảm ơn những người đã giúp đỡ chúng tôi trong thời gian chúng tôi tìm hiểu và muốn làm sáng tỏ sự kiện đau xót này. Thật ra, những việc làm này hết sức bình thường ở những đất nước có tự do thông tin, nhưng lại là điều cấm kỵ trong một thể chế thiếu tự do, dân chủ và đang nấp trong ống tay áo hung thủ.

Đầu tiên, chúng tôi dự định tìm gặp ông trưởng thôn, nhờ ông đưa đến nhà các nạn nhân. Nhưng nghĩ lại, trưởng thôn chẳng qua cũng là “cánh tay nối dài của đảng”, ít có xác suất được giúp đỡ, mà biết đâu lại bị gây khó dễ? Cuộc bộ chùng vài cây số, chúng tôi ghé vào quán của một bà lão bán quà vặt. Quán là mấy tấm liếp dựng tạm. Bàn là một tấm gỗ kê bằng gạch, bày bán đủ thứ lật vặt: trái cây, bánh kẹo. Bà lão chủ quán tên là Thao, có mái tóc trắng như cước. Thấy chúng tôi loay hoay tìm ghế ngồi, bà lão ân cần: “Cô cậu kê tạm mấy viên gạch, lót giấy báo này mà ngồi!”. Biết chúng tôi ở xa đến, tìm gặp người nhà các nạn nhân bị tàu chiến Trung Quốc bắn chết, bị thương ba năm trước, mấy người phụ nữ ngồi gần đấy xúm đến. Họ kể về nỗi khổ của các nạn nhân, họ kể khổ cho chính cả họ. Bà Thao đứng lên, một lát sau bà trở lại với một cậu thanh niên còn rất trẻ: “Đây là cháu anh Lê Văn Xuyên, ngư dân bị tàu Trung Quốc bắn chết. Cậu này sẽ đưa hai cháu đi”. Như là trách nhiệm của mình, bà còn ghi vào cuốn sổ tay của tôi “danh sách” những người bị nạn trên biển. Tự nhiên tôi ước ao, giá như ở cái làng chài này có những cán bộ biết thương xót cho đồng loại như bà Thao, chắc hẳn nỗi đau của gia đình các nạn nhân được vơi đi chút ít.

Chúng tôi đến nhà anh Lê Văn Xuyên gần 5 giờ chiều. Ngôi nhà tuềnh toàng như bao gia đình nông thôn Việt nam khác. Trùm lên căn nhà là không khí lạnh lẽo. Tôi thường sợ sợ khi bước chân vào gia đình có người chết trẻ. Lần này thì khác. Tôi không thấy sợ mà thay vào đó là nỗi đau xót, như họ là người thân của mình vậy. Chị

Thanh, vợ anh Xuyên đưa tôi sang nhà thân nhân Nguyễn Văn Tông. Rồi lần lượt các chị tiếp chân đưa chúng tôi đến từng gia đình một. Họ có chung một cảnh nghèo, một nỗi đau, và chung một nỗi uất ức.

Chuyện ba năm trước:

“Thuyền ra biển được hai ngày thì gặp tàu chiến Trung Quốc. Họ rượt đuổi chúng tôi. Chúng tôi không hiểu tại sao họ rượt đuổi. Đây là ngư trường chúng tôi vẫn hành nghề từ bao năm nay. Trước đó, họ không bắn pháo hiệu hay có bất cứ tín hiệu gì cảnh cáo trước, càng không có bất cứ biểu hiện gì để chúng tôi tin là họ sẽ tấn công chúng tôi cả”. Anh Nguyễn Văn Dũng, một trong tám người sống sót kể lại.

“Hôm đó là sáng ngày 8 tháng 1 năm 2005...” Trương Đình Thái, kể lại với một tâm trạng vẫn còn kinh hãi : Chúng bắn vào các đồng nghiệp của em, sau đó xả hơi cay vào các nạn nhân. Tám người chết, còn em và chủ tàu bị thương. Khi tôi gắng hỏi để biết chi tiết hơn, Thái không thể nói gì thêm: Hồi em được chúng thả về, thì thoảng em la hét, ai hỏi em cũng nói không biết gì. Những tràng súng bắn quá gần và xác đồng nghiệp đổ vật xuống bong thuyền khiến em bị chết lâm sàng. Vết thương của em nặng, gia đình phải vay mượn tiền để mang em ra Hà Nội mổ lại. Bây giờ vẫn đau. Thật không dễ quên đi quá khứ kinh hoàng, không phải ai cũng đủ can đảm để kể lại. Còn đang bối rối thì đột nhiên Thái bất ngờ nói với tôi: “Chị ơi, họ làm *sống* em chị ạ”. Phút chốc tôi rùng mình. Nhìn gương mặt của Thái, tôi linh cảm cụm từ “làm sống” là thế nào.

Sau khi thực hiện tội ác, chúng trói những người còn sống lại và cho tám xác chết vào tám túi nilông. Anh Dũng kể thay cho Thái : “Lúc tàu Trung Quốc đuổi thì tôi cũng biết, nhưng đang ở dưới khoang thuyền. Khi tôi lên, cảnh tượng thật hãi hùng: người chết, người bị thương, người bị còng tay. Tôi là người cuối cùng bị còng”. Anh Dũng còn cho biết thêm: lên thuyền của các anh có bảy tên lính hải quân Trung Quốc cao lớn, tên

nào tay cũng lăm lăm một khẩu súng. Buổi chiều, chúng đưa các anh về đảo Hải Nam, cho mỗi người một tô mì, sau đó nhốt mỗi người vào một buồng riêng biệt. Hai người bị thương thì chúng “làm sống”, tức là xử lý vết thương không dùng thuốc gây tê. Sau một vài phút để trấn tĩnh trở lại, Thái nói: “Chúng dùng dao khoét vào đùi em, lấy viên đạn ra; em bị bắn 2 phát, một phát vào đùi phải đau đớn vô cùng. Khi chúng khoét xong, cho em tô mì. Sáng hôm sau chúng lôi em đi lấy cung”.

Khoảng hai, ba hôm sau khi thuyền ngư dân Thanh Hoá bị tàu chiến Trung Quốc tấn công thì người của Bộ ngoại giao Việt Nam sang. Họ có hai người, không có nhà báo đi theo để đưa tin. Họ xin chính quyền Trung Quốc gặp các ngư dân Việt Nam đang bị giam giữ và khuyên: “Các anh cố gắng ở lại cải tạo cho tốt, đừng cãi lời người ta. Chúng tôi sẽ cố gắng đưa các anh về trước tết”. Những ngư dân này không hiểu họ phạm tội gì? Tại sao lại “cố gắng cải tạo cho tốt?”

Chúng tôi gắng hỏi các nhân chứng xem phía Trung Quốc đã tra hỏi những gì, nhưng các anh nói không thể nhớ hết được. Sự việc đã trôi đi ba năm, đọng lại những gì bây giờ chỉ là nỗi sợ hãi. Họ chỉ nhớ những buổi đi cung bị bức bách, căng thẳng. Một, hai ngày đầu chúng đưa ngư phủ ta đi cung một đến hai lần, mỗi lần chùng một tiếng. Nhưng hai, ba ngày sau (khi có người của Bộ ngoại giao Việt Nam), chúng gọi họ đi cung nhiều hơn. Mỗi ngày hai đến ba lần, mỗi lần hai, ba tiếng. Có một người dịch sang tiếng Việt. Khi kết thúc buổi cung, các ngư phủ chúng ta đều phải ký vào một biên bản bằng chữ Tàu mà không ai biết nội dung là gì. Anh Dũng nói: “Chúng tôi không thể không ký vì chúng đã ép cung, tôi chậm ký bị chúng đánh liền”.

Cho đến bây giờ không ai trong số còn sống được biết: tại sao thuyền đánh cá của họ bị tàu chiến Trung Quốc tấn công. “Chúng tôi đơn thuần chỉ đi đánh cá trên vùng biển quê hương mình! Từ khi đảng và nhà nước cho vay vốn để đóng

thuyền lớn, khuyến khích đánh cá xa bờ, chúng tôi đã khai thác ngư trường này từ chục năm trước, bây giờ cũng vậy. Những tranh chấp vùng nào đó trên biển Đông giữa hai nhà nước chúng tôi đâu được thông báo!”

Sau ba mươi một ngày, những người còn sống được về Việt Nam, tám người khác phải trở về trong tám bình tro.

Nỗi đau của những người thân

Khi chúng tôi đến nhà anh Nguyễn Hữu Biên, một thanh niên mới đi biển lần đầu đã bị tàu chiến Trung Quốc bắn chết, đau đớn và căm phẫn vẫn hằn rõ trên gương mặt bà nội và mẹ của Biên. Bà Lê Thị Tâm đem tấm hình của con trai ra cho chúng tôi xem. Biên còn trẻ quá, mới hai mươi tuổi. Cái hồn oan này đang lẩn quất ở đâu? Là oan hồn thứ bao nhiêu của dân tộc nối tiếp những oan hồn “lên rừng tìm ngà voi xuống biển mò ngọc trai”, mà sử sách Việt Nam đã ghi từ 4.000 năm trước? Bà nội của Biên đã ngoài tám mươi, run rẩy lê từng bước tiến chúng tôi ra cửa: “Trung Quốc có bao giờ thôi nghĩ đến chuyện xâm lược nước ta đâu, có bao giờ ngừng giết người Việt Nam ta đâu”. Ôi! Một cụ già nhà quê ngoài tám mươi tuổi còn nhận biết ra được cái sự thật này, các vị lãnh đạo đảng và Nhà Nước chẳng lẽ lại không biết ư? Phức hay là họa cho dân tộc chúng ta đây?

Giấy báo tử ngày 4-2-2005 báo về cho gia đình có xác nhận ngày chết của các nạn nhân là 8-1-2005 (tức là gần một tháng sau mới có giấy báo tử về nhà). Giấy báo tử được ký tên và đóng dấu bởi bà Lãnh sự Bùi Thị Tuyết Minh. Tuy nhiên, trong phần nguyên nhân chết thì để trống, trong khi sự thực các anh bị tàu Trung Quốc tấn công, bắn giết. Điều này đã được xác định, và chính quyền xã khi đến báo tin cho các gia đình cũng khẳng định.

Lẽ ra, vụ việc này đã phải trở thành một sự kiện nghiêm trọng trong quan hệ Quốc tế, cần phải làm sáng tỏ. Nhưng do chính quyền bung bít thông tin, nên đã hơn ba

năm trôi qua, hầu hết người dân vẫn không hay biết.

Chúng tôi đến nhà anh Lê Xuân Trọng. Vợ anh đã qua đời trong một cơn bạo bệnh khi sinh bé Lê Thị Thùy Trang được tám tháng tuổi. Bé Trang được mười ba tháng tuổi thì anh Trọng bị cướp mất mạng sống. Nghe nhắc đến bố mẹ, bé Trang òa khóc. Tôi ôm nó vào lòng, nước mắt trào theo. Có thể, ngoài cảm nhận sự côi cút vô lý này, bé không thể hiểu điều gì vượt quá tầm của một đứa trẻ mới hơn bốn tuổi. Nỗi đau dồn hết vào lòng ông bà nội.

Sau khi anh Trọng bị bắn chết, ông bà nội cháu đề nghị chính quyền cho bé Trang được hưởng trợ cấp hàng tháng. Bắt đầu từ năm 2006, bé được hưởng trợ cấp hai trăm ngàn đồng mỗi tháng (năm 2005 không được gì vì còn phải làm thủ tục). Cuối năm vừa rồi, ông trưởng thôn nói với ông bà Kính rằng, cần đề nghị “lên trên” để tăng tiền trợ cấp cho bé. Chưa kịp mừng thì đã... chung hứng, số tiền bé Trang nhận được tháng đầu tiên năm 2008 đã bị cắt giảm xuống còn một trăm hai mươi ngàn đồng. Bà Kính than vãn: “Không hiểu sao lại thế. Đây, chúng tôi vừa nhận một trăm hai mươi ngàn đó đó”. Ông Kính chua chát: “Không đủ tiền ăn sáng cho cháu cô chú ạ”. Ông bà mời chúng tôi ở lại dùng bữa tối và nghỉ qua đêm. Chúng tôi cảm ơn và từ chối vì đã nhận lời bà Thao. Ông Kính hẹn sáng hôm sau sẽ đưa chúng tôi sang Hòa Lộc, gặp những người còn lại. Quả thật! nếu không có cháu Tùng con anh Tòng dẫn đường, chúng tôi không biết xoay sở ra sao. Đồi núi, trời tối, đường vắng và thưa người qua lại. Chúng tôi lãnh nhận sự nguy hiểm đang đe dọa hai thanh niên trẻ muốn biết sự thật và mong có cơ hội nói lên sự thật ở một môi trường thông tin vì sự thật.

Sáng hôm sau, chúng tôi trở lại nhà ông Kính. Ông có chuyến đi biển gấp nên không thể thực hiện lời hẹn. Từ Hoàng Trường đến Hòa Lộc không có đường bộ, phải đi bằng đò. Ông đưa chúng tôi đến bên sông. Chủ đò nấn ná, chờ thêm

khách cho đủ chuyến. Ông Kính thì thăm với chủ đò, chúng tôi được sang sông. Đây là bãi sông Hoàng Trường (còn có tên gọi khác là Lạch Trường).

Sang đến Hòa Lộc, hai chúng tôi lại tiếp tục cuộc bộ theo một hướng đạo già. Ông tên là Nguyễn Văn Nhiêm, ngoài sáu mươi tuổi, dáng người nhỏ nhắn và nhanh nhẹn. Ông là cán bộ Chi hội Nông dân thôn Hòa Phú, cũng là một đảng viên. Dám đấu tranh chống tiêu cực nên cũng bị ...ghét. Trên đường đi, Ông nói: “Các cháu làm thế là rất đúng. Tặng quà, giúp đỡ cho ai thì cứ trao tận tay họ. Đừng có qua chính quyền xã hay thôn làm gì, nhiều khô, rườm rà. Mà có khi người dân chẳng nhận được gì”.

Trong số những gia đình chúng tôi đã gặp, hoàn cảnh của gia đình tử nạn Trần Nghiệp Hùng là quá éo le. Năm 2003, vợ anh chết đuối ngoài biển (phụ nữ cũng phải đi đánh cá). Năm 2005, anh Hùng bị hải quân Trung Quốc bắn chết. Một năm sau khi anh mất, hai đứa con anh là Trần Nghiệp Mạnh và Trần Thị Thúy đều phải vào trại trẻ mồ côi. Chị Quân (chị ruột nạn nhân Trần Nghiệp Hùng) buồn rầu tâm sự: “Chẳng ai muốn cháu mình phải vào trại trẻ mồ côi. Nhưng vì khó khăn quá, ai cũng nghèo. Chồng tôi chết gần năm nay. Cô em gái tôi cũng phận góa bụa. Chú ấy cũng chết do tai nạn khi đi biển, bà cụ nhà tôi năm nay đã tám mươi hai tuổi, nay cụ ở với người con này, mai lại ở với người con khác. Bà cụ cũng tội, con trai, con dâu, con rể cứ bỏ cụ mà đi”.

Thi thoảng, trên các phương tiện thông tin cũng phản ánh những tiêu cực trong việc cứu trợ người dân bị nạn: chuyện ăn chặn hàng cứu trợ, chuyện cứu đói bằng gạo mục.... Tôi còn nhớ trong một bản tin thời sự tối của Đài truyền hình Việt Nam có đưa một tin cười ra nước mắt: người ta cứu đói cho dân bằng... kem đánh răng và xà phòng thay vì một thứ gì ăn được. Các đoàn thể, cá nhân có hảo tâm đã không còn tin vào chính quyền. Họ không muốn lòng tốt của mình trở thành miếng mồi béo bở cho các ông quan

to quan nhỏ. Vì thế, thay vì qua chính quyền, họ tự tay mang quà cho đồng bào. Như vôi bạch tuộc, rất dài, rất dai và rất giòn, cánh tay ăn chặn vẫn vươn tới được. Câu chuyện ông Nhiễm, chị Quân kể sau đây là một bằng chứng.

Đoàn từ thiện chùa Giác Minh, Tân Vạn, Biên Hòa lặn lội ra tận Thanh Hóa cứu trợ cho người dân sau trận bão lũ năm 2006. (Tiếc rằng ông Nhiễm không nhớ Pháp danh của vị Thượng Tọa nào). Các nhà sư đã tận tay trao số tiền cho đồng bào, mỗi suất hai trăm ngàn đồng. Nhiều gia đình trong xã đã được chùa Giác Minh cứu trợ. Con dâu ông, trên đường về nhà đã bị người của chính quyền xã chặn lại, số tiền bị cướp trắng. Chị giải thích rằng đây là tiền của các nhà sư cho chị, không phải tiền “chính sách” hay của chính quyền. Nói thế nào cũng không được. Đau nhất là ông Nhiễm. Các nhà sư tin tưởng, nhờ ông chuyên giúp phân quà cho một số gia đình khác. Ngay tối hôm đó, chính quyền xã cử người đến cướp toàn bộ số tiền với lý do “gom vào một mối để phát cho dễ, cho công bằng”. Ông không thể không đưa vì họ nhân danh chính quyền. Nhiều người khác cũng bị tương tự. Không ai được trả lại xu nào dù đó là tiền cứu trợ nhân đạo. Chưa hết, hơn hai tháng sau, ông Nhiễm nhận được một lá thư, ngoài bì thư ghi tên người gửi là Đoàn từ thiện chùa Giác Minh, Tân Vạn, Biên Hòa. Trong đó có một tấm vé số trúng giải, trị giá giải thưởng là hai mươi nhăm triệu đồng (một số tiền rất lớn), và ghi rõ là tặng riêng cho ông. Ông Nhiễm sung sướng mang tấm vé số đi lĩnh giải. Người ta trả lời ông: “Đã quá thời hạn lĩnh giải” và còn trách ông “sao bây giờ bác mới đến lĩnh?”. Ông Nhiễm khẳng định với chúng tôi: “Tôi tin ai đó đã bóc thư ra xem và cố tình giữ lại, không đưa ngay cho tôi”. Không biết cảm giác của ông lúc trở về nhà, trên tay cầm tấm vé số trúng giải vô giá trị như thế nào?

Ai được hưởng toàn bộ số tiền cướp được của ông Nhiễm và những người dân khôn khổ cần phải

được cứu sống? Đoàn từ thiện chùa Giác Minh có biết việc này?

Qua các nhân vật được tiếp xúc, chúng tôi biết người nung nấu đưa vụ việc ra ánh sáng công luận chính là ông Kính. Ông là người biết rõ chủ trương “hoà nhập, hoà đồng, vươn ra biển lớn” của chính phủ. Ông nói hoà nhập vào thế giới văn minh không chỉ về kinh tế mà còn về nhiều vấn đề khác. Vụ việc thuyền đánh cá của ngư dân Thanh hoá bị tàu chiến Trung Quốc tấn công, ngư phủ Thanh hoá bị giết hại là vi phạm luật pháp quốc tế. Ông có dự định vận động các nạn nhân còn sống sót và thân nhân các nạn nhân đã chết làm đơn tập thể gửi đến đại sứ quán Trung Quốc, yêu cầu phải làm rõ và phải có trách nhiệm đối với các nạn nhân. Ông hy vọng báo chí vào cuộc. Ra Hà Nội, ông tìm gặp đại diện báo Tuổi Trẻ. Tiếp ông là một ký giả có cái tên rất gọi: Hoà Đông. Phải rồi! đúng như ông nghĩ: muốn giải quyết vụ việc hãy hoà đồng với nhân loại về phương diện truyền thông trước đã. Nhưng ông sững sờ khi ký giả Hoà Đông khuyên ông dẹp bỏ vụ việc, đào sâu chôn chặt vụ việc, theo đuổi chỉ bắt lợi cho cá nhân ông và không giải quyết được vấn đề gì! Thật buồn cho truyền thông Việt Nam!

Cho đến bây giờ, khi tiếp xúc với chúng tôi, ông Kính vẫn nung nấu dự định cũ. Khi chúng tôi đề cập đến đề tài này thì nhận thấy những nét lo sợ xuất hiện trên gương mặt của thân nhân các nạn nhân. Nhưng không phải chỉ nạn nhân và thân nhân của những nạn nhân lo sợ mà những người không liên đới cũng lo sợ. Họ đang nằm trong một hàng đống-mi-nô lo sợ. Người dân sợ chính quyền cơ sở, chính quyền cơ sở sợ chính quyền trung ương, chính quyền trung ương sợ chính quyền thiên triều bởi 8 chữ vàng: “Láng giềng, hữu nghị...”

Lẽ ra, chúng tôi còn tiếp tục tìm gặp các nhân chứng, các gia đình nạn nhân còn lại. Nhưng chuyến đi buộc phải kết thúc. Có tin báo công an đang lùng sục chúng tôi. Trưa hôm đó, hai người chúng tôi bí mật rời khỏi Thanh Hóa. Bao nhiêu nỗi

uất ức, mệt mỏi dồn nén từ hôm trước được dịp bung ra. Suốt chặng đường về, không ai nói với ai lời nào. Tôi biết người bạn đồng hành cũng đang nghĩ về chuyến đi vừa qua như tôi. Chúng tôi sẽ không bao giờ quên 24 giờ vào một ngày đầu tháng 3 năm 2008 ở đây.

Có thể nào một ngày nào đó, trên vùng biển Việt Nam sẽ vắng bóng những con thuyền đánh cá Việt Nam. Không chỉ là nỗi lo cảm chắc thua lỗ vì giá xăng dầu phi mã, mà còn là nỗi lo cho chính mạng sống của ngư phủ khi ra biển. Cùng thời gian với chúng tôi đi Thanh Hóa, Báo An ninh thế giới (một tờ báo chuyên xuyên tạc, bôi đen các nhà hoạt động Dân chủ, nhân quyền Việt Nam) đã phải thừa nhận sự thực là Trung Quốc xâm chiếm lãnh hải Việt Nam. Bài báo cũng liệt kê các vụ hải quân Trung Quốc bắt cóc đòi tiền chuộc, giết ngư phủ Việt Nam, và khẳng định các ngư phủ Việt Nam không hề xâm phạm lãnh hải Trung Quốc. Nhưng để biện hộ cho bản chất nhu nhược của chính quyền cộng sản VN, bài báo trích lời của một nhân viên an ninh cấp tỉnh: “Chúng tôi đã cố làm hết sức mình để bảo vệ các ngư dân, nhưng vì biển cả mênh mông quá, không có cách nào can thiệp, giúp đỡ được!”

Xót xa thay! Biển cả mênh mông hay trách nhiệm đối với sinh mệnh công dân bị coi nhẹ? Chính quyền cộng sản Trung Quốc đã gây nợ xương máu với người Việt Nam! Cùng với việc để mất Hoàng Sa, mất nhiều đảo ở Trường Sa, mất hàng vạn cây số vuông ở biên giới phía Bắc, ở vịnh Bắc bộ, mất sinh mạng của con dân trên biển, chính quyền cộng sản Việt Nam nợ nhân dân Việt Nam lòng ái quốc!

*Phạm Thanh Nghiên
Tháng 3 năm 2008.*

**Đừng nghe những gì
CS nói! Hãy nhìn
những gì CS làm! Sông
có thể cạn, núi có thể**

*mòn, nhưng chân lý ấy
không bao giờ thay đổi!*

